

diễn đàn

Số 67 / 1.10.1997

ISSN 1164-2378

F O R U M



Salle GAVEAU

45 rue La Boétie, 75008 PARIS

Série GRANDS RECITALS

Mardi 21 octobre 1997
à 20 h 30

ĐẶNG THÁI SƠN

SCHUBERT : Sonate en la mineur, D.784

DEBUSSY : Six préludes du Deuxième Livre

CHOPIN : Barcarolle en fa dièse maj., op. 60 ;
Trois Mazurkas, op. 50 ; Polonaise en si bémol
mineur posthume ; Andante Spianato et Grande
Polonaise en mi bémol majeur, op. 22

Prix des places : de 100 à 230 F, étudiants 75 F.

Location : Salle Gaveau (tél : 01 499 53 05 07),
FNAC, Virgin Megastore.

CONCERT DE JAZZ

dimanche 12 octobre, 20 h 30

Maison de Radio France (studio Charles Trenet)

EST / NORD / OUEST

Quartet inédit de NGUYEN LE

Nguyễn Lê (guitares), Jon Balke (piano),

Hương Thanh (voix), Hạo Nhiên (flûte, cithare, bầu)

Concert gratuit : invitation à retirer aux caisses de Radio
France, 116 av du Pdt-Kennedy, 75016 Paris, une heure avant
le concert. Diffusion sur le programme musical de France
Culture, dimanche 16 novembre, de 21h30 à 22h30.

HỘI HOẠ VIỆT NAM

*Chuyên gia tìm mua tác phẩm
của các họa sĩ*

Nguyễn Gia Trí

Nguyễn Sáng

Lưu Văn Sìn

Lương Xuân Nhị

Dương Bích Liên

Mai Thú

Lê Phổ

Vũ Cao Đàm

ĐT (buổi tối) : 01 39 52 70 56

MAISON DES ARTS EUROPE ASIE

20 rue Greneta 75002 PARIS Tel/fax 01 42 33 40 30

ouvert du mardi au samedi de 10h30 à 19h30

le dimanche et le lundi de 15h30 à 19h00

Métro : Réaumur-Sébastopol

Programme d'Octobre 1997

EXPOSITIONS

ARTS PLASTIQUES :

Démarcations

peintures sculptures installations

TRƯỜNG Tân, Pascal LABORDE, Marek ZIELINSKI,

Jean-Louis BLANC et TRẦN TRỌNG VŨ

du 6 octobre au 8 novembre 1997

vernissage : le samedi 11 octobre à 19 h.

ARTS ARTISANAUX :

Objets d'art du Vietnam

Objets du quotidien de céramique, de laque, de corne

LIVRE

Rencontre autour de *L'Ile aux femmes* roman de Hồ

Anh Thái (éditions de l'Aube, 1977), avec Janine

Gillon, traductrice. Samedi 11 octobre, à 16 h.

COURS

Cours de langues et de civilisation : chinois,
vietnamien, japonais, indonésien et thaïlandais,
plusieurs niveaux, en permanence (Frais de scolarité :
500 F/trimestre)

Cours de dessin, de peinture et de musique
traditionnelle

N.Q.T. OPTIQUE

Melle NGUYEN QUANG

opticien diplômé

SPECIALISTE VARILUX

Remise 20 % : verres Essilor, lentilles jetables, montures &
solaires de grandes marques, loupes jumelles thermomètres
Montures en promotion jusqu'à 50 % et autres remises non
cumulables.

Heures d'ouverture : matin 9 h 30 à 13 h

après-midi 14 h 30 à 19 h 00

(fermé samedi après-midi & lundi matin)

137 Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS, Tél : 01 45 66 93 27

Métro : Cambronne ou La Motte Picquet Grenelle ; Bus : 49, 80.

sách mới sách mới sách mới

Truyện ngắn BẢO NINH, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, in tại TP. Hồ Chí Minh, 1997, 252 tr. Gồm 12 truyện ngắn của tác giả *Nỗi buồn chiến tranh*, trong đó có *Lá thư từ Quý Sửu* đã đăng trên Diễn Đàn.

Thơ Thế Dũng TỬ TÂM, Nhà xuất bản „Trilce“ Editionen, Berlin, 1997, 204 tr. Đây là tập thơ thứ ba của Thế Dũng, cũng là tập đầu tiên xuất bản ở hải ngoại. Tác giả sinh năm 1954 tại Tuyên Quang. Đi bộ đội, rồi học ĐH Sư phạm, dạy học và làm báo. Sống ở Đức từ năm 1989. Đặt mua : Vũ Trường Giang, Demminer Str.35, 13059 Berlin, dt : 49 30 920 66 72 hoặc 0171/453 02 83.

Hội Văn hoá Giáo dục Cam Tuyền

c/o Nghiêm Xuân Hải, 38 rue de Lozère, 91400 ORSAY

Công trình **KIEU TÂM NGUYỄN, Đi tìm bản gốc Truyện Kiều** của cố giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã được trao cho giáo sư Nguyễn Huệ Chi biên tập và xuất bản. Đó sẽ là tập II (khoảng 750 trang) trong bộ **NGUYỄN DU TOÀN TẬP** (3 tập, 2 000 trang). Hội Cam Tuyền mở cuộc vận động những người quan tâm tới văn hoá và muốn có một bản *Nguyễn Du toàn tập*. Trong khuôn khổ ấy, sẽ tổ chức vào

chiều chủ nhật 19.10.1997

tại Ecole Polytechnique (Palaiseau, nam Paris)

CHƯƠNG TRÌNH VĂN NGHỆ

với sự tham gia của ĐẶNG THÁI SƠN

Chương trình gồm 3 phần :

15g : Giới thiệu chữ nôm, văn bản và vấn đề bản gốc Truyện Kiều.

16g15 : Ngâm thơ và dân ca (Kim Chính, Quỳnh Tư, Ngân Hà, Trần Ngọc Sơn...)

17g : Nhạc cổ điển Âu Châu với Đặng Thái Sơn (piano) và một số nghệ sĩ trẻ (Nguyễn Hữu Nguyên, Yann Rémont Nguyễn)

Đóng góp chi phí (thuê đàn, giải lao) : 50 F/người.

Để có giấy vào cửa (giấy mời cá nhân, có đề rõ tên họ), xin gửi danh sách người tham dự, đóng góp chi phí và một phong bì dán tem có đề rõ địa chỉ về Hội Cam Tuyền (địa chỉ ở trên).

DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đỗ

Tổng biên tập : Hà Dương Tường

Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Lê Văn Cường, Nguyễn Ngọc Giao, Trần Hải Hạc, Bùi Mộng Hùng.

Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý :

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lệ,

Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Văn Ngọc,

Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,

Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thuỷ,

Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn,

Hải Văn, Hoà Văn

Giá biểu quảng cáo và rao vặt

Rao vặt : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

Quảng cáo : 1/8 trang : 180 F, 1/4 trang : 300 F, 1/2 trang : 550 F, 1 trang : 1000 F (*giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %*)

Đăng liên tiếp nhiều số báo : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %

Chứng từ đăng tải : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên

Địa chỉ

.....Điện thoại :

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ số.....

Kèm theo đây là ngân phiếuFF

đề tên DIEN DAN gồm :

.....FF là tiền mua báo (Pháp, kể cả các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM : 250 FF ; châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; và các nước ngoài châu Âu : 330 FF)

.....FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và *séc* (hoặc *money order*) về địa chỉ : DIEN DAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE).

Bạn đọc ở **Châu Âu** thuộc khối Liên hiệp kinh tế UE có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280 FF vào trương mục (CCP) số 30041 00001 044161W020 76 của *Diễn Đàn*. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80 FF lệ phí các loại mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 65 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi money order 65 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Úc** : money order 65 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD / năm, séc đề tên Anna Le Duc, tài khoản XO/PBP Warszawa,

1603-179360-170-4 Warszawa (for Forum), hoặc chuyển tiền qua bưu điện đến địa chỉ : Anna Le Duc, 03-914 WARSZAWA, ul. Saska 44/19.

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bull. de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung)

DIEN DAN - FORUM (Bank : SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto : N° 380 48 94 76 : BLZ 752 500 00)

Lòng bạn đọc,

Đã trở thành thông lệ *xuân thu* nhị kỳ, số báo tháng 10 đầy đặn hơn, lại *mặc áo*. Với số 67 này, *Diễn Đàn* bước sang năm thứ bảy.

Sáu năm, 66 số. Khách quan mà nói, đó chỉ là một đóng góp thật nhỏ bé vào báo chí Việt Nam ra đời cách đây 132 năm với tờ *Gia Định Báo*. Có lẽ do định mệnh, ít nữa cũng không phải ngẫu nhiên, mà *Gia Định Báo*, tờ báo Việt ngữ đầu tiên ấy, lại do chính quyền (thuộc địa) thành lập và chủ trương. Hơn một trăm năm qua, báo chí Việt Nam, nếu không phải là của chính quyền, thì cũng của chính đảng, bè nhóm chính trị, bằng không thì lại rơi trong vòng kiểm toả của lợi nhuận thương mại. Trong điều kiện ấy, thật khó có chỗ đứng cho một tờ báo thông tin, nghị luận độc lập, lấy sự thật làm tiêu chí, điều tra, kiểm chứng làm phương pháp, thảo luận dân chủ làm tinh thần, tôn trọng bạn đọc mà không chạy theo thị hiếu của độc giả. Thật ra, đó chỉ là một trong muôn vàn chướng ngại cản trở sự ra đời và lớn lên của một xã hội công dân hiện đại ở Việt Nam, nền móng và điều kiện tồn tại của một nền dân chủ thực sự.

Để bảo đảm cho sự tồn tại của một tờ báo thông tin trung

thực, một diễn đàn vì dân chủ và phát triển độc lập với mọi tổ chức chính trị, phải có (ít nhất) hai điều kiện : một tập thể biên tập và cộng tác viên còn đủ đam mê để dành một phần thời giờ trong cuộc sống riêng mà *làm báo* *chùa*, một khối độc giả chia sẻ đam mê ấy, nuôi sống tờ báo bằng việc mua báo dài hạn, cung cấp tin tức (nhiều khi phải vượt qua nhiều khó khăn) và thẳng thắn góp ý kiến.

Trong cảnh quan vừa xô bồ vừa tiêu tụy của báo chí hải ngoại, phải nói *Diễn Đàn* có may mắn là tờ báo rất hiếm (chúng tôi không dám nói là duy nhất) hoàn toàn sống và chỉ sống bằng tiền mua báo của bạn đọc. Không những thế, quỹ mua báo của bạn đọc có phương tiện còn cho phép *Diễn Đàn* phục vụ miễn phí số độc giả khá đông ở Đông Âu và đến tay những bạn đọc trong nước. Điều này là một khách lệ lớn đối với ban biên tập, thúc giục chúng tôi vượt qua những mệt mỏi thường tình và những sức ép cũng khá trần tục.

Bước sang năm thứ 7, cùng với những lời cảm ơn chân thành nhất, *Diễn Đàn* xin gửi tới bạn đọc một lời hứa, và một thỉnh cầu. Thỉnh cầu bạn đọc vui lòng thanh toán tiền mua báo đúng kỳ hạn (với số đông độc giả, kỳ hạn đó là 3 tháng cuối năm). Và xin hứa tiếp tục đeo đuổi mục đích chung.

Diễn Đàn

Le Centre Wallonie-Bruxelles à Paris
et l'Agence de la Francophonie - ACCT
présentent

VI^e Festival Francophonie Métissée

*Du Fleuve Rouge au Mékong,
les nouveaux courants du Vietnam*

avec la participation de 24 créateurs du Vietnam
du 1er octobre au 23 novembre

Exposition : du 2 octobre au 23 novembre
avec **Hồng Việt Dũng, Lê Thiết Cương,
Lê Hồng Thái, Lê Thừa Tiến, Đỗ Hoàng Tường,
Trần Văn Thảo, Đinh Ý Nhi**
(entrée libre de 11 à 18h, t.l.j, sauf lundis et jours fériés)

VI^e Quinzaine du Cinéma Francophone
du 1er au 12 octobre

Le Vietnam à l'honneur avec
9 longs métrages (v.o., sous titre français) : *Nostalgie de la campagne* (Đặng Nhật Minh), *Pardonne-moi* (Luu Trọng Ninh), *Les fleurs du ciel* (Đỗ Minh Tuấn), *Les promesses d'au revoir* (Trần Vũ), *La bien-aimée va se marier* (Vũ Châu), *Retour à Van Ly* (Lê Hoàng), *Troupe de cirque ambulant* (Việt Linh), *Vivre comme il faut* (Trần Văn Thủy), *Ha Noi 46* (Đặng Nhật Minh) et 6 courts métrages : *Mon ami* (Trịnh Lê Văn), *Madame Dung* (Đào Bá Sơn), *Le petit coolie* (Phạm Huệ Giang), *A Hanoi il y a le pont Long Bien* (Phạm Cường), *La pierre de l'attente* et *La femme mariée* (Trần Anh Hùng)

Séances à 18h30 et 20h30 (relâche le lundi)

Lectures, rencontres
16 octobre

18h30 Lecture dirigée par Clothilde Ramondou :
Monsieur Oncle ou le temps d'Emma de P. Crubézy avec Trần Minh Ngọc, Công thị Ngọc Phượng, Damien Dodane, Suzy Lorraine, Trần Ngọc Trung

20h30 Rencontre :
Le français aujourd'hui au Vietnam, fiction ou réalité ?
avec Đặng Tiến, Bằng Việt, Ngô Tự Lập, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trần Dương Tường, Phan Thị Vàng Anh

17 octobre

18h30 Lecture dir. par P. Crubézy : *En dehors de la réalité*
pièce de Nguyễn Thị Minh Ngọc, lue par Suzy Lorraine
20h30 Rencontre :
Les nouveaux courants de la création du Vietnam
avec Trần Dương Tường, Ngô Tự Lập, Nguyễn Cầm, Nguyễn Thành Trung, Phan Thị Vàng Anh, Trần Minh Ngọc, Trần Vũ et les plasticiens exposés.

21 octobre

18h30 Rencontre : *Quelle place pour la littérature vietnamienne dans l'édition française ?*
Modérateur : Alain Guillemin, avec la collaboration des éditions Picquier, des Ed. Des Femmes, des Editions de l'Aube, d'Actes Sud et des Editions Gallimard

18 et 19 octobre, de 13 h à 19 h, sur les **BAT Ô BUS**

Contes et Nouvelles sur Seine

dans le cadre du *Temps des Livres*

28 écrivains francophones (dont Phan Huy Đường et Đỗ Khiêm) se relaient pour lire, ou lire, un de leurs propres textes. La traversée dure une heure au rythme des lectures et de la musique.

Embarquement au Quai de la Bourdonnais (Tour Eiffel),
escale au Quai de l'Hôtel de Ville

Centre Wallonie-Bruxelles à PARIS (à deux pas du Centre Pompidou) / Tél : 01 53 01 96 96 / Fax : 01 48 04 90 85

Exposition : 127 rue Saint-Martin, Paris 4^e ; Musique, cinéma, lectures, débats : 46 rue Quincampoix, Paris 4^e
M^o Châtelet-les-Halles, Rambuteau, Hôtel de Ville

Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức

Lãnh đạo nhà nước mới

Hai ông Nguyễn Mạnh Cầm và Đoàn Khuê không ai được đủ đa số phiếu trong ban chấp hành trung ương (xem ĐD số 54, 65 và 66), trong một phiên họp vào đầu tháng 9 bộ chính trị đảng cộng sản đã cử một nhân vật thứ ba, ông Trần Đức Lương, làm “ ứng cử viên ” vào chức vụ chủ tịch nước. Vài ngày sau, ban chấp hành trung ương đảng thông qua đề nghị này và ông Lương đã được quốc hội mới chính thức bầu làm chủ tịch nước với 97,78 % số phiếu, vào ngày 24.9.1997, trong kỳ họp đầu tiên của khoá này.

Về phần mình, vị trí chính trị của hai ông Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh đã được khẳng định từ cuộc họp trung ương trước hè, ông Mạnh đã được chính thức hoá làm chủ tịch quốc hội cùng ngày 24.9, và ông Khải làm thủ tướng chính phủ một ngày sau .

Việc ông Phan Văn Khải được cử làm thủ tướng chính phủ thay ông Võ Văn Kiệt, tuy được tiên liệu từ lâu, đã được các nhà ngoại giao Tây phương theo dõi tình hình Việt Nam chào đón như một hứa hẹn là cuộc cải tổ sẽ được đẩy tới, trái với các biểu hiện dậm chân tại chỗ, thậm chí lui bước mà nhiều nhà quan sát đã nêu ra trong những tháng gần đây. Trong khi đó, việc cử ông Trần Đức Lương thay ông Lê Đức Anh được coi như dấu hiệu chứng minh lần nữa là cuộc tranh giành quyền lực ở chóp bu đảng cộng sản chưa thực ngã ngũ, ông Lương chỉ là một “ nhân vật đệm ” phải đưa ra cho kịp kỳ họp quốc hội mà thôi. Điều này cũng thể hiện ở việc ở lại chức vụ tổng bí thư của ông Đỗ Mười, nhân vật cao tuổi nhất (80) trong bộ ba lãnh đạo của Việt Nam – tổng bí thư, chủ tịch nước (ông Lê Đức Anh 76 tuổi), thủ tướng (ông Võ Văn Kiệt, 74).

Khai mạc kỳ họp quốc hội ngày 20.9, tổng bí thư Đỗ Mười đã một lần nữa đọc một bài diễn văn nẩy lửa chống tham nhũng và “ *những vi phạm quyền dân chủ của cử tri* ”. Ông thản nhiên kêu gọi tăng cường sự lãnh đạo của đảng để tiến công vào “ *các mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường* ”, dù rằng sự độc quyền của đảng góp phần không nhỏ vào “ *các mặt tiêu cực* ” ấy. Theo ông, quốc hội khoá 10 hoạt động trong giai đoạn “ *đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước* ”, giai đoạn “ *chuyển tiếp thể chế trong tầng lớp lãnh đạo* ”. Tuy bài diễn văn không trực tiếp đề cập tới những “ *sự việc phức tạp ở Thái Bình* ” (theo cách nói của báo Nhân Dân ngày 8.9), các nhà báo nước ngoài theo dõi tin kỳ họp quốc hội hình như đã được tân phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng giảng giải rằng những đoạn nói về yêu cầu dân chủ hoá chứng tỏ giới lãnh đạo cao cấp của đảng đã rút ra bài học của cuộc nổi loạn này.

Cũng trong kỳ họp này, ông Trần Văn Đàng, nhân vật số 2 Mặt trận Tổ Quốc, đã đề cập trực tiếp hơn tới các rối loạn ở

nông thôn (nhưng lại không nói tới Thái Bình). Theo ông, “ *nông dân phản đối thuế* ” (dịch lại từ tiếng Anh), và “ *nhà nước phải đầu tư nhiều hơn vào các công trình cơ sở hạ tầng ở nông thôn* ”, “ *phải đấu tranh chống sự cách biệt gia tăng giữa thành thị và nông thôn* ”. Ông Đàng đã kể ra nhiều tỉnh ở hai miền bắc, nam đã có những rối loạn ở nông thôn, “ *có khi có thiệt hại về nhân mạng* ” (trong khi nhà nước không thừa nhận có người nào thiệt mạng trong vụ Thái Bình).

Kỳ họp quốc hội này chỉ kéo dài 12 ngày, tập trung vào công tác bầu các cơ quan lãnh đạo nhà nước (xem toàn văn danh sách chính phủ trang 7). Kỳ họp thường kỳ tới sẽ được triệu tập vào cuối năm nay.

(Tin các hãng thông tấn AFP, Reuter, Kyodo, các tạp chí FEER, South China Morning Post... giữa tới cuối tháng 9)

Tiểu sử chủ tịch nước và thủ tướng mới

Ông Trần Đức Lương sinh năm 1937 tại Quảng Ngãi, là kỹ sư địa chất được đào tạo ở Hà Nội và Liên Xô, đã làm việc ở Tổng cục địa chất từ khi ra trường cho tới năm 1987, tám năm cuối làm tổng cục trưởng. Trong nhiệm kỳ quốc hội 1987-1992, ông được cử làm phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, phụ trách khu vực công nghiệp, xây dựng cơ bản... Trong những năm nhiều biến động của thời kỳ “ *đổi mới* ” (sau đại hội 6 của đảng CSVN, trong đó ông được bầu là uỷ viên trung ương), ở một chức vụ kỹ thuật, người ta không ghi nhận dấu ấn đáng kể nào của ông, dù nhiều người nói ông luôn luôn hỗ trợ những cải tổ về kinh tế. Có phải nhờ thế đứng “ *chìm* ” ấy mà, trong chính phủ năm 1992, khi nhiều nhân vật tầm tiếng phải ra đi, người ta lại vẫn thấy ông, người xếp thứ 9 và cuối cùng trong các phó chủ tịch hội đồng bộ trưởng năm 1987, được cử lại trong số 3 phó thủ tướng ? Với chức vụ này, ông đã dẫn đầu một phái đoàn cao cấp của Việt Nam sang thăm Hoa Kỳ tháng 5.1994, một năm trước khi hai nước bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Ông được bầu vào bộ chính trị tại đại hội VIII của đảng cộng sản.

Sinh tại Cử Chi năm 1933, Phan Văn Khải đã tham gia kháng chiến chống Pháp ở miền nam trước khi tập kết ra bắc sau hiệp nghị Genève, và được cử đi học kinh tế ở Liên Xô đầu những năm 60. Ông đã lãnh nhiều trách nhiệm quan trọng ở thành phố HCM từ 1975, làm chủ tịch uỷ ban nhân dân thành phố từ 1985 tới tháng 3.1989, khi ông được gọi ra Hà Nội làm chủ nhiệm uỷ ban kế hoạch nhà nước. Hai năm sau, ông vào bộ chính trị đảng cộng sản (đại hội VII), và được cử làm phó thủ tướng. Được biết tới như một nhà lãnh đạo kiên quyết con đường cải tổ đất nước, và từ lâu được coi như “ *người nối nghiệp đương nhiên* ” của cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt, ông Khải thực ra đã gặp không ít khó khăn trong những cuộc tranh chấp ở cấp chóp bu đảng trước khi được khẳng định vào vị trí này (một trong những ngón đòn được các đối thủ của ông tung ra là những tin đồn – khó lòng kiểm chứng hư, thật – về các hoạt động “ *kinh tài* ” của gia đình ông). Đầu tháng 7, trong một lần nói về chương trình hành động của mình “ *nếu được quốc hội mới giao nhiệm vụ tiếp tục công tác ở chính phủ* ”, ông Khải đã nhấn mạnh tới yêu cầu “ *tiếp tục đẩy mạnh cải cách nền hành chính nhà nước*,
(xem tiếp trang 8)

Chính phủ Phan Văn Khải và sự chia chác quyền lực ở đảng cộng sản Việt Nam

Thế là, theo cách nói của tổng bí thư Đỗ Mười, sự “ chuyển giao thế hệ ” cũng đã được thực hiện ở cấp lãnh đạo đất nước, 22 năm sau khi cuộc chiến tranh chấm dứt. Những người đứng đầu nhà nước Việt Nam không còn nhất thiết phải giương lên những thành tích trong chiến tranh để đạt được chức vụ của mình. Dù cho, vào năm 1975, các ông Trần Đức Lương và Phan Văn Khải đều đã vào tuổi xấp xỉ 40, tuổi thanh niên của họ đã được dành cho học tập và công tác ở những vị trí kỹ thuật và dân sự nhiều hơn là cho đấu tranh, lăn lộn ở các chiến trường. Chưa kể ông Nguyễn Tấn Dũng – vị phó thủ tướng thứ nhất đầy quyền hành này chưa tới 50 tuổi –, hai ông Lương và Khải thay thế những người hơn mình tới 16 và 11 tuổi : bộ não đứng đầu nhà nước đã được trẻ ra rõ rệt. Hơn nữa, tân chủ tịch và thủ tướng đều là những vị đã từng được đào tạo chính quy ở những trường đại học một nước công nghiệp cao, với những hiểu biết dù sao cũng khác với những mầy mò, kinh nghiệm của những người tiền nhiệm, nhất là trong các lĩnh vực điều hành một xã hội thời bình. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà quan sát nước ngoài đều nhấn mạnh tới thái độ ủng hộ đổi mới của hai ông Lương và Khải, nhất là của thủ tướng mới.

Những thách đố trước mắt không nhỏ đối với chính phủ của ông Khải.

Tình hình phát triển kinh tế rõ ràng có nhiều dấu hiệu đang chững lại từ nhiều tháng nay (xem Diễn Đàn số 66), đòi hỏi những biện pháp cải tổ mạnh mẽ. Trong khi đó, người ta đã thấy quá rõ, qua chính sách về các xí nghiệp quốc doanh chẳng hạn, là mỗi chủ trương của chính phủ ông Võ Văn Kiệt đưa ra không phải chỉ cần được cân nhắc tác dụng thúc đẩy hay kìm hãm phát triển kinh tế - xã hội, mà còn phải suy tính để thuyết phục các phe phái khác nhau trong bộ máy đảng. Chưa thấy dấu hiệu nào cho phép nghĩ rằng ông Khải sẽ được rộng tay hơn ông Kiệt, dù trong bài phát biểu đầu tiên ở quốc hội với tư cách thủ tướng ông đã hứa sẽ kiên quyết và mau chóng cải tổ các xí nghiệp quốc doanh chẳng hạn. Mỗi đề dọa tụt hậu liệu có giúp chính phủ của ông thuyết phục các lực lượng bảo thủ trong đảng không cản ngăn ý đồ cải tổ ấy ?

Muốn trả lời câu hỏi, không thể chỉ nhìn khía cạnh kinh tế. Dù cho rằng tân chủ tịch nước cũng là người đổi mới, và sát cánh ủng hộ chính phủ trong các dự tính cải tổ, điều đáng chú ý là cơ cấu quyền lực ở chóp bu đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam thật ra chưa ngã ngũ. Trong tam đầu chế tổng bí thư đảng - chủ tịch nước - thủ tướng, nhân vật quan yếu số 1 – tổng bí thư đảng – vẫn tạm thời giữ như cũ, chưa có người thay thế ông Đỗ Mười đã 80 tuổi. Đảng sau sự chậm trễ đó dĩ nhiên là sự thiếu vắng một nhân vật nổi trội, đủ sức

vươn lên trên các phe phái, lôi kéo bộ máy theo một hướng đi rõ rệt. Theo kịch bản được lưu truyền từ mấy tháng nay thì ứng cử viên nhiều triển vọng nhất là ông Lê Khả Phiêu, một người chưa mấy ai dám khẳng định là sẽ thúc đẩy các cải tổ cùng chiều hướng với ông Khải. Cũng có thể nhìn sự kiện chưa có người thay được ông Mười dưới một góc cạnh “ tích cực ” hơn : cái thế của người tổng bí thư mới sẽ không đủ mạnh để ngăn cản hành động của chính phủ, nếu muốn. Song, khó lòng tin rằng cái thế ấy sẽ yếu tới mức để, ở các cấp, bộ máy đảng chịu đi vào khuôn khổ phép tắc của nhà nước, hoàn toàn không đặt ra rào cản nào cho việc thực hiện các chủ trương của chính phủ (cho rằng các chủ trương ấy đều được mọi người coi là đúng đắn). Lý do đơn giản là quá nhiều quyền lợi dính tới cái thế đứng ấy ! Dầu sao, một trắc nghiệm mà mọi người chờ đợi câu trả lời là vị trí của hai vị lãnh đạo nhà nước mới trong bộ máy đảng. Ở đại hội 8, tháng 6.1996, một “ ban thường vụ bộ chính trị ” đã được thành lập, bao gồm 3 vị chóp bu và các ông Lê Khả Phiêu, Nguyễn Tấn Dũng. Lô-gic nhất là hai ông Lương và Khải thế chỗ của các ông Anh và Kiệt trong cơ quan này, song trong kỳ họp ban chấp hành trung ương giữa tháng 9, chuyện đơn giản đó chưa được giải quyết. Để mở nhiều khả năng khác cho kỳ họp ban chấp hành trung ương tới, được dự trù vào cuối năm nay...

Khi số báo này lên khuôn, Hà Nội nổi lên một kịch bản mới : người sẽ lên thay ông Đỗ Mười không còn là tướng Lê Khả Phiêu, mà là một nhân vật “ dân sự ” còn ít người biết tới : ông Nguyễn Văn An, 59 tuổi, trưởng ban tổ chức trung ương ! Có thể cả bộ chính trị cũng sẽ thay đổi, tất cả các vị trên 70 đều rút ra : Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Đoàn Khuê, Nguyễn Đức Bình. Ban thường vụ còn các ông An, Phiêu, Khải, Lương và Nông Đức Mạnh. Song dù kết cục của cuộc chạy đua nước rút đó là thế nào, câu hỏi đặt ra với chính phủ là : liệu khung cảnh chính trị ở chóp bu đảng có đủ “ ổn định ” để cho phép chính phủ yên tâm làm việc, thay vì vẫn cứ phải tiếp tục cảnh gân gà, chờ đợi ?

Bên cạnh thế chính trị của chính phủ mới, và không độc lập với nó, sự sắp xếp các bộ và ngôi thứ của các bộ trưởng thường là một chỉ báo khá trung thành về những mối ưu tư của nhà lãnh đạo chính phủ. Về phương diện này, tính chất kỹ trị (technocratie) của chính phủ mới nổi lên rõ rệt. Nhưng là một thứ kỹ trị với tầm nhìn ngắn hạn. Thể hiện hiển nhiên là cả trong thứ tự các phó thủ tướng và thứ tự các bộ trưởng, các lĩnh vực giáo dục, y tế được xếp vào hàng thấp nhất. Hoàn toàn ngược lại với các khẳng định văn bia của đảng rằng “ giáo dục là quốc sách hàng đầu ”, song lại rất phù hợp với thực tế các chính sách của nhà nước Việt Nam từ xưa tới nay : giáo dục thực ra là quốc sách hàng chót ! Và sẽ không có gì thay đổi ít ra là trong một tương lai không xa. Kinh tế có vẻ như vẫn chỉ bao gồm một số biện pháp kỹ thuật để thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất trước mắt. Dù ở nhiều địa hạt, sẽ chỉ là sản xuất làm thuê cho người nước ngoài, không triển vọng thay thế được kỹ sư, kỹ thuật gia của họ. Nhất là ở những vị thế đòi hỏi nhiều hiểu biết trong dây chuyền sản xuất, điều hành. Kinh tế không bao gồm đào tạo nhân lực đủ sức đảm đương những nhiệm vụ phức tạp, tinh vi

Thành phần chính phủ

Ngày 29.9.1997, Quốc hội Việt Nam đã thông qua thành phần Hội đồng Chính phủ như sau :

Thủ tướng :	Phan Văn Khải
Phó thủ tướng ⁽¹⁾ :	Nguyễn Tấn Dũng Nguyễn Mạnh Cầm Nguyễn Công Tạn Ngô Xuân Lộc Phạm Gia Khiêm
Quốc phòng :	Phạm Văn Trà ^(2,*)
Ngoại giao :	Nguyễn Mạnh Cầm
Nội vụ :	Lê Minh Hương
Tư pháp :	Nguyễn Đình Lộc ⁽³⁾
Kế hoạch - đầu tư :	Trần Xuân Giá
Tài chính :	Nguyễn Sinh Hùng
Thương mại :	Trương Đình Tuyển ^(*)
Công nghiệp :	Đặng Vũ Chu
Nông nghiệp và phát triển nông thôn :	Lê Huy Ngọ ^(*)
Xây dựng :	Nguyễn Mạnh Kiêm ^{(*)(3)}
Giao thông - vận tải :	Lê Ngọc Hoàn ⁽³⁾
Khoa học, Công nghệ và Môi trường :	Chu Tuấn Nhạ ^{(*)(3)}
Lao động, thương binh và xã hội :	Trần Đình Hoan
Giáo dục và đào tạo :	Nguyễn Minh Hiền ^(*)
Y tế :	Đỗ Nguyên Phương
Văn hoá - thông tin :	Nguyễn Khoa Điềm
Thủy sản :	Tạ Quang Ngọc
Thanh niên - Thể Thao :	Hà Quang Dự
Dân số và kế hoạch hoá gia đình :	Trần Thị Trung Chiến ^(*)

Các cơ quan ngang bộ và các cơ quan trực thuộc chính phủ :

Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng chính phủ :	Lại Văn Cử ⁽³⁾
Bộ trưởng, trưởng ban tổ chức & cán bộ chính phủ :	Đỗ Quang Trung
Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc và miền núi :	Hoàng Đức Nghi
Tổng thanh tra Nhà nước :	Tạ Hữu Thanh
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam :	(chưa có) ⁽⁴⁾
Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em :	Trần Thị Thanh Thanh

Danh sách này không bao gồm các tổng cục trưởng, các trưởng ban của chính phủ (như ban tôn giáo, vật giá v.v...). Hoặc ông Khải chưa thay đổi họ, hoặc những thay đổi đó chưa được công bố khi số báo này lên khuôn.

nhất, không bao gồm việc tạo điều kiện tối ưu cho thể hệ trẻ đảm lãnh trách nhiệm của mình ? Có đấy, nhưng rõ ràng không quan trọng bằng việc đấu tranh chống tội phạm, chống những " phần tử xấu " , xây thêm đường xe chạy, mở thị trường chứng khoán...

Kinh nghiệm so sánh giữa Malaysia, Hàn Quốc, thành công cao nhờ nhiều năm liên tục đầu tư cao cho giáo dục, và Thái Lan lặn dạn không đi nổi vào con đường phát triển các ngành kỹ thuật cao, rõ ràng không đủ cân sức đối với các đòi hỏi của bộ máy quân đội, công an. Khiến cho một nước hoà bình hơn 20 năm sau vẫn dành ưu tiên cho bộ máy đàn áp, nhà tù và dùi cui nhiều hơn trường học, nhà thương, thuốc bệnh. Làm sao có thể lạc quan cho tương lai khi thực tế này chưa được thay đổi ? Và làm sao thay đổi khi nhận thức của cơ quan đứng đầu đất nước chưa chuyển biến ?

Hẳn là ông Khải không phải là người trách nhiệm duy nhất của những sắp xếp nói trên. Chỉ mong rằng, khỏi đi từ thực trạng đó, chính phủ của ông vẫn tìm ra được những giải pháp, bước đi thích hợp, để đưa đất nước đi lên.

Hoà Văn

Chú thích của Diễn Đàn :

(1) Toàn bộ 5 vị phó thủ tướng là mới, trong đó nổi nhất dĩ nhiên là nhân vật Nguyễn Tấn Dũng, uỷ viên ban thường vụ bộ chính trị kể từ đại hội 8, cuối tháng 6.1996. Chính phủ khoá trước có 3 phó thủ tướng là các ông Phan Văn Khải, Trần Đức Lương và Nguyễn Khánh. Ông Khánh đã ra khỏi trung ương từ đại hội 8. Kỳ này, mỗi phó thủ tướng sẽ đặc trách một lĩnh vực hoạt động của chính phủ. Ông Dũng (48 tuổi) đặc trách Kinh tế và Tài chính ; ông Cầm (68 tuổi) đặc trách Ngoại giao và Kinh tế đối ngoại, là phó thủ tướng duy nhất trực tiếp nắm một bộ ; ông Tạn (62 tuổi) rời bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, song vẫn đặc trách toàn lĩnh vực này, bao gồm thêm Thủy lợi ; ông Lộc (57 tuổi) rời bộ Xây dựng để lo toàn khối Công nghiệp, Giao thông và Xây dựng ; sau cùng, ông Khiêm (53 tuổi) lo chung khối Khoa học, Văn hoá, Giáo dục và Môi trường.

(2) Những tên có đánh dấu hoa thị (*) là tên những người mới vào chính phủ (so với chính phủ cuối cùng của ông Võ Văn Kiệt, tháng 11.1996, xem ĐĐ số 58). Những bộ trưởng cũ bị (được) miễn nhiệm, hoặc do về nghỉ hưu, hoặc vì lý do khác, gồm có các ông : Đoàn Khuê (quốc phòng), Lê Văn Triết (thương mại), Trần Hồng Quân (giáo dục - đào tạo), Mai Kỳ (bộ trưởng, chủ nhiệm uỷ ban dân số và kế hoạch hoá gia đình). Đáng chú ý nhất là trường hợp ông Đoàn Khuê, đương kim uỷ viên bộ chính trị và ứng cử viên không may mắn vào chức vụ chủ tịch nước.

(3) Những người này không có chân trong ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam.

(4) Ông Cao Sỹ Kiêm được thủ tướng đề nghị tái nhiệm chức vụ này, song không được quốc hội chuẩn y (số phiếu thuận : 195 trên tổng số 450 đại biểu). Đây là lần thứ hai xảy ra việc không chuẩn y danh sách chính phủ ở quốc hội Việt Nam. Lần trước, trong kỳ họp tháng 11.1996, ông Đào Đình Bình bị bác tên bộ trưởng giao thông vận tải. Ngày 3.10, ông Phan Văn Khải đã cử ông Đỗ Quế Lượng, phó thống đốc, làm quyền thống đốc ngân hàng. Quốc hội sẽ thông qua (hay không) sự bổ nhiệm này vào tháng 11 tới.

Tiểu sử...(tiếp theo trang 5)

cả về thể chế, tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức và lề lối làm việc của chính phủ". Nội dung cải cách, theo ông, là " hướng mạnh vào hoàn thiện thể chế kinh tế mới và thể chế bảo đảm dân chủ, phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể hơn trong bộ máy hành chính cả về trách nhiệm và thẩm quyền, nâng cao hiệu lực và hiệu quả điều hành, đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu dân". Về kinh tế, ông kêu gọi " ra sức tiết kiệm, đầu tư đẩy mạnh sản xuất hướng về xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế" (Tuổi Trẻ 5.7, AFP 26.9.1997).

Một nhà báo không được xuất ngoại

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, nhà báo của tờ Vietnam Investment Review, cho biết ông không nhận được giấy thông báo chính thức nào cho biết ông không được phép xuất ngoại. Đơn xin chiếu khán để đi Nữ Uớc nhận một học bổng Liên hiệp quốc của ông không được hồi âm của các cấp có thẩm quyền. Thế thôi. Chẳng có chuyện gì. Buổi lễ phát học bổng Dag Hammarskjold năm nay, ngày 16.9 tại Nữ Uớc, do tổng thư ký Liên hiệp quốc Kofi Annan chủ trì, chỉ có mặt 4 nhà báo thay vì 5 người đã được tuyển chọn. Ông Annan đã tỏ ý " tiếc " sự vắng mặt này, mặc dầu ông đã can thiệp với nhà cầm quyền Việt Nam để ông Hùng được đi. Một sự can thiệp vô ích. Hà Nội vốn không thích người khác xen vào chuyện " nội bộ " của mình. Ông Hùng không phải là một nhà báo " có vấn đề ". Tờ Vietnam Investment Review cũng không phải là tờ báo " có vấn đề ". Tại sao Liên hiệp quốc lại phát học bổng cho ông ta ?

Câu hỏi được báo Nhân Dân gián tiếp trả lời trong số ra ngày 18.9, khi tờ báo đưa tin về một chỉ thị mới của chính phủ quy định " các hoạt động hợp tác của báo chí với nước ngoài ". Việc gửi nhà báo ra nước ngoài, hoặc văn phòng đại diện báo ở nước ngoài, cũng như việc tuyển dụng một cộng tác viên người nước ngoài cho một tờ báo Việt Nam... nằm trong phạm vi của chỉ thị mới. Tuy nhiên, tờ báo không cho biết nội dung những quy định ấy ra sao. Trước thắc mắc của một nhà báo nước ngoài, người phát ngôn của bộ ngoại giao đã khẳng định các quy định này " không nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động của báo chí ", mà chỉ " nhằm tăng cường tính chủ động và trách nhiệm của những người đứng đầu các cơ sở báo chí " (dịch theo bản tiếng Anh của Reuter).

Những người từng có hoạt động hợp tác với Việt Nam đều biết, việc mời các đồng sự Việt Nam ra thăm nước ngoài chỉ có thể đạt được khi cùng với tên người mình muốn mời, còn có thêm tên của một quan chức " mời kèm ". Cái tệ của các ông, bà ở Liên hiệp quốc là không thông hiểu điều so đẳng ấy. Hy vọng rằng sau chỉ thị mới (không được phổ biến cho người nước ngoài), họ sẽ phải hiểu ra ! Trách nhiệm của các thủ trưởng phải được " tôn vinh " chứ ? (viết theo tin của AFP 16, 18.9, Reuter 25.9.1997)

Du lịch, mở hay không mở ?

Đầu tháng 9, bà Võ Thị Thắng, tổng cục trưởng tổng cục du lịch đã trình lên thủ tướng Võ Văn Kiệt một kế hoạch

nhằm thúc đẩy trở lại sự phát triển của ngành, một ngành trọng yếu mang lại ngoại tệ mạnh cho Việt Nam. Tổng cục đề đạt với chính phủ mềm hoá việc cấp phát chiếu khán, có chính sách cấp chiếu khán tại các cửa khẩu đường bộ và đường thủy, song lại không đề nghị chính sách này tại các sân bay ! Kế hoạch của tổng cục bao gồm một chiến dịch quảng cáo ở nước ngoài, việc mở các văn phòng du lịch ở nhiều nước. Tổng cục cũng đề đạt yêu cầu miễn hoặc giảm thuế cho kỹ nghệ khách sạn, một nỗ lực tài chính cho việc hiện đại hoá các cơ cấu hạ tầng, việc bảo tồn các di tích văn hoá, lịch sử...

Du lịch Việt Nam mới cất cánh từ vài ba năm nay, đạt con số một triệu du khách quốc tế vào năm 1994, lên tới 1,6 triệu trong năm 96, song sự phát triển ấy đã chững lại trong năm nay. 8 tháng đầu năm 97, số du khách vào Việt Nam giảm 8 % so với cùng thời kỳ năm ngoái. Cuộc khủng hoảng thừa phòng đang xảy ra ở hầu hết các điểm du lịch truyền thống : Huế, Đà Lạt, Nha Trang, Hà Nội, Sài Gòn... Mục tiêu từ 3 tới 5 triệu du khách quốc tế vào năm 2 000 hầu như đã vượt khỏi tầm tay.

Trong điều kiện ấy, những chuyên gia và nhà kinh doanh trong ngành hẳn đã rất " vui mừng chào đón " bài viết của Việt Nam thông tấn xã (VNA) ngày 23.9, tập trung tố cáo " hàng ngàn trường hợp khách nước ngoài và Việt Kiều vi phạm những quy định hành chính, luật lệ và trật tự xã hội " ! Lừa gạt, buôn lậu, mua bán ma túy, mại dâm, thậm chí giết người cướp của, là những tệ nạn phổ biến của du khách nước ngoài và Việt kiều. Cùng với việc du nhập vào Việt Nam các tài liệu phản động, dâm ô, sản phẩm đồi trụy. Chưa kể các hoạt động gián điệp và phá hoại của những phần tử xấu... Dĩ nhiên, theo VNA, phải giải quyết các tệ nạn ấy mới đạt được những thắng lợi lớn hơn trong ngành.

Đất nước Việt Nam trong sạch cần phải đóng cửa để khỏi bị ô nhiễm, ruồi muỗi bay vào ?

Nông sản : lượng tăng, giá giảm, nhà nông thua thiệt

Số liệu của tổng cục thống kê cho biết thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn năm 1996 chỉ bằng 58 % so với thành thị, và trong sáu tháng đầu năm 1997 chỉ còn bằng 50,2 %. Sự thua thiệt của nông dân còn được ghi nhận bởi những thống kê sau đây : sản lượng nông - lâm - thủy sản 6 tháng đầu năm 1997 tăng 4,9 %, nhưng giá trị bị giảm 2,9 %, và riêng giá lương thực thực phẩm giảm 7,9 %.

Vụ đông xuân 1997, Việt Nam đạt trên 13,2 triệu tấn lúa, tăng 8,3 % so với năm trước, tuy nhiên thu nhập của người trồng lúa không tăng mà còn giảm 0,3 %. Tại đồng bằng sông Cửu Long, các công ty lương thực quốc doanh đưa ra chủ trương mua lúa tận dân với giá sàn từ 1500-1600 đồng/kg. Song khi bước vào thu hoạch, chẳng thấy đâu những công ty quốc doanh, chỉ thấy ghe thuyền của thương lái đến tận nhà dân mua lúa với giá khoảng 1000 đ/kg. Tại một vài nơi mà công ty quốc doanh có tổ chức thu mua, nông dân phải vận chuyển lúa đến, lên xuống ghe thuyền, rồi xếp hàng đợi vài ba ngày mới được cân. Giá lúa bán được 1400-

1500 đ/kg, nhưng do phải trừ tạp chất, thủy phần, cho nên cũng chỉ bằng bán cho thương lái tại nhà.

Theo số liệu của bộ nông nghiệp, 6 tháng đầu năm 1997, các mặt hàng nông sản xuất khẩu đều tăng : gạo xuất được 2 triệu tấn, tăng 57 % so với cùng thời kỳ năm trước ; cà phê xuất được 240 000 tấn, tăng 94,5 % ; cao su xuất được 77000 tấn, tăng 46,4 %. Lượng tăng nhưng giá lại giảm : giá xuất gạo giảm 20,4 % ; giá xuất cà phê giảm 27,1 % ; giá xuất cao su giảm khoảng 25 %. Hơn thế nữa, khi gạo giảm giá ở mức thấp nhất (tháng 5) thì lượng gạo xuất khẩu đạt mức cao nhất, đến khi giá gạo tăng lên (tháng 6) thì lượng gạo xuất lại giảm do nguồn đã cạn. Trường hợp cà phê cũng tương tự : trong 5 tháng đầu năm, khi giá ở mức thấp thì Việt Nam đã xuất khẩu hầu hết lượng có thể có, đến đầu tháng 6, khi giá tăng vọt lên 50 % thì lượng cà phê xuất khẩu không còn bao nhiêu. Kết quả là mặc dù lượng xuất nhiều hơn, Việt Nam thu nhập ngoại tệ ít hơn so với cùng thời kỳ năm 1996. (Lao Động 6.9 ; Thời báo kinh tế Việt Nam 13.9.97)

Thị trường chứng khoán : bao giờ ?

Sau hơn nửa năm hoạt động, uỷ ban chứng khoán quốc gia đã chính thức làm lễ ra mắt cuối tháng tám vừa qua. Theo ông Lê Văn Châu, người đứng đầu cơ quan này, uỷ ban có trách nhiệm chuẩn bị đủ các điều kiện để khi ra đời thị trường chứng khoán có thể vận hành suôn sẻ : một mặt, là tạo những cơ sở pháp lý cho phép quản lý, giám sát và thanh tra thị trường chứng khoán ; mặt khác, là đào tạo người làm việc trên thị trường chứng khoán ở các khâu quản lý, kinh doanh và môi giới. Ông Châu cho rằng “ cách làm của Việt Nam ” khác với những nước khác : ở nhiều nước, thị trường chứng khoán bắt đầu hoạt động tự do, sau đó thấy không quản lý được, nhà nước mới thành lập cơ quan quản lý để lập hành lang pháp lý ; rút kinh nghiệm đó, chính phủ Việt Nam quyết định thành lập uỷ ban chứng khoán nhà nước trước để xây dựng cơ sở pháp lý và đào tạo đội ngũ cán bộ cần thiết. Cũng theo ông Châu, chưa có thể nói được khi nào thị trường chứng khoán sẽ ra đời, song chắc chắn không thể trong năm nay.

Thật vậy, dự thảo pháp lệnh về chứng khoán và thị trường chứng khoán đã qua bốn lần hội thảo nhưng vẫn chưa hoàn tất. Cho nên cơ sở pháp lý chứng khoán – như ông Lê Văn Châu nhận xét – đến giờ “ vẫn là số không ”. Hơn thế nữa, đến nay, chính phủ chỉ mới cổ phần hóa xong 10 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp đăng ký cổ phần hóa có đến hơn 70, nhưng việc thực hiện vẫn ỉ ạch. Ngoài ra, chứng khoán chỉ có thể xuất phát từ khu vực doanh nghiệp quốc doanh, trong khi quyền sở hữu tài sản của các doanh nghiệp này vẫn chưa rõ ràng, làm cho quyền sở hữu trên chứng khoán rất mong manh. Một chuyên gia kinh tế đã phải thốt ra : “ phải có chứng khoán trước khi có thị trường chứng khoán ” !

Mặt khác, ngay nhận thức thị trường chứng khoán là gì vẫn chưa thống nhất trong chính quyền. Chuyên viên cao cấp văn phòng chủ tịch nước, bà Nguyễn Thị Hiền đề ra một quan niệm ngây thơ, không tưởng theo đó “ có thị trường chứng khoán là có chỗ để kiểm soát vốn của các nhà đầu tư, và nhà đầu tư cũng thông qua thị trường chứng khoán để đầu tư cho hiệu quả nhất. Hoạt động với nguyên tắc công khai,

công bằng (...) thị trường chứng khoán sẽ là nơi để vốn đầu tư chảy vào những lĩnh vực ta cần. Lĩnh vực nào cần thì giá chứng khoán sẽ cao lên, người dân sẽ mua các chứng khoán đó, dẫn tới lĩnh vực đó có vốn ”. Với quan niệm này, bà Hiền cho rằng kinh doanh chứng khoán phải có luật lệ “ để chống mọi hình thức đầu cơ ” (!). Không rõ có đồng nghiệp nào giải thích cho bà rằng bản chất của hoạt động thị trường chứng khoán chính là đầu cơ ? Dù sao, được hỏi ý kiến sau khi cuộc khủng hoảng thị trường chứng khoán Đông Nam Á bùng nổ, người tư vấn cho chủ tịch Lê Đức Anh khẳng định : “ theo tôi, thị trường chứng khoán của ta cần phải ra đời sớm. Nước ta chưa có thị trường chứng khoán là chậm ”. (Thời báo kinh tế Sài Gòn 14 và 28.8 ; Tuổi Trẻ 28 và 31.8.97)

Bồi thường nạn nhân tai nạn Vietnam Airlines : bao nhiêu ?

Hơn một tuần sau khi tai nạn máy bay ngày 3.9 xảy ra ở sân bay Phnom Penh, hãng Vietnam Airlines mới thu hồi được hộp đen thứ ba ghi âm cuộc đối thoại giữa cơ trưởng với tổ lái và với đài không lưu. Trong khi chờ đợi mở ba hộp đen và những kết quả của cuộc điều tra, hàng không Việt Nam đã quyết định tạm ngưng mọi chuyến bay bằng máy bay Nga Tupolev 134. Được biết Vietnam Airlines hiện đang sử dụng năm chiếc TU 134 trên các tuyến đường nối liền Thành Phố Hồ Chí Minh với Hải Phòng, Huế, Phnom Penh (sẽ được thay bằng máy bay Fokker 70, ATR 72 và Airbus 320). Trong số 64 người thiệt mạng, hàng không Việt Nam đã nhận diện được 62 người, hầu hết là người nước ngoài, trong đó chiếm đa số là Đài Loan (22 người) và Hàn Quốc (21 người). Năm 1988, cũng một chiếc TU 134 của Vietnam Airlines đã rơi khi hạ cánh xuống sân bay Bangkok, làm chết 81 người.

Các máy bay do Vietnam Airlines mua đều bảo hiểm tại công ty Bảo Việt Thành phố Hồ Chí Minh (Bảo Minh) và có tái bảo hiểm tại thị trường Luân Đôn. Ngay sau khi tai nạn ngày 3.9 xảy ra, Bảo Minh thông báo những trường hợp thương tật trên 80 % đến tử vong được bồi thường ở mức 20 000 đô la. Trước sự xôn xao của dư luận, công ty bảo hiểm lại cho biết mức bồi thường có thể lên đến 140 000 đô la và tiền bồi thường thực thụ cho từng trường hợp cụ thể sẽ phụ thuộc vào những yếu tố như mức thu nhập, nghề nghiệp, tuổi tác, gia cảnh... (Thời báo kinh tế Việt Nam 10, 13 và 17.9.97)

Thanh niên : tính dục ngoài hôn nhân

Báo Tuổi Trẻ chủ nhật ngày 31.8 đã đăng kết quả của một cuộc điều tra dư luận về quan niệm tính dục trong giới thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh. Năm trăm thanh niên độ tuổi dưới 25 tuổi, 252 nam và 248 nữ, đã trả lời một số câu hỏi với tỷ lệ ý kiến như sau :

- về quan niệm cho rằng người yêu và người sẽ là vợ (chồng) là hai người khác nhau, có đến 48,4 % ý kiến đồng ý ;
- về quan niệm tính dục không tình yêu, có 25,6 % ý kiến chấp nhận ;
- về quan niệm tính dục ngoài hôn nhân ở những người đã có vợ chồng, 7,8 % ý kiến không phản đối ;

– về quan niệm tính dục đồng giới tính, chỉ có 4,4 % ý kiến chấp nhận

Ngoài ra, 18 % thanh niên được phỏng vấn cho biết đã có hành vi quan hệ giao hợp, trong đó tỉ lệ phía nam là 27,7 % và nữ là 7,2 %.

Hà Nội mở cửa thành cổ

Nếu mọi thủ tục và công việc hoàn tất đúng tiến độ, vào dịp Tết Nguyên đán Mậu Dần, người dân sẽ được tham quan một trong những phần còn lại của thành cổ Hà Nội. Đó là khu vực do bộ quốc phòng lâu nay quản lý và lưu giữ những di tích tiêu biểu như Cột Cờ, Bắc Môn, Đoan Môn và gác Hậu Lâu (Lầu công chúa). Riêng điện Kính Thiên, trung tâm của thành cổ, chỉ mở cửa đón khách bắt đầu từ năm 2000.

Trong tháng 8 vừa qua, bộ quốc phòng cho biết sẽ bàn giao khu vực thành cổ cho ủy ban nhân dân Hà Nội tu bổ.

Được biết hiện nay tất cả các di tích đều xuống cấp nghiêm trọng : đổ vỡ, bị ô nhiễm môi trường, bị những sinh hoạt đời thường lẫn át, bị những dãy nhà phá đi không gian cổ kính ... (Lao Động 2.9.97)

Bùi Công Duy : giải nhất Tchaikovsky violon

Đầu tháng 9 vừa qua tại Saint Petersburg (Nga), cuộc thi âm nhạc quốc tế Tchaikovsky về violon dành cho đối tượng dưới 18 tuổi đã trao giải nhất cho Bùi Công Duy, một thí sinh Việt Nam 16 tuổi. Bùi Công Duy đã đoạt giải với bản nhạc concerto của Brahms, đứng trước hai thí sinh Hàn Quốc và Nga (giải nhì) và một thí sinh Ba Lan (giải ba). Duy đã lãnh phần thưởng 5000 đô la và ký hợp đồng đi biểu diễn ngay trong tháng 10 và 11 tại Nhật, Hàn Quốc và Nga.

Sinh ra trong một gia đình nhà nòi, mẹ (bà Thuý Lan) là giáo viên cello, bố (ông Bùi Công Thành) là giáo viên violon

Chủ trương “ xã hội hóa ” giáo dục, y tế, văn hóa

Ngày 21.8.97, chính phủ đã ban hành nghị quyết số 90 về chủ trương “ xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa ” nhằm vận động các nguồn lực phi nhà nước tham gia phát triển ba lĩnh vực nói trên. Bản nghị quyết khẳng định đây “ không phải là biện pháp tạm thời có ý nghĩa tình thế trước mắt do nhà nước thiếu kinh phí cho các hoạt động này ” mà là phương châm nói lên quan niệm xã hội mới của đảng cộng sản. Nghị quyết nhấn mạnh rằng “ xã hội hóa không có nghĩa là giảm nhẹ trách nhiệm của nhà nước, giảm bớt phần ngân sách nhà nước ; ngược lại, nhà nước thường xuyên tìm thêm các nguồn thu để tăng tỷ lệ ngân sách chi cho các hoạt động này, đồng thời quản lý tốt để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí đó ”.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo :

– Nhà nước khuyến khích thành lập các trường bán công, dân lập và tư thục. Tỷ lệ hướng dẫn về mức độ phát triển khu vực trường ngoài công lập là : đại bộ phận mẫu giáo ; 10 tới 15 % tiểu học ; 25 % trung học cơ sở ; 50 % trung học phổ thông.

– Chuyển các trung tâm dạy nghề công lập sang bán công, và khuyến khích thành lập các trung tâm dạy nghề dân lập và tư thục.

– Phát triển loại hình đại học dân lập. Cho phép các tổ chức giáo dục nước ngoài và người Việt Nam sống ở nước ngoài mở trường đại học tại Việt Nam.

– Các giáo viên đang dạy ở trường công được phép tham gia dạy ở các trường ngoài công lập. Cho phép các trường đại học mời giáo viên nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài vào giảng dạy.

– Mức thu học phí ở các trường công lập cùng với kinh phí do ngân sách nhà nước cấp phải đáp ứng được nhu cầu chi, bảo đảm mức lương thỏa đáng cho giáo viên. Chấm dứt việc thu tiền học sinh một cách tùy tiện, kể cả việc thu tiền dạy thêm trái đạo đức và nguyên tắc sư phạm.

Trong lĩnh vực y tế :

– Nhà nước cho phép thành lập bệnh viện bán công, tư nhân, liên doanh hoặc 100 % vốn nước ngoài.

– Cho phép thành lập doanh nghiệp được phẩm cổ phần và tư nhân.

– Sửa đổi chế độ viện phí trên nguyên tắc giá viện phí được tính gần đủ các chi phí trực tiếp phục vụ người bệnh. Sửa đổi chế độ bảo hiểm y tế cho phù hợp với giá viện phí, và xóa bỏ sự phân biệt về chế độ điều trị giữa người nộp viện phí và người đóng bảo hiểm xã hội.

Trong các hoạt động văn hóa :

– Nhà nước sắp xếp lại các đoàn văn nghệ theo hướng tập trung xây dựng ở trung ương một số đoàn văn nghệ tiêu biểu (tuồng, chèo, cải lương, xiếc, kịch nói, ca múa nhạc dân tộc, giao hưởng, ba lê, múa rối ...). Còn ở các địa phương thì chỉ duy trì những đoàn tiêu biểu cho truyền thống văn nghệ địa phương.

– Cho phép thành lập những đoàn văn nghệ mang tính gia đình, tập thể và tư nhân.

– Khuyến khích mở những trường dân lập về nghệ thuật, mỹ nghệ.

– Cho phép tư nhân hoạt động phát hành phim. Các doanh nghiệp quốc doanh được phép liên doanh với tư nhân để kinh doanh rạp chiếu bóng và rạp hát.

– Cho phép tư nhân hoạt động phát hành văn hóa phẩm. Các doanh nghiệp quốc doanh trong ngành in được phép cổ phần hóa hoặc liên doanh với tư nhân.

– Ngoài các bảo tàng và di tích văn hóa cấp quốc gia, nhà nước giao một số di tích cho dân bảo vệ và tu sửa, và cho phép tập thể hay tư nhân thành lập những phòng sưu tập.

(Tuổi Trẻ 28.8 ; Thời báo kinh tế Sài Gòn 4.9.97)

➡ Điều đáng chú ý trong nghị quyết 90 của chính phủ là lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa mà nhà nước mở ra cho xã hội dân sự, nếu quả thật chủ trương nói trên được thực hiện. Đồng thời điều này càng làm lộ rõ những hoạt động mà nhà nước tiếp tục coi là cấm địa và duy trì độc quyền của đảng cộng sản : ra báo, xuất bản sách, sản xuất phim ...

ở nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Công Duy được rèn học đàn từ 5 tuổi, sang Nga du học tự túc từ năm 1991 và sắp tới có nhiều khả năng hưởng học bổng của nhạc viện Tchaikovsky (học phí khoảng 10000 đô la/năm). Song trước mắt, anh sẽ phải trả lời đề nghị nhập quốc tịch Nga với đặc quyền hợp đồng hai năm biểu diễn vòng quanh thế giới. (Tuổi Trẻ 4 và 6.9.97)

Minh Hạnh : giải thưởng về thời trang châu Á

Cuối tháng 8 vừa qua tại Tokyo (Nhật), cuộc thi thời trang châu Á Makuhari 1997 đã tập hợp hơn 2000 phác thảo dự thi của 116 nhà thiết kế thời trang ở 13 quốc gia châu Á, trong đó Việt Nam lần đầu tiên tham dự với 5 nhà thiết kế và 25 mẫu. Trong 60 mẫu lọt vào chung kết, hai mẫu áo dài Việt Nam biến tấu bằng chất liệu thổ cẩm Mai Châu và Sa Pa của nhà thiết kế Minh Hạnh đã đoạt giải ba “ New designer award ”. Giải nhất và giải hai được trao cho hai nhà tạo mẫu Hàn Quốc và Trung Quốc.

Trách nhiệm phân viện thời trang Fadin tại Thành phố Hồ Chí Minh, Minh Hạnh cho biết : Trên nền áo dài dân tộc với chất liệu thổ cẩm kết hợp với tơ tằm và nhung, tôi muốn giới thiệu vài nét độc đáo của chất liệu và kiểu dáng đặc trưng Việt Nam trong sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại . (Tuổi Trẻ chủ nhật 31.8.97)

Hiện tượng ngoại cảm ?

Theo báo Lao Động ngày 14.9, vừa qua chính phủ đã lần đầu tiên cho phép những cơ quan nhà nước nghiên cứu trắc nghiệm hiện tượng ngoại cảm. Viện khoa học hình sự bộ nội vụ, Liên hiệp khoa học công nghệ tin học ứng dụng và Trung tâm bảo trợ văn hóa kỹ thuật truyền thống sẽ nghiên cứu khả năng ngoại cảm của ông Nguyễn Văn Liên, 34 tuổi, con thứ bảy trong một gia đình nông dân ở xã Ngọc Sơn, tỉnh Hải Dương. Tiếng tăm ông Liên nổi lên sau khi ông tìm mộ cho hàng nghìn gia đình. Theo Thông tấn xã Việt Nam, mới đây ông vừa tìm ra mộ và hài cốt của liệt sĩ tỉnh báo Lý Văn Liễn, hy sinh tại ngục Chín Hầm ở Huế.

Liên hiệp khoa học công nghệ tin học ứng dụng cho biết chương trình nghiên cứu giới hạn cho việc tìm mộ liệt sĩ và sẽ khảo sát ngẫu nhiên 100 trường hợp. Kết quả của đợt trắc nghiệm này sẽ được báo cáo lên thủ tướng.

Mang Trường Sơn : một loài thú mới

Cuối tháng 8 vừa qua, các nhà khoa học Việt Nam và Quỹ quốc tế bảo tồn thiên nhiên WWF đã công bố việc tìm ra một loài thú mới với tên tạm thời là “ hươu nanh ” hay “ mang Trường Sơn ” (Canimuntiacus truongsoneensis). Đây là một loài mang nhỏ được phát hiện vào tháng 4 ở tây Quảng Nam trong một cuộc khảo sát do cục kiểm lâm bộ nông nghiệp tiến hành với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của WWF. Tuy không tận mắt nhìn thấy con thú, nhưng qua việc phân tích mẫu vật kết hợp với điều tra phỏng vấn người dân địa phương, các nhà khoa học kết luận rằng đây là loài mang trọng lượng nhỏ (bình quân 15 kg) mà đặc điểm là có răng nanh dài. Sau khi mẫu xương và da được đưa đi phân tích ADN ở Đan Mạch, các nhà khoa học đã xác định mang

Trường Sơn là loài hoang thú thú tám được phát hiện trên thế giới trong thế kỷ này, trong đó có ba loài được tìm thấy ở Việt Nam. Trước đó, đã có sao la (Pseudoryx nghetinhensis) và mang lớn (Megamuntiacus vuquangensis), phát hiện tại khu bảo tồn thiên nhiên Vụ Quang ở Hà Tĩnh năm 1992 và 1994. (Lao Động 28.8.97)

Hợp tác Pháp - Việt

Trong khuôn khổ chuẩn bị cho hội nghị thượng đỉnh “ pháp ngôn ”, một hội thảo Pháp - Việt về “ khoa học trong sự hợp tác cho phát triển bền vững ” đã được tổ chức tại Hà Nội trong ba ngày 23-25.9 vừa qua. Về phía Pháp có nhiều nhà khoa học trong Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học (CNRS) và Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật vì hợp tác phát triển (ORSTOM). Phía Việt Nam có đại diện của hai Trung tâm quốc gia khoa học tự nhiên và khoa học xã hội - nhân văn. Sau khi rút kinh nghiệm 15 năm hợp tác khoa học giữa hai nước, hội nghị đã đề đạt với hai nhà nước một số lĩnh vực ưu tiên cần đẩy mạnh hợp tác : nghiên cứu về tính cạnh tranh kinh tế, phát triển nông thôn và thành thị, nghiên cứu chống gặm mòn kim loại, hoá học các chất tự nhiên, toán ứng dụng vào các vấn đề liên quan tới khai thác dầu mỏ và về môi trường... Một chương trình đa khoa chung quanh đề tài xử lý nước sẽ được mở ra. Mặt khác, một Trường nghiên cứu có chủ đề (Ecole thématique) sẽ được mở ra mỗi năm, để hỗ trợ các dự án nghiên cứu. (AFP 26.9.1997)

TIN NGẮN

- Mặc dầu quốc hội khoá 9, trong kỳ họp tháng 4 vừa qua đã hoài nghi về tính ưu tiên của dự án, mặc những khuyến cáo của nhiều chuyên viên quốc tế về sự phi kinh tế của nó, cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt trong ngày cuối nhiệm kỳ của mình đã bật đèn xanh cho công trình xây dựng đường xa lộ Trường Sơn. Một công trình khổng lồ với dự toán phí tổn lên tới 5,5 tỉ đôla và sự huy động hàng triệu thanh niên trong những năm tới.

- Trong trung tuần tháng 9 vừa qua, giá đô la trên thị trường chợ đen đã vượt mức 12000 đồng. Một trong những nguyên nhân là tác động tâm lý của cuộc khủng hoảng tiền tệ ở Đông Nam Á, nhất là khi các đồng baht Thái Lan, rupiah Indonesia, ringgit Malaysia và peso Philipin đều giảm giá 20-30 %.

- Cục hải quan Thành phố Hồ Chí Minh vừa mở hai số điện thoại để những người làm thủ tục hải quan có thể gọi đến khi bị những nhiễu, làm khó. Đó là số : 8297449 và 8210240.

- Sau xích lô đến lượt xe bán rong : từ đầu tháng 9 vừa qua, uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt đầu cấm các loại xe có động cơ và xe thô sơ buôn bán hàng hóa lưu động trên 34 tuyến đường chính của trung tâm thành phố (quận 1 và quận 3).

- Sau khi được thông báo chủ tịch nước bác đơn xin tha tội chết, từ trại giam Chí Hòa, giám đốc Tamexco Phạm Huy Phước đã viết văn bản gửi cơ quan tư pháp để xin tạm hoãn thi hành án tử hình. Lý do nêu lên là ông Phước muốn cung

khai thêm một số chi tiết và người có liên quan đến hoạt động trái pháp luật của ông.

- Những chuyên gia trong ngành xây dựng ước tính 30 % tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách nhà nước bị thất thoát. Một đồng vốn ngân sách dành cho xây dựng cơ bản, hiện nay, phải đi qua 7 “vòng gác” khác nhau.

- Theo số liệu của bộ y tế, khu vực y tế tư nhân hiện nay đón tiếp khoảng 40 triệu lượt người tại 17 688 cơ sở khám chữa bệnh. Trong đó có 4329 phòng mạch, 1454 phòng khám chuyên khoa, 2523 phòng chữa răng, 215 nhà hộ sinh, 2456 cơ sở dịch vụ y tế.

- Nghị viện quốc tế các nhà văn (PIE), một tổ chức không chính phủ bên cạnh nghị viện châu Âu ở Strasbourg, cho biết đã quyết định hỗ trợ nhà văn Vũ Thư Hiên trong việc ông xin tị nạn tại Pháp. PIE cũng sẽ trợ cấp nhà ở và điều kiện sinh sống một năm trời (tại một trong 24 thành phố châu Âu mà PIE có chi nhánh) để nhà văn có thể tập trung sáng tác.

- Phó thủ tướng Nga Valery Serov đã tới thăm Hà Nội 5 ngày từ 14.9. Theo ông, sự hợp tác giữa hai nước chưa tương xứng với tiềm năng, và cũng không phù hợp với thực tế những đầu tư của Liên Xô cũ ở Việt Nam. Một vấn đề chưa được hai bên giải quyết là định lại tỷ giá của khoảng 10 tỷ đồng rúp cũ mà Việt Nam còn nợ Nga.

- Tổ chức Japan's Overseas Economic Co-operation (OECF) đã tài trợ ba đề án xây dựng nhà máy cấp nước và đường ống dẫn nước cho tỉnh Quảng Trị, trị giá tổng cộng 13,6 tỷ đồng. Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB) cũng tài trợ cho tỉnh 12 triệu Mỹ kim, nhằm cung cấp nước ngầm cho huyện Đông Hà.

- Theo báo Lao Động, nhờ hệ thống Internet mà hai em gái Việt Nam, Nguyễn Thuỳ Linh 6 tuổi và Lê Phương Liên 11 tuổi, đã được đưa sang Mỹ điều trị bệnh ung thư máu miễn tiền. Bố mẹ của hai em nhờ người quen đã đưa lời kêu gọi giúp đỡ trên hệ thống vnsa của du học sinh Việt Nam tại nước ngoài.

- Ba mươi trẻ em Hà Nội đã nhận được học bổng của hãng Viet Nam Petrol Transport Company (VITACO) ở thành phố Hồ Chí Minh cho niên học 97-98, mỗi học bổng trị giá 450.000 đồng. Năm ngoái công ty này cũng đã đóng góp 200 triệu đồng để giúp trẻ em các vùng lũ lụt.

- Hai trăm tám mươi học bổng đã được Quỹ Doremond của nhà xuất bản Kim Đồng cấp cho học sinh xuất sắc thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi học bổng lên tới 500.000 đồng, tổng cộng 140 triệu đồng. Quỹ Doremond được gây dựng năm 1996 với 2 tỷ đồng do bán sách hình Doremond comic book của cổ họa sĩ Nhật Fujiko F. Fujio, và một số sách khác của nhà xuất bản. Năm ngoái quỹ đã cấp 250 học bổng.

- Một hệ thống thủy lợi mới trị giá 20 tỷ đồng đã được đưa vào sử dụng tại tỉnh Vĩnh Long, gồm 39,2 cây số kênh, nối hai sông Tiền giang và Hậu giang. Mục đích của hệ thống này là xả nước thừa của 9.422 hecta đất trong tỉnh đồng thời đưa nước ngọt tới 6.595 hecta ruộng lúa.

- Công ty Cao Su Việt Nam (VCR) xuất 22.600 tấn cao su tăng so với năm ngoái. Tuy nhiên đại diện công ty cho biết

giá trị của xuất khẩu năm ngoái đã giảm vì giá cao su thế giới hạ cho đến tháng giêng vừa rồi. Cũng từ tháng giêng đến nay VCR cho biết đã sản xuất 78 000 tấn cao su thô, 54% của sản lượng dự định trong năm. Tổng số cao su được biến chế lên tới 80 000 tấn tăng 55,5% so với năm ngoái.

- Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi đã cho chạy tại Birm Sơn một hệ thống bưu điện và viễn thông giá thành lên tới 4 tỷ đồng để phục vụ nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất.

- Từ đầu năm nay hãng Len Biên Hoà đã xuất qua Âu Châu 200.000 áo quần trị giá 400 000 đô la. Năm nay hãng đã đầu tư 1 tỷ đồng để dựng những giàn dệt và thiết bị nhuộm. Lương trung bình ở công ty đạt 600.000 đồng/tháng. Doanh số của công ty đạt 16 tỷ đồng, gần gấp đôi những năm trước.

- Tổ hợp máy may Sinco đã xuất 27 máy xay lúa trị giá 240.000 USD. Sinco xuất những máy này qua Thái Lan, Cam Bốt, Đài Loan, Phi Luật Tân và Pakistan. Tổ hợp còn tính xuất thêm phụ tùng thay thế và những thiết bị gắn thêm vào máy.

- Trường đại học kỹ thuật y số 1 thuộc Bộ Y Tế với sự hợp tác của trường đại học Memorial Newfoundland University of Canada đã thực hiện một dự án huấn luyện nhân viên y tế với tổng vốn đầu tư là 563 000 USD. Mục tiêu dự án là đào tạo những cơ bản về y cho những người giảng dạy và nhân viên y tế vùng Hải Dương, Hưng yên và Hải Phòng.

- Một bệnh viện đông y cấp cao tại tỉnh Thái Nguyên đã đi vào hoạt động sau một năm xây cất. Bệnh viện gồm 100 giường, rộng 6200 mét vuông, ở cách Hà nội 50 cây số, trị giá 6 tỷ đồng, được thiết bị với những phương pháp và dụng cụ tối tân.

- Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam và Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã khởi xướng tuần lễ quốc tế nuôi con bằng sữa mẹ tại Việt Nam. Phong trào nhằm giải thích cho các bà mẹ Việt Nam rằng nuôi con bằng sữa mẹ tốt cho sức khỏe trẻ em và môi trường.

- Công ty Thụy Điển Ericsson vừa tung ra thị trường VN loại máy điện thoại di động tối tân nhất, nhỏ, nhẹ và dễ dùng, để đáp ứng nhu cầu khách hàng Việt Nam ngày càng muốn những máy tối tân. Hiện Ericsson đứng số một và chiếm khoảng 2 phần 3 thị trường Việt Nam.

- Hà Nội đang ráo riết chuẩn bị tiếp đón hội nghị thượng đỉnh lần thứ bảy các nước dùng tiếng Pháp sẽ họp từ 14 đến 16 tháng 11. Một trung tâm quốc tế rộng 6000 thước vuông, và một trung tâm báo chí được thực hiện. Nhà hát lớn thành phố và một phần phi trường Hà Nội được tu bổ lại cho hội nghị. Hội nghị tập hợp nguyên thủ quốc gia và thủ tướng của 49 nước. Chi phí cho hội nghị lên tới 20 triệu USD, trong đó 70 % do Pháp đài thọ, 14 % do Canada và 7% do Việt Nam.

- Theo AFP, Việt Nam có tỷ lệ phụ nữ phá thai cao nhất thế giới, cao hơn cả ở Trung Quốc và Nhật Bản. Trong một bản tin phát đi từ Hà Nội ngày 24.9, AFP cho biết những thống kê của bộ Y tế đưa ra con số 1,5 triệu vụ phá thai một năm. Ở Hà Nội, Hải Phòng và Thành phố HCM, theo bản tin, số vụ phá thai lên tới gấp đôi số trẻ ra đời.

Thủ tìm hiểu về việc phản kháng của nông dân Thái Bình

Vũ Quang Việt

Thái Bình là tỉnh ven biển, nằm phía nam Hà Nội. Tỉnh đã từng nổi tiếng về nghèo đói dưới thời Pháp thuộc. Người ta đã từng có câu về về dân Thái Bình như sau :

*Thái Bình là đất ăn chơi,
tay gậy tay bị khắp nơi tung hoành.*

Từ sau độc lập, do đầu tư về thủy lợi và cải tạo giống, Thái Bình đã trở thành vùng đất có năng suất cao nhất nước, đạt trên 40 tạ một hecta, ngang với Vĩnh Long là tỉnh có năng suất cao nhất miền nam. Từ sau đổi mới, tỉnh không thu hút được đầu tư nào đáng kể từ nước ngoài. So với các tỉnh khác ở Việt Nam, tỉnh cũng không có hoạt động công nghiệp nào đáng kể. Vốn đăng ký doanh nghiệp chỉ bằng nửa Nam Hà hoặc Thanh Hoá. Cho đến nay, tỉnh vẫn chủ yếu làm nông nghiệp, và là vựa lúa của đồng bằng sông Hồng. Tỉnh có 1,8 triệu dân, bằng 5 % dân số cả nước nhưng sản xuất ra 11 % sản lượng lúa gạo. Năm 1995, thu nhập bình quân đầu người (GDP) là 250 USD, thấp hơn so với bình quân đầu người cả nước là 300 USD. Tuy vậy từ năm 1990 đến năm 1995, tỉnh có tốc độ phát triển trên đầu người bình quân năm là 7,5 %, là tỷ lệ cao nhất nước. Đó là vì nông nghiệp được cải tiến và giá cả nông sản tăng có lợi cho nông nghiệp. Tình hình phát triển không phải là tệ, như vậy sao Thái Bình lại trở thành vùng đất “ phản kháng ” đầu tiên mà báo chí ngoại quốc nói đến nhiều trong thời gian gần đây ? Và họ phản kháng gì thì cũng ít ai biết rõ cho đến khi nhà nước kiểm cách giải thích qua báo **Nhân Dân** (viết tắt : ND) trong 4 số liên từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 9 năm 1997, sau 9 tháng sôi động. Theo chúng tôi biết thì khi báo ND chính thức phát biểu, tình hình đã lắng dịu. Tuy nhiên cũng cần tìm hiểu vấn đề phản kháng ở Thái Bình là từ đâu.

Phản kháng của dân Thái Bình hay gọi theo báo ND là “ *những sự việc phức tạp* ” bắt nguồn từ quá khứ, tình hình phát triển kinh tế nông thôn những năm qua, và đồng thời phát ra những tín hiệu cho những gì có thể xảy ra sắp tới nếu nhà nước không có chính sách phát triển phù hợp cho tương lai.

Tổng hợp từ nhiều nguồn tin, trong nước cũng như nước ngoài, tình hình phức tạp ít nhất bắt đầu từ tháng giêng năm 97. Báo ND cho rằng thay vì tìm các biện pháp giải quyết phức tạp, tỉnh uỷ ra nghị quyết vào ngày 7.1.97 về “ *Tổ chức xóm và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của xóm trưởng* ”, và sau đó giữa tháng 4 ra nghị quyết “ *Khoan sức dân, chấn chỉnh hoạt động của xóm trưởng, quan tâm giải quyết khiếu*

nại của dân, đẩy mạnh chống tham nhũng, tiêu cực ”. Theo báo nước ngoài (The Economist và AP), đến tháng 5, tình hình đấu tranh trở nên nghiêm trọng, 3 000 nông dân, với thỉnh nguyện thư của 128 xã, trong số 273 xã ⁽¹⁾ của toàn tỉnh, biểu tình chống đóng góp và tham nhũng trước trụ sở tỉnh uỷ. Theo báo ND, tình hình trở nên nghiêm trọng vì thỉnh nguyện thư không được áp dụng đúng mức, “ *làm người tố cáo mất niềm tin vào hiệu lực bộ máy nhà nước* ”. Những vụ dân tự đứng ra “ *làm pháp luật* ”, dưới danh nghĩa thành viên thanh tra nhân dân, “ *đối lập với cấp uỷ, chính quyền cơ sở* ”. Có nơi những người này hành động như một “ *siêu chính quyền* ”, kể cả việc phát giấy triệu tập cán bộ lãnh đạo xã đến chất vấn. Báo ND cho rằng có đến 50 % thành viên các tổ thanh tra không đủ tiêu chuẩn. Nhiều nơi nghiêm trọng đến mức xảy ra các vụ đốt nhà, tịch thu tài sản cán bộ lãnh đạo.

Vấn đề gì đã xảy ra ? Theo báo ND, phức tạp xảy ra là do tiêu cực và tham nhũng trong cán bộ trong các vụ điều chỉnh ruộng đất và huy động đóng góp của dân. Theo tôi, cần phải thấy rõ hơn là sau khi ruộng đất được giao khoán cho nông dân, hợp tác xã coi như tan rã, thay vào đó là sự nổi lên của tập tục làng xóm, và việc tranh nhau chức vụ của dòng họ ngày xưa. Đảng nhiều khi chỉ là chỗ dựa pháp lý, nhằm tranh phần chia chác. Chính sách “ *nhà nước và nhân dân cùng làm* ”, cộng thêm với việc lập thành tích tranh cử vào Đại hội 8 của Đảng lại càng tạo thêm cơ hội cho việc lạm bỏ đóng góp của nhân dân.

Theo báo ND, người dân phải đóng góp xây đường liên huyện, liên xã, đóng góp nối mạng vào lưới điện quốc gia, trạm thủy lợi, xây trường phổ thông cơ sở (đệ nhất cấp) và tiểu học, ngoài ra lại còn đóng góp vào 30 % khác nữa. Đóng góp ở mỗi xã lên tới hàng tỷ đồng (100 000 USD), nếu đem chia ra trung bình một đầu dân đóng tới 200 ngàn đồng, một con số không nhỏ đối với những người nông dân còn nghèo đói, trung bình thu nhập đem về không hơn 100 ngàn một tháng (*thu nhập đem về khác với thu nhập bình quân đầu người* vì khái niệm sau bao gồm cả giá trị thặng dư của xí nghiệp và thuế đóng cho nhà nước). Đóng góp không đủ, họ mượn ngân hàng vì có trợ giúp của bí thư tỉnh uỷ cũ, hiện làm thống đốc ngân hàng nhà nước ⁽²⁾. Tin đồn lan ra nhiều nơi tới cả tai người viết về việc này dù không hiểu sự thực như thế nào. Nợ nần này của làng xã, không biết là bao nhiêu, cũng là gánh nặng cho nông dân trong tương lai. Hơn nữa, dân còn phải thường xuyên đóng tiền phụ phí nhà trường, hoặc phụ phí tiền điện qua trung gian cấp chính quyền địa phương (theo như tác giả được biết, ở một số nơi, giá điện chính thức là 600 đ/kwh, dân phải đóng tới 800 đ). Và kết quả, như báo ND nói, 98 % dân Thái Bình được dùng lưới điện quốc gia, nhiều công trình xây dựng lớn được hoàn thành như cầu Thái Bình, cầu Triều Dương, cảng Diêm Điền, Thủy lợi Cống Lân, và hàng trăm km đường trải nhựa hoặc đổ bê tông. Kết quả là báo cáo thật tốt đẹp : mục tiêu của tỉnh bộ đặt ra cho năm 2 000 đã hoàn thành trước thời hạn 3 năm. Tất cả những đóng góp lớn lao của dân cũng trở thành món bỏ cho quan chức tham nhũng. Kết quả chứa chấy của trung ương là 53 cán bộ xã, trong đó có 9 bí thư, 1 phó bí thư, 21 chủ tịch và 3 phó chủ tịch xã đã bị thi hành kỷ luật

và đình chỉ công tác, đồng thời hạ lệnh xoá bỏ việc coi làng, xóm là cấp chính quyền, có ngân sách riêng.

Đây không phải là lần đầu tiên Thái Bình phản kháng. Cũng theo báo ND (6.11.1992), từ năm 1988 đến 1992, riêng tỉnh Thái Bình có đến 50 vụ xung đột nghiêm trọng phản đối chính quyền địa phương trong việc phân chia ruộng đất không bình đẳng giữa các làng xã thuộc hợp tác xã cũ, giữa nông dân và cán bộ. Các vụ tranh chấp kiểu này đã xảy ra khắp nước, lên tới hơn 6 ngàn vụ, và đưa đến việc luật ruộng đất được thông qua vào tháng 7 năm 93, qua đó nông dân được phân chia khoán dài hạn ruộng đất (20 năm với đất trồng cây ngắn ngày, 50 năm với đất trồng cây dài ngày) và trong thời gian khoán được quyền chuyển nhượng, cho thuê, kế thừa, cầm cố và khi hết hạn khoán được quyền khoán tiếp. Thực chất đây là chính sách tư hữu hoá ruộng đất.

Nếu chỉ hiểu đây là vấn đề chống tham nhũng, tranh đấu bảo vệ quyền lợi của người dân thì chưa đủ. Đành rằng vấn đề là như vậy nhưng trong bối cảnh nào chuyện tranh đấu xảy ra thì lại cần phân tích thêm.

Dù sao báo ND cũng phải công nhận là “*tuyệt đại bộ phận nông dân Thái Bình không hề chống lại chính quyền địa phương*”. Phải hiểu câu đánh giá này thế nào? Dĩ nhiên báo ND khó lòng viết khác, nhưng cũng cần phải hiểu ngầm là trong các cuộc biểu tình lớn bao gồm gần một nửa số xã ở tỉnh phải có vai trò tổ chức và lãnh đạo của những người có uy tín đối với nông dân. Theo tôi, khó ai làm được vai trò này ngoài cán bộ hưu trí, quân nhân xuất ngũ. Rõ ràng là có phân hoá trong hàng ngũ đảng như chính ND đã viết: “*Khi kẻ xấu dốt nhà mà những đảng viên ở cùng xóm không ngăn cản thì kẻ cũng lạ*”. Trong các vụ tranh chấp vì quyền lợi nông dân hiện nay và trước đây, vai trò chủ chốt của cán bộ hưu trí, quân nhân xuất ngũ đã trở thành một truyền thống. Trong việc đấu tranh chống tham nhũng, họ thường lại tỏ ra đối đầu với cấp đảng và chính quyền tại chức. Nhìn một cách tích cực, đây chính là phản ánh quá trình đấu tranh cho dân chủ ở nông thôn.

Điều sâu xa nữa là sự kiện Thái Bình bộc lộ rõ rệt nhiều chính sách bất cập và sai lầm về nông thôn hiện nay. Như đã nói ở trên, việc sống dậy của cơ chế làng xã cũ, tự phát không pháp luật, nhưng cần sử dụng mào đảng viên thay cho cơ chế hợp tác xã cũ đã bị xoá bỏ về thực chất, là điều tất yếu khi nhu cầu cuộc sống đòi hỏi. Dân cần có nhà ở, trường học, đường sá, cầu cống. Đó là chưa kể tới nhu cầu mua bán hàng hoá cần cho sản xuất nông nghiệp, để không bị ép giá. Vai trò này trước kia do hợp tác xã làm và phần lớn do trung ương chi viện, nhất là giáo dục, thì hiện nay trong cơ chế thị trường, trong chính sách tập trung phát triển công nghiệp chủ yếu là ở thành phố, người nông dân bị bỏ rơi, phải tự lo lấy thân mình. Đó là mầm mống đấu tranh giữa đảng viên có quyền và đảng viên hưu trí không có quyền. Người nông dân dĩ nhiên xót xa khi những đóng góp của mình, một phần vì tự nguyện, một phần do ép buộc, bị lạm dụng. Vấn đề này đã được tạm thời giải quyết nhưng gốc rễ của nó thì chưa. Mà gốc rễ của vấn đề là vai trò điều hoà quyền lợi của nhà nước đối với dân chúng cả nước. Vai trò này là gì? Phải chăng chỉ những người ở thành phố, gần mặt

trời như Hà Nội, như thành phố HCM, mới được quyền hưởng quyền lợi. Ít thấy nơi nào chính quyền lại bắt dân thành phố đóng góp xây đường tải điện, xây trường học, đường sá. Việc tập trung toàn diện phát triển công nghiệp để đạt thành tích có tốc độ phát triển cao sẽ có hậu quả của nó.

Một bối cảnh nữa không nên quên là tình hình khó khăn đang xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn ở nông thôn. Mặc dù đời sống nông dân có khá hơn trước nhiều về thu nhập, nhưng về lâu dài họ sẽ càng bị thụt lùi vì việc giáo dục con em họ, một cơ hội để tiến thân trong nền kinh tế kiểu mới, sẽ quá đắt đỏ so với thu nhập. Với chính sách “*nhân dân và nhà nước cùng làm*” đại trà như hiện nay, người nông dân sẽ không có khả năng cho con em họ ăn học để đáp ứng với yêu cầu của một xã hội công nghiệp.

Cụ thể, theo nghiên cứu của chúng tôi, thu nhập đầu người của nông dân ngày càng cách xa thành phố. Năm 1990, thu nhập đầu người của họ bằng 25 % thành phố thì năm 1995 chỉ còn bằng 17 %. Hơn thế nữa, nông dân còn chủ yếu sống bằng sản xuất lúa gạo. Nhưng do sản lượng tăng ngày càng nhiều (xuất khẩu năm nay có thể lên tới 3 triệu tấn), dư thừa làm giá lúa gạo ngày càng giảm so với giá cả hàng hoá khác. Sản xuất nhiều hơn nhưng thu nhập không nhất thiết tăng. Tính từ năm 1990 đến năm 1997, giá lúa tăng 13 % thì giá hàng hoá nói chung tăng 75 %. Hai năm qua, giá lúa giảm. Tháng 9 năm 1995, giá lúa là 1900 đ/kg thì hai năm sau vào tháng 9 năm 1997, giá lúa chỉ còn 1500 đ/kg. Chính sách cấm nông dân chuyển đất trồng lúa sang các cây nông nghiệp khác sẽ trở thành tai hoạ cho nông dân trong tương lai. Thêm vào đấy, chính sách ngăn nông dân sống và kiếm việc ở thành phố, với lý do sợ nông dân ò ạt chạy vào một hai thành phố lớn, sẽ ngăn cản nông dân hưởng phần chia lợi ích của quá trình phát triển. Nhu cầu hài hoà trong phát triển dân số giữa nông thôn và thành thị đòi hỏi một chính sách khác hơn là cấm nông dân di chuyển kiếm sống ở thành phố. Khi người nông dân thấy đời sống mình ngày càng thấp kém so với thành phố, lại phải chịu đựng nhiều đóng góp mà dân thành phố coi như đương nhiên là trách nhiệm của nhà nước, thì ngòi nổ bất mãn sẽ không chỉ xảy ra lẻ tẻ ở một vài nơi như hiện nay.

Chú thích của toà soạn :

(1) 285 theo AFP.

(2) Ông Cao Sỹ Kiêm (vừa mất chức thống đốc ngân hàng).

Tham nhũng từ đâu gởi trở xuống

Đọc bài viết của báo Nhân Dân về vụ Thái Bình người ta thấy nổi lên một sự thật sáng chói : người dân tỉnh vừa lúa của đồng bằng Bắc bộ ấy quả là không biết điều. Chả mấy khi cả tỉnh được các quan trên từ cấp huyện trở lên thanh liêm, đạo đức, lo cho dân đến thế, thì xuống xã mấy tên hào lý vô lại không biết điều quấy nhiễu có đáng bao nhiêu mà kiện cáo, biểu tình vô lối biết bao. Tú tôi bất giác thở than với trời đất rằng : Ôi, nếu ở mỗi tỉnh thành được các bậc dân chi phụ mẫu như Thái Bình thì hạnh phúc dân mình sao kể siết ! Tại sao báo Nhân Dân không viết điều đó nhỉ.

Tú Phốt

đọc báo **Quân đội Nhân dân**

Những “ vụ việc phức tạp ” ở Quân khu 4

Tiếp theo loạt bài báo **Nhân Dân** (từ 8 đến 11.9.97) nói úp mở về tình hình tỉnh Thái Bình, báo **Quân đội Nhân Dân** trong hai ngày 16 và 17.9.97 đã nói tới các “ vụ việc phức tạp ” xảy ra tại địa bàn Quân khu 4 (bao gồm các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế).

Hai bài báo ký tên tác giả tập thể **Tổ phóng viên chính trị – quân sự** mang đầu đề **Khắc phục tình trạng “ không thiêng ” của cán bộ cơ sở** (16.9) và **Cơ sở chính trị vững mạnh – nhân tố quyết định ngăn ngừa và giải quyết các vụ việc phức tạp** (17.9), dùng lối văn bia, loanh quanh, tránh né. Tỉ dụ : chỉ căn cứ vào bài báo thì người ta không hề biết “ vụ việc phức tạp ” nghĩa là gì, xảy ra lúc nào, ra sao. Người ta chỉ biết mù mờ :

« (...) ở nhiều địa phương, các vụ việc chậm được phát hiện, hoặc giải quyết nửa vời không dứt điểm. Có cả hệ thống chính trị trong tay, với cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, dân quân ở cơ sở nhưng các thắc mắc của quần chúng không được giải đáp, giải quyết đến nơi đến chốn. Quần chúng do vậy “ tự xử lý ” một cách vô chính phủ, hoặc bỏ qua cấp cơ sở kéo lên cấp trên. Vụ việc lúc đầu xảy ra giữa 1-2 người, trở thành mâu thuẫn của cả họ, cả làng, cả xã, gây mất ổn định về trật tự xã hội » (QĐND, 16.9).

Qua đoạn trên, người ta có thể đoán rằng các hình thức phản đối của nông dân khu 4 cũng tương tự như ở Thái Bình : xã không chịu giải quyết thì khiếu nại lên huyện, tỉnh, gửi đơn không hồi âm hay hồi âm theo kiểu “ kính chuyển xã giải quyết ” thì lên huyện, tỉnh biểu tình. Ở **Thái Bình**, phong trào đã lan rộng ra hầu hết các huyện : báo **Nhân Dân** thừa nhận đã có những “ vụ việc ” xảy ra tại 128 xã (trên tổng số 285 xã của tỉnh, nghĩa là gần một nửa). Ở Quân khu 4 thì sao ? Qua một số câu đoạn của **Quân đội Nhân Dân**, người ta được biết phong trào này đã lan rộng ít ra ở 3 tỉnh : **Hà Tĩnh** (Cẩm Thành, Cẩm Duệ, Cẩm Nhượng, Trung Lương), **Nghệ An** (Quỳnh Thiện, Quỳnh Vinh), **Thanh Hoá** (Thọ Ngọc, Quảng Lộc) (QĐND, ngày 17.9).

Bài báo cũng nói mù mờ về nguyên nhân. “ Nguyên nhân thì nhiều ” cụ thể là cán bộ xã “ không thiêng ” vì nhiều lý do : « năng lực trình độ yếu, không phát hiện phân định được sai đúng, không nhạy bén xử trí ngay từ khi mới phát sinh, thiếu hiểu biết về luật pháp, đường lối chính sách nên hành động quá quyền hạn, với thói gia trưởng mệnh lệnh, dùng các biện pháp cưỡng bức, cưỡng chế buộc người khác thi hành (...) ; tư tưởng cục bộ, kèn cựa trong nội bộ (...) ; nhiều cán bộ đã có vi phạm, nhập nhèm về kinh tế, chi tiêu sử dụng công

quỹ sai nguyên tắc... nên khi xảy ra vụ việc dễ lúng túng do “ há miệng mắc quai ”, sợ va chạm, “ rút dây thì động rừng ” ... ».

Bằng lối nói bóng gió, báo QĐND cũng thừa nhận là đã phải dùng lực lượng vũ trang để giải quyết : « Việc xây dựng cơ sở xã, phường an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn Quân khu 4 ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu, có tác dụng trực tiếp, hiệu quả trong việc ngăn ngừa lan truyền và giải quyết các vụ việc ». Tuy nhiên, tờ báo tỏ ra hết sức thận trọng đối với việc sử dụng quân đội : « Tuyệt đối không làm tăng thêm tính phức tạp của tình hình và phương hại đến tình cảm của nhân dân ».

Bài báo nhấn mạnh rằng các “ vụ việc ” “ không những chi phối trực tiếp đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội ở cơ sở trong thời gian xảy ra mà nó còn để lại hậu quả nặng nề về sau ”. Sau khi đề ra hai hướng chính : (1) “ những khuyết điểm của cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên đều được kiểm điểm trước dân và xử lý nghiêm minh ”, (2) “ đối với những phần tử quá khích, lợi dụng gây rối, có những hành động phạm pháp, phải truy tố trước pháp luật ”, QĐND thừa nhận : « Một thực tế đáng buồn là, sau khi xảy ra các vụ việc nghiêm trọng, cơ sở bị mất không ít cán bộ, đảng viên (có những xã mất hàng trăm cán bộ, đảng viên), phần vì tự thấy mình không đủ trình độ, năng lực để đảm đương công việc nên xin thôi công tác, sinh hoạt Đảng, hoặc do sai lầm khuyết điểm, vi phạm phẩm chất người cán bộ, đảng viên, bị tổ chức, nhân dân phế truất... » (17.9).

Cụ thể hơn, QĐND (16.9) cho biết trong 5 năm 90-95, các đảng bộ khu 4 đã khai trừ 5 270 đảng viên.

đã phát hành số 2.1997

gió đông giai phẩm văn học

phát hành mỗi năm 4 lần ■ diễn đàn của những nhận thức mới ■ mở đường mới trong sinh hoạt văn học tại châu Âu

P.O.Box 190127, 53037 BONN, Germany

Tel. (49)-(0)228-214536

Email : giodong@gmx.de

Tìm đọc

Hộp Lưu

Tập san Văn học - Nghệ thuật - Biên khảo

* Nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong và ngoài nước.

* Nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam.

Hộp Lưu Magazine, P.O. Box 277,

Garden Grove CA 92642, USA

Tel. và Fax : (714) 537-2468

Đại diện tại Âu châu : M&Mme Lê Tất Luyện,
15 Place Souham, F- 75013 Paris. Tel. 45 83 19 12

Đại nhảy vọt hay đại dạng háng ?

Nguyễn Quang

Tình cờ, Đại hội XV của Đảng cộng sản Trung Quốc họp cách Đại hội VIII của Đảng cộng sản Việt Nam — hai đảng độc quyền của hai trong mấy nước cộng sản cuối cùng — xấp xỉ một năm. Biến chuyển ở Trung Quốc bao giờ cũng tác động tới tình hình Việt Nam, vì vậy ta cũng nên tìm hiểu những xu hướng chính đã phát xuất từ Đại hội XV của ĐCS Trung Quốc : sự củng cố của ban lãnh đạo kế tục Đặng Tiểu Bình ; sự tăng tốc trong quá trình mở cửa về kinh tế ; và sự duy trì chính sách đồng của chính trị.

Bộ ba mới

Đại hội đảng là diễn đàn bầu ra Ban chấp hành Trung ương, cơ quan này cử ra Bộ chính trị và đầu não nhiều quyền lực nhất là Ban thường vụ Bộ chính trị. Bình thường, tại Hội nghị Trung ương (khóa trước) họp lần chót trước đại hội, người ta đi tới thoả thuận về nhân sự cho khóa sau. Nhưng lần này, lãnh đạo TQ không đi tới được sự đồng thuận đó, chứng tỏ mức độ cuộc tranh giành ảnh hưởng trong nội bộ. Phải đợi sau Đại hội, Ban chấp hành họp hội nghị mới “ bầu ” ra được 7 uỷ viên thường vụ Bộ chính trị. Tuy nhiên, thành phần của Ban thường vụ này xác nhận ưu thế của xu hướng Giang Trạch Dân. Đứng đầu cơ quan này là ông Giang (71 tuổi), người đã được Đặng Tiểu Bình chọn làm người kế tục, kiêm nhiệm ba chức vụ : đứng đầu Đảng, Nhà nước và Quân đội. Nhân vật số 2 là Lý Bằng (69 tuổi, từ năm 1988 làm thủ tướng, mà người ta còn nhớ rõ trách nhiệm trong cuộc đàn áp Thiên An Môn) sẽ được cử làm chủ tịch Quốc hội ; nhân vật số 3 là ngôi sao đang lên : Chu Dung Cơ (69 tuổi, phó thủ tướng phụ trách kinh tế) mà người ta tiên đoán sẽ lên làm thủ tướng... Như lời bình của một nhà ngoại giao, “ ban thường vụ lần này nặng về kỹ thuật hơn các ban trước, điều này phản ánh những quan tâm hiện nay, và mỗi uỷ viên có vai trò được xác định rõ rệt ”. Thật vậy, ưu thế của giới kỹ phiệt, sự yếu thế của phe quân sự, cũng như cá tính của ba nhân vật đứng đầu, và việc ông Giang đề nghị đưa “ lý luận Đặng Tiểu Bình ” vào cương lĩnh của Đảng (bên cạnh chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng Mao Trạch Đông)... tất cả đều là những dấu hiệu hội tụ, chứng tỏ chính sách mở cửa kinh tế sẽ tiếp tục, thậm chí tăng tốc. Sự đề bạt Chu Dung Cơ rất có ý nghĩa : nhà quản lý “ hiện đại ” này được coi là một trong những cha đẻ của “ phép lạ Trung Quốc ”, được giới đầu tư tây phương ưa chuộng, chắc sẽ được trao trọng trách khắc phục cái mà giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) gọi là

“ thách thức chủ yếu của những năm tới đây : cải biến các công ty quốc doanh thành những xí nghiệp hiệu lực ”.

Một bước “ đại nhảy vọt ” về tư tưởng

Quyết định quan trọng nhất mà Giang Trạch Dân đã công bố tại Đại hội XV chính là việc mà báo chí quốc tế gọi là “ cuộc tư hữu hoá vĩ đại nhất của thế kỷ ”. Từ tư hữu hoá còn là những tiếng huý, nên chủ tịch Giang chỉ nói lập lời tới một “ cổ phần hoá ” các xí nghiệp quốc doanh, nhưng 3 nguyên tắc ông nêu ra tự chúng đã nói lên rất rõ thực chất vấn đề :

1) “ Trung Quốc cần triển khai nhiều loại hình sở hữu khác nhau, trong đó quốc doanh giữ vị trí ưu thế ”.

2) “ Nhà nước phải có quyền sở hữu chủ tương ứng với số vốn của mình trong xí nghiệp và có phần trách nhiệm hữu hạn của mình trong các món nợ của xí nghiệp ”.

3) “ Theo quy định của pháp luật, các xí nghiệp sẽ có tính độc lập, và sẽ chịu trách nhiệm về lợi nhuận cũng như về nợ nần ”.

Theo những thông tin còn tản mạn(1), có thể xếp mấy trăm nghìn doanh nghiệp nhà nước (ước tính từ 110 000 đến 305 000 tùy theo có gộp cả các doanh nghiệp phi công nghiệp hay không) vào 3 loại :

– Các doanh nghiệp lớn (khoảng một nghìn) sẽ được tổ chức thành những tập đoàn theo mô hình *chaebol* của Hàn Quốc, bằng cách hợp nhất hay mua lại, trong các ngành then chốt (viễn thông, hoá dầu, điện tử...). Các tập đoàn này vẫn còn thuộc Nhà nước, nhưng sẽ có cổ phần tư nhân (trong nước và nước ngoài).

– Các doanh nghiệp nhỏ (dưới 1 000 nhân viên, doanh số dưới 20 triệu nhân dân tệ) sẽ được cổ phần hoá và bán ưu tiên cho nhân viên ; khoảng 15 % số doanh nghiệp này có thể sẽ phá sản.

– Các doanh nghiệp trung bình sẽ hoặc được sáp nhập vào những nhóm lớn, hoặc trở thành những công ty cổ phần, Nhà nước giữ một số cổ phần nhiều ít tùy theo từng trường hợp.

Được đặt tên bằng mỹ từ “ chủ nghĩa xã hội tiên tiến ”, kế hoạch này còn rất mập mờ về cơ cấu sở hữu của các doanh nghiệp tương lai, song đầu sao phải nói nó đoạn tuyệt hẳn với những giáo điều cũ, kể cả cái “ chủ nghĩa xã hội thị trường ”, thứ *chimère* (2) do ông Đặng sáng chế. Thật vậy, kế hoạch này giảm hẳn quy mô quyền lực kinh tế của Nhà nước. Trước kia, ĐCS quan niệm Nhà nước kiểm soát bằng cách nắm quyền sở hữu phần lớn công nghiệp, nay họ thu hẹp sự kiểm soát vào một số khu vực then chốt, ngoài ra Nhà nước sẽ không cần nắm đa số cổ phần. Đó quả là một cuộc “ đại nhảy vọt ” về tư tưởng do tình hình khẩn cấp bó buộc.

“ Phép lạ Trung Quốc ” ?

Tình hình khẩn cấp này có căn nguyên hiển nhiên : trong suốt quá trình 20 năm cải cách kinh tế vừa qua, khu vực quốc doanh đã trở thành một cản trở ngày càng nặng nề. Quá đông, vô hiệu, lỗ lã, nợ nần : đó là lời chẩn đoán mà chính

các nhà cầm quyền Trung Quốc đã thừa nhận và nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Khu vực quốc doanh dùng 150 triệu nhân công (70 % nhân công thành thị), mà chỉ sử dụng 60 % công suất và làm ra 30 % tổng giá trị sản lượng công nghiệp. Tệ hơn nữa, 43 % các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ nặng nề : số tài sản của Nhà nước trong khu vực này được ước tính khoảng 7 000 tỉ nhân dân tệ, thế mà số nợ lên tới 5 000 tỉ, lớn hơn cả số tiền tiết kiệm của toàn quốc (4 150 tỉ).

Toàn bộ hệ thống tài chính bị tê liệt vì các ngân hàng nhà nước buộc phải nuôi dưỡng các xí nghiệp quốc doanh (chiếm 90 % tổng số tiền cho vay của các ngân hàng). Theo Ngân hàng Trung ương, số nợ ước tính không thể chi trả nổi đã lên tới 20 %, và hàng năm tăng 2 %. 80 % số tiền cho vay của 4 ngân hàng Nhà nước lớn nhất đã trao tay những con nợ bấp bênh, tiêu chuẩn vay mượn của các ngân hàng Trung Quốc nói chung lại không nghiêm ngặt như tiêu chuẩn quốc tế : tóm lại, có thể nói không ngoa là hệ thống ngân hàng Trung Quốc đang ở trong tình trạng không thể trả nợ (3). Bản thân Chu Dung Cơ cũng thú nhận là nhiều đêm ông mất ngủ vì lo xảy ra một cuộc khủng hoảng tài chính.

“ Phép lạ Trung Quốc ” còn có những nhược điểm khác. Các chỉ số kinh tế Trung Quốc thoát trông rất khả quan : tăng trưởng năm 1996 đạt 9,3 %, sản lượng công nghiệp từ tháng 8.96 đến tháng 8.97 tăng 10,9 %... song các chuyên gia không mấy nhất trí khi bàn tới triển vọng. Khá nhiều người (5) cho rằng Trung Quốc không phải là một cường quốc công nghiệp đang xây dựng. Họ rút ra kết luận như vậy sau khi chẩn đoán các động lực của sự tăng trưởng :

- Đầu tư nước ngoài đổ dồn vào (40 tỉ đôla mỗi năm, đứng hàng nhì sau Hoa Kỳ).
- Sự phát triển chủ yếu dựa vào gia công và xuất khẩu, tức là tùy thuộc vào các thị trường bên ngoài.

Lôgic kinh tế đó là nhằm lợi nhuận ngắn hạn, dựa vào tư bản nước ngoài, vào lương thấp, vào khối lượng người tiêu dùng mới, mà không đầu tư dài hạn vào năng suất, giá trị gia tăng, những công nghệ mới... Tóm lại, đúng là Trung Quốc đang phát triển, song sự phát triển ấy dựa trên một nền móng cơ bản không mấy lành mạnh, nên khó có triển vọng trở thành một siêu cường của thế kỷ 21 như người ta rao giảng. « Nhìn vào bề sâu, nền kinh tế Trung Quốc không vững mạnh như người ta tưởng. Nếu không có những cải tổ mạnh mẽ, “ phép lạ Trung Quốc ” có nguy cơ xẹp lại ». Có lẽ các nhà lãnh đạo Trung Quốc phần nào cũng đồng ý với phân tích này, chứ không họ đã chẳng hoạch định một cuộc cải tổ mới, đoạn tuyệt với chiến lược “ tiệm tiến ” (*gradualisme*) từ trước tới nay.

“ Tiệm tiến ” và *chimère*

Chiến lược “ tiệm tiến ” là thế nào ? Nói như ông Đặng Tiểu Bình, đó là “ lội qua sông phải dò từng bước ”. Mặc dầu Ngân hàng Thế giới không hết lời ca ngợi (“ Đảng cộng sản TQ đã tác động như một lực thống nhất và cải tổ trong suốt 20 năm qua và xu thế này sẽ còn tiếp tục như vậy ”), song

những ai theo dõi quá trình cải tổ đều thấy rõ : từ năm 1978 khi Trung Quốc từ bỏ nông nghiệp tập thể dưới sức ép của nông dân cho đến những thử nghiệm đầu tiên nhằm cải tổ khu vực quốc doanh năm 1993, thực ra ĐCS TQ đã bị tình thế đưa đẩy hơn là nó chủ động khởi xướng. Nói theo kiểu Cổ học tinh hoa, “ nhà vua hỏi người chăn cừu về cách trị dân, người chăn cừu trả lời : cừu đi đâu thì tôi đi đó ”. Nói khác đi, “ tiệm tiến ” chẳng qua chỉ là một cách trình bày, lý thuyết hoá dưới dạng một chiến lược nhất quán, một loạt những biện pháp mà chính quyền Trung Quốc đã phải tiến hành do tình hình bó buộc và cơ sở gây sức ép. Dẫu sao thì cũng nhờ “ học thuyết ” đó mà sau 20 năm, số người Trung Hoa sống dưới mức nghèo khổ đã giảm đi 60 %, và cũng nhờ đó mà Trung Quốc đã tránh được “ trị liệu sốc ” đã tàn phá trật tự xã hội ở Nga và Đông Âu.

Thế mà nay, do tình hình bức xúc, giới lãnh đạo Trung Quốc đã chấp nhận nguy cơ làm rung động rường cột chế độ là sự ổn định xã hội. Như chính ông Giang Trạch Dân thú nhận, việc cải tổ khu vực quốc doanh “ sẽ gây ra những khó khăn tạm thời cho một bộ phận lao động ” (xin hiểu : những cuộc sa thải đại trà). Quá trình này sẽ diễn ra trong khung cảnh một thị trường lao động mỗi năm có thêm 70 triệu nhân công, và tỉ số thất nghiệp đã tới mức báo động : 7,5 % trong dân số đô thị, 34,8 % trong dân số nông thôn, tổng cộng 140 triệu người không công ăn việc làm, không có bảo hộ lao động, không nhà cửa, một số khá đông, không ai kiểm soát, di chuyển từ thành phố này sang thành phố khác để bán sức lao động. Nay đột nhiên lại cướp đi “ cái bát sắt ” (tượng trưng cho công ăn việc làm ổn định của công nhân viên nhà nước) của hàng chục triệu người, khác nào bóc lột chiếc lá nho “ xã hội chủ nghĩa ”. Vào đúng lúc mà xã hội tuột dần ra khỏi bàn tay quyền lực của ĐCS : do thiếu vắng những thể chế, các cuộc vận động chống lạm quyền và sách nhiễu dồn dập đã diễn ra bằng những phương thức đáng ngại, mặc dầu cho tới nay bộ máy trấn áp đã ngăn chặn được tác động — ở các vùng nông thôn bị cuộc cải tổ kinh tế bỏ rơi. Cấu trúc tông tộc đã xuất hiện trở lại, thay thế cơ cấu Đảng ; nông dân đã bạo loạn ở ít nhất 9 tỉnh ; công nhân Tử Xuyên biểu tình phản đối việc đóng cửa nhà máy ; rải truyền đơn ở Thượng Hải tố cáo tham nhũng, móc ngoặc... Cố nhiên đây chưa phải là những cuộc vận động chính trị, mới chỉ là những phong trào khiêu nạy ; chưa phải là vận động của một xã hội công dân (*société civile*) hoàn chỉnh, mới chỉ là biểu hiện của một xã hội “ phản ứng ” (*société réactive*). Song “ Trung Quốc hiện nay cũng tựa như một con tàu có nhiều khoang ngăn kín, xếp đặt quy củ, có trên có dưới. Ở tầng dưới, các khoang đã ngập nước, Đảng coi như đã mất. Ngược lại, ở các tầng trên, Đảng vẫn kiểm soát, càng lên trên càng siết chặt ” (5). Chính vì mục đích củng cố cấu trúc thượng tầng của con tàu mà tại Đại hội XV, ngoài việc cải tổ khu vực quốc doanh, ông Giang Trạch Dân đã nêu cao 3 khẩu hiệu :

- Đấu tranh chống tham nhũng, “ một cuộc chiến đấu nghiêm trọng, có tính chất sống còn đối với Đảng và Nhà nước ”. Để làm gương, Trần Hy Đồng, cựu thị trưởng Bắc

Kinh, liên can tới một vụ bê bối tiền bạc vĩ đại, đã bị khai trừ khỏi đảng và đang bị truy tố.

– Cũng cố “ Nhà nước pháp quyền ”, thực chất của câu văn bia này là nâng cao hiệu lực của bộ máy hành chính (đối với các nhà đầu tư) và quy củ hoá sự vận hành của chế độ (để sự thay đổi nhân sự lãnh đạo không gây ra lúng củng, xáo trộn).

– Tái khẳng định vai trò lãnh đạo (độc quyền) của ĐCS : “ Với tư cách đảng cầm quyền, ĐCS lãnh đạo và ủng hộ nhân dân bằng cách nắm quyền lãnh đạo Nhà nước ”. Văn kiện còn nói rõ quyền lãnh đạo này bao gồm cả các lãnh vực báo chí và văn hoá để “ duy trì định hướng đúng đắn cho dư luận công chúng ”.

Tóm lại, không có gì mới về mặt chính trị, hoá chăng là lời cam kết chống tham nhũng. Dư luận tiếp nhận lời cam kết ấy một cách hoài nghi bởi vì móc ngoặc, bè cánh là công cụ cố hữu của mọi chế độ độc tài, và tất cả bộ máy Đảng, Nhà nước, công an, quân đội đều đua nhau làm ăn. Khẩu hiệu đang lan truyền trong dân gian ở Bắc Kinh là “ chống tham nhũng để cứu nước, hay không chống tham nhũng để cứu đảng ”. Tất cả đều tùy thuộc ở sự thành bại của cuộc cải tổ kinh tế. Cải tổ mà thất bại, thì tính chính đáng của chế độ sẽ bị đặt thành vấn đề. Triển vọng thành công lại không có gì bảo đảm : trong quá khứ gần đây, giới quân sự Nam Hàn hay Quốc Dân Đảng ở Đài Loan, cũng như Đảng cộng sản ở Bắc Kinh đã chứng minh rằng có thể xử lý (cho dù tạm thời) mâu thuẫn cơ bản giữa tự do kinh tế và độc tài chính trị ; chứ còn cấy “ gien tư bản ” vào một cơ thể sinh vật có thể tạm gọi là *stalinoïde*, để tạo ra một chủng loại mới, sinh học quốc tế gọi là *chimère* (từ vựng khoa học Việt Nam gọi là *thể khảm*) thì là câu chuyện chưa từng có.

Nguyễn Quang

(1) Tuần báo *Business Week* ngày 29.9.97

(2) *Chimère* (tiếng Anh : *chimera*) : từ chữ Hi Lạp *khimaira*, một quái vật thần thoại, đầu và ngực sư tử, bụng dê cái, đuôi rồng, miệng phun lửa ; nghĩa bóng là chuyện không tưởng. Trong sinh học hiện đại, danh từ *chimère* (*thể khảm*) là tên gọi một sinh vật mà các tế bào và mô xuất phát từ hai chủng loại khác nhau, cộng sinh với nhau (*Larousse*).

(3) *Business Briefing*, 13.9.97.

(4) “ Phép lạ ” cũng có một. Ngày nay chẳng còn ai nói tới “ phép lạ Nhật Bản ”.

(5) Có thể xem F. Godement, *La Chine n'est pas une grande puissance économique*, tuần báo *Le Nouvel Observateur*, tuần lễ 27.2/5.3.97.

(6) Lời giới thiệu báo cáo của Ngân hàng Thế giới “ *Trung Quốc năm 2020* ”. Đây là một bằng chứng nữa về tính bổ sung giữa các chế độ độc tài và cái mà người ta vẫn quen gọi là “ thị trường ”.

Độc báo Mỹ :

Hoà Hảo và Cao Đài có nguy cơ tàn lụi trên đất Mỹ

Dưới tựa đề *Giới trẻ từ bỏ những tín điều cũ, hai giáo phái Việt Nam có nguy cơ tàn lụi trên đất Mỹ*, báo Los Angeles Times (LAT) số ra ngày chủ nhật 7.9.1997 đã đăng một bài dài về tình hình hai giáo phái Cao Đài và Hoà Hảo tại Mỹ.

Bài báo phản ánh tâm trạng của giới chức sắc hai đạo đang lo ngại rằng “ tôn giáo của họ, sang đến thế hệ sau, sẽ mất đi ”. Ông Đặng N. Thường, phó chủ tịch giáo phận Cao Đài California, cho rằng “ giới trẻ hoàn toàn thờ ơ đối với tôn giáo mà thế hệ chúng tôi đã được dưỡng dục từ thuở nhỏ ”, và nhận định “ ngôn ngữ là vấn đề số một, con cái chúng tôi không đọc kinh kệ vì chúng nó không biết đọc biết viết tiếng Việt ”.

LAT cho biết hai giáo hội cũng đã cố gắng dùng những phương tiện hiện đại như dàn trang giới thiệu (*Web pages*) trên mạng internet nhằm đi tới giới trẻ Việt Nam trưởng thành tại Mỹ, song kết quả khá bi quan. Thí dụ điển hình là gia đình Bùi Đức Hùm. Cả hai ông bà đều là bác sĩ và tín đồ Cao Đài ở nam Cali. Ông Hùm cũng là người phụ trách giới thiệu đạo Cao Đài trên mạng lưới điện tử. Họ có 4 người con, ba trai một gái : “ Không có người con nào theo đạo Cao Đài. Một người con trai thì bất khả tri (agnostic), một người khác theo Khổng giáo. Người con trai thứ ba theo một giáo phái Tin Lành. Cô con gái theo một giáo phái Tin Lành khác ở bắc Cali và đi truyền đạo trong bạn bè sinh viên đại học ”. Jimmy, 28 tuổi, con trai lớn của ông bà Hùm, mà báo LAT coi là *bất khả tri*, thực ra là vô thần vì anh ta nói : “ Tôi không tin ở một đấng tối cao, và không tin rằng sau cái chết còn có gì nữa ”.

Giáo sư Chung Hoàng Chương, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Việt-Mỹ (San Francisco State University) cho rằng hai giáo phái sẽ mai một trên đất Mỹ nếu họ không biết thích ứng các giáo lý đối với giới trẻ. “ Làm thế nào áp dụng giáo lý Hoà Hảo và Cao Đài cho những người trẻ đã lớn lên với MTV và tíc cầu Mỹ ”. Ông cho rằng cha mẹ có phần nào trách nhiệm trong việc con cái xa lánh tôn giáo của họ vì “ đi lễ cùng với cha mẹ không đủ để cho thanh thiếu niên lưu tâm tới đạo giáo. Cha mẹ cần phải để thời giờ nói chuyện với con cái về truyền thống, về văn hoá. Ngày nay, trẻ con Việt Nam thấy giữa chúng và cha mẹ, chẳng có mấy những giá trị chung ”. Đối với giáo sư Chung, sự mai một của hai đạo Hoà Hảo và Cao Đài sẽ là một mất mát lớn trong đời sống văn hoá của cộng đồng Việt Nam ở Hoa Kỳ. “ Hai đạo này đã xuất hiện ở Việt Nam vì lúc đó các truyền thống cũ bị (cuộc xâm chiếm của) Pháp làm đảo lộn. Cao Đài và Hoà Hảo mang lại những tín điều mới, làm điểm tựa văn hoá cho các tín đồ. Nhưng ngày nay, điều này không còn nữa rồi. Hoà Hảo và Cao Đài hầu như không thích hợp với quan niệm văn hoá Mỹ, và phải nói thực, phần đông các bậc cha mẹ không thấy được tầm quan trọng của tôn giáo đúng về mặt văn hoá. Đối với nhiều người Việt ở đất Mỹ này, Ki tô giáo cũng hứa hẹn như Hoà Hảo hay Cao Đài, mà lại dễ hiểu hơn ”.

Ăn cơm mới, nói chuyện cũ

Nguyễn Lộc

Đảng Cộng sản Trung Quốc họp lớn. Lớn trong thủ tục sinh hoạt của đảng này đã dành, kỳ đại hội thứ 15 này còn lớn vì người ta ước đoán nó sẽ vạch ra con đường sắp tới của đảng trong việc lèo lái một nước Trung Hoa sau Đặng Tiểu Bình. Đối với những người lãnh đạo chớp bu của đảng, nhất là đương kim tổng bí thư Giang Trạch Dân, việc thể hiện và xác định vai trò đầu tàu của họ đối với 58 triệu đảng viên, và hơn một tỉ người Trung Hoa là một thử thách lớn lao khác. Các nhà nghiên cứu và các chuyên gia “theo dõi” Trung Quốc chắc sẽ còn bàn luận nhiều về kỳ họp này.

Một “người ngoài phố” như tôi có lẽ chỉ hay theo dõi những sự việc và những bình phẩm tương đối “bề mặt” của sự kiện chính trị lớn lao này. Lắm khi, mỗi quan tâm còn thu hẹp quanh các vấn đề mà tôi nghĩ rằng có liên quan hoặc can hệ đến Việt Nam. Bản tin của Reuters, đăng lại trên tờ *Los Angeles Times* ngày 15-9-1997, vì thế thu hút sự chú ý của tôi :



Cựu Tổng bí thư ĐCS TQ Triệu Tử Dương, hiện bị quản chế (???) tại nhà riêng, kêu gọi lãnh đạo Đảng đảo ngược phán quyết của đảng về sự kiện Thiên An Môn năm 1989, cho rằng đây là một vụ “nổi loạn phản cách mạng”. Ông viết : « Không có cơ sở để xác quyết rằng tính chất của (phong trào) ấy là một vụ “nổi loạn phản cách mạng” ». Cũng theo tin này, các vị “trưởng lão” của ĐCS TQ yêu cầu Ban thường vụ Bộ chính trị đảng thảo luận đề nghị của ông Triệu Tử Dương.

Cùng ngày, hãng CNN cũng loan một tin tương tự, nhưng dè dặt hơn ở hai điểm : Triệu Tử Dương có là tác giả đích thực của bức thư trên, và phản ứng chính thức của những người lãnh đạo ĐCS TQ. Theo CNN, bản văn, được phân phát trong các đại biểu của Đại hội đảng, mang tên ông Triệu Tử Dương nhưng không có chữ ký của ông ; và, người phát ngôn của Đại hội ĐCS TQ cho biết họ không hề nhận được một văn kiện như thế. Hai ngày sau, 17.9.97, *Los Angeles Times* lại loan tin Bộ trưởng Ngoại giao Qian Qichen (Tiền Kỳ Thâm) công nhận ông Triệu Tử Dương có phổ biến lá thư được nhiều người nói đến ấy ; nhưng ông và Bộ trưởng Tư pháp Xian Yang (?) khẳng định rằng : giới thẩm quyền của Trung Quốc sẽ không đảo ngược quyết định đúng đắn của họ trong việc lên án vụ biến động Thiên An Môn.

Đọc tin trên, con người vốn thâm mong được nhìn thấy những thay đổi tốt đẹp thật sự trên đời nơi tôi (*xin đọc* : con người rất dỗi nhe dạ về mặt chính trị) muốn tin ngay rằng quả thật ông Triệu Tử Dương gửi bức thư, và đại hội ĐCS TQ sẽ tiếp nhận bức thư ấy một cách công khai và nghiêm chỉnh. Tức là, vấn đề đặt ra trong bức thư, hay chí ít sự kiện về chính bức thư và tác giả của nó, được đem ra bàn bạc công

khai và nghiêm chỉnh. Đó là “mới”. Đó là biểu thị lớp lãnh đạo mới. Và, tối thiểu đó là lương thiện trí thức (Ban lãnh đạo mới của ĐCS TQ có vẻ quan tâm lắm đến trình độ học vấn của họ).

Ông Triệu Tử Dương có phải là tác giả thật hay không, tuy có thể là một yếu tố quan trọng (đối với bản thân và sự nghiệp chính trị của ông, và nội bộ ĐCS TQ), lại không quan trọng lắm đối với những điều tôi sắp viết ra đây. Có thể vì tôi liên tưởng tới một sự kiện xảy ra ở Việt Nam. Hình như không ai, kể cả cấp lãnh đạo của ĐCSVN, phủ nhận rằng ông Võ Văn Kiệt, một uỷ viên của Bộ chính trị đảng và thủ tướng đương nhiệm — lúc ấy — là tác giả của bức thư gửi Bộ chính trị (xem *Diễn Đàn* số 48, tháng 1.96), thế mà bức thư ấy vẫn vừa bị đối xử như một bí mật quốc gia vừa là tài liệu quốc cấm, đối với cả người gửi, người nhận, và người đọc trong dân chúng. Còn sự kiện ra đời của bức thư lẫn nội dung của nó — dưới con mắt kẻ thường dân — thì coi như chìm xuống.

Cá nhân ông Triệu Tử Dương đánh giá cuộc biến động và tàn sát ở quảng trường Thiên An Môn ra sao thật sự cũng không quan trọng, dù vẫn biết, ở cương vị của ông, Triệu Tử Dương có thừa khả năng để hiểu biết nội vụ xác đáng hơn tôi nhiều. Điều quan trọng hơn hết là tác giả đã mạnh dạn lặp lại yêu cầu ĐCS TQ nhìn lại và đánh giá đúng đắn biến cố đẫm máu của 8 năm trước. Thay vì khư khư ôm lấy các phán quyết độc đoán của cấp lãnh đạo (cũ).



Sự kiện Thiên An Môn là một sự kiện lớn. Nó thu hút sự tham dự trực tiếp của đông quần chúng (đa số là trẻ) tại và quanh Bắc Kinh ; nó còn thu hút sự quan tâm của một số người đông đảo gấp nhiều lần. Bài học đẫm máu về đấu tranh cải tiến xã hội ấy cần được biết rõ và hiểu thấu đáo hơn ; không chỉ cho người Trung Hoa mà còn cho nhiều nước khác. Lên án các tay phản quan và đám đao phủ của họ là chuyện nhiều người đã làm. Còn biết bao diễn tiến và diễn biến của những ngày sôi động Thiên An Môn cần được phơi bày, phân tích. Nhưng, cung cách hành xử kiểu trung cổ của cấp lãnh đạo TQ trong vụ việc trước cổng Thiên An đã úp chụp lên dư luận và quần chúng một tấm màn đen dày đặc. Bàn tay đàn áp và khủng bố của Đảng và Nhà nước TQ đã bóp cổ, chận họng từ người lãnh đạo cao nhất (ít ra là trên danh nghĩa) của Đảng cho đến một số rất đông dân chúng. Cái đuôi của vụ đàn áp Thiên An Môn là những lãnh tụ trẻ của “phong trào” bị truy lùng, bắt bớ, giam cầm, một số phải bỏ trốn ra nước ngoài. Luối dao của đao phủ lại tạo ra thêm những anh hùng và người tử đạo. Sự thật và tri thức bị chôn vùi theo các tử thi. Ngoài cái sai tuyệt đối thể hiện bằng xe tăng và súng đạn của “Giải phóng quân” TQ, không còn có điều kiện cho các bàn bạc thảo luận về một kinh nghiệm đáng kể.

Trong cái thật sự là đêm tối ấy, nếu thỉnh thoảng có thêm những tiếng ú ớ chính thống tái xác định về sự đúng đắn của Đảng thì cũng chẳng thêm nghĩa lý gì. Càng oái oăm hơn, khi những người lãnh đạo Đảng CSTQ không ngớt nói về một Trung Quốc tiến bộ bước vào thiên niên kỷ mới. Cứ đà này, e rằng (một số bộ phận của) TQ có thể giàu có, “phát tài”, nhưng để có được một xã hội TQ văn minh, tiến bộ đều khắp thì chắc còn khó lắm.



Việt Nam “ thua ” Trung Quốc một Thiên An Môn, nhưng Việt Nam cũng đã có cải cách ruộng đất, có vụ án Nhân Văn, có vụ “ xét lại chống đảng ” và trong mấy năm gần đây là việc bắt bớ, giam cầm, bỏ tù, ngược đãi một số người có tiếng nói khác với tiếng nói chính thống của đảng.

Tôi sẽ không kể ra đây một chuỗi họ tên (đã trở thành quen thuộc) của những người này, như thói quen thường thấy trên báo chí hải ngoại, vì làm như thế dễ sinh ra ngộ nhận. Có thể cho đến giờ này, ĐCSVN vô tình hay cố ý cột tên tuổi, hành động, ý kiến của họ vào một bó : “ diễn biến hoà bình ” hoặc/và “ chống CNXH ” ; nhưng vẫn có sự khác biệt trong tư duy của những người này, có những ý kiến riêng của họ, những vị trí và thái độ của từng người cần được nhìn nhận, tôn trọng, tìm hiểu, bàn bạc công khai và công tâm trong cộng đồng dân tộc. Chính loại phán quyết “ đúng đắn và không cần phải xem xét lại ” của ĐCSVN trong cách đối xử với những người này đã phủ chụp sự tối ám lên trên sự thật. Không có chuyện thảo luận với người “ cầm cân nảy mực ” đã dành, ai lại dành lòng và có thể thảo luận ngay thẳng, tử tế với các “ nạn nhân ” khi quyền ăn nói của chính họ bị tước đoạt ? Các vị “ tử đạo ” (martyrs) thì lại càng khó với tôi.

Hành động tiêu diệt các vận động của trí tuệ, bóp nghẹt thông tin trong sinh hoạt xã hội — vào “ thời đại thông tin ”, như nhiều nhà lãnh đạo VN và TQ sính nói — là một tội ác. Vì bởi, đáng lý ra trong giai đoạn xây dựng lại đất nước, những người dân có ý thức trách nhiệm trong xã hội tự đặt cho mình các câu hỏi tôi có gì để nói, để đóng góp trao đổi, và dư luận sẽ cùng nhau bàn bạc về các giá trị đóng góp ấy, thì người ta lại phải rên rỉ than vãn về cái tình cảnh không được nói của mình. Than vãn khi thành một thói quen thì không cần động não. Đó là bế tắc. Đó là thui chột tập thể về mặt trí tuệ. Làm sao có được một xã hội thông tin trong khi guồng máy cầm quyền là một hộp đen và các thông số vận hành của nó đều là ẩn số ? Đặt vấn đề như thế cũng để thấy rằng các vấn đề Việt Nam phải đối mặt hiện nay — trong đó, nghiêm trọng hơn cả có lẽ là vấn đề tài nguyên con người — không phải là một thứ “ kiếm chuyện ” của ngoại nhân nhằm thọc gậy bánh xe vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam (như ông Đỗ Mười đã nói trong diễn văn khai mạc kỳ họp Quốc hội mới đây). Chưa bao giờ, và chưa có ai nhẹ dạ đến độ tin rằng, ông Triệu Tử Dương là người ngoài đối với ĐCSQT, cũng như ông Nguyễn Văn Trấn hoặc ông Võ Văn Kiệt là người ngoài đối với ĐCSVN.



Đây không phải là lần đầu tôi viết lên những ý nghĩ này. Vấn đề cũ kỹ này đã được nhiều người nói. Lập lại điều đã nói là một việc làm nhàm chán. Song, những nỗi đau, những ngộ nhận và ngăn cách vẫn còn đó, vì các nghịch lý vẫn được duy trì. Đi tìm sự hoà hợp thực sự trong cộng đồng dân tộc (khác với việc gào lên một khẩu hiệu chính trị rỗng) vẫn là một việc cần kíp. Chấp nhận những khác biệt và thành khẩn, rồi rảo bàn bạc để tìm những đồng thuận vẫn là một bắt đầu cần thiết. Nhu cầu tham gia chính sự của người dân vẫn còn đó, không có những diễn đàn chính đáng, phù hợp thì sẽ có những kênh thoát riêng. Nhà cầm quyền gián tiếp tạo ra những kênh (một chiều) ấy. Những cuộc độc thoại, những tiếng nói một chiều, dù là chiều nào, rồi cũng có nguy cơ hoá ra vô dụng, nếu may mắn chúng không tác hại.

Nguyễn Lộc (California, 9-97)

Phạm Thị Ngọc Liên

Biển lặng

Núi lửa Pinatubo sẽ không nổ thêm lần
nào nữa
những dòng tro bụi đã tan trong mưa
một ngày từ biển

Sóng qua nhiều tháng ngày
vẫn cứ xanh
Bãi cát đã hàng triệu vết chân in dấu
chân ai đi qua dòng chữ viết từ trái tim
một ngày biển bão ?

Ta như cây dương cô đơn
Soi bóng mình trên cát
mà cứ muốn sóng cuốn phăng đi
muốn nắng thiêu không còn gì
mảnh linh hồn sót lại
từ một ngày biển mưa

Người cũ đi cứ đi
những vòng bánh xe cứ lăn
biển vẫn hát những lời hẹn hò yêu nhau
cho những đôi tình nhân mới mẻ
biển vẫn khóc những lời hẹn hò cũ kỹ
cho những người đàn bà đại khờ
thương tiếc một tình yêu

Biển ơi
người sẵn sàng ôm vào lòng những
lộc lừa bội phản
những kẻ cô đơn từ những mối tình
chia lìa

trở về đời kỷ niệm
mà sóng vẫn cứ xanh
vẫn nhảy múa hồn nhiên như thuở
đôi lứa còn say đắm
lẽ nào người chỉ là chúng nhân vô cảm
để nhìn họ đến rồi đi
và lại đến với những người thay thế

Ta những muốn quay trở lại quá khứ
để bôi xóa những dòng chữ viết từ
trái tim
để nuốt sâu trong lòng tiếng hét
nhức nhối
từ một ngày biển mưa

Núi lửa Pinatubo không nổ một lần nữa
bởi tiếc thương tro tàn...

(đăng trên Lao Động chủ nhật, 7.9.1997)

Bi hài quanh cuốn sổ hưu của nhà thơ Hữu Loan

Một ngày cuối tháng ba vừa rồi, khi trại sáng tác văn học Bắc miền Trung chuẩn bị bước vào tổng kết, nhà văn Kiều Vương bỗng mang một tập hồ sơ đến dúi vào tay chúng tôi, giọng mừng rỡ đến khản đặc :

— Nhà thơ Hữu Loan có quyết định hưu rồi, bay ơi !

Thạch Quý, thi sĩ của xứ Nghệ, trềnh mắt :

— Tầm bậy. Cụ Hữu Loan đã tám mốt tuổi rồi . Hưu từ tám hoánh rồi . Có chi mà ầm ĩ lên.

Phó Tổng biên tập tạp chí Sông Hương, nhà văn Nguyễn Quang Hà cười hiền :

— Nó lại muốn tạo sự kiện giật gân đấy. Từ Đại hội nhà văn lần thứ năm, cùng với mấy vị trưởng lão trong làng văn, nhà thơ Hữu Loan đã trở lại sinh hoạt với Hội, có lương bổng hàng tháng. Chuyện ấy ai mà chả biết ?

Mặc các ông nhà thơ, nhà văn bình phẩm, tôi đón tập hồ sơ từ tay Kiều Vương với niềm sung sướng còn hơn cả chính tôi vừa được tăng lương vậy . Đây rồi, “ *quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng* ” do giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hoá Đỗ Quang Hiệu ký ngày 18/3/1997, cho ông Nguyễn Hữu Loan, chức vụ (!) Nhà thơ, đơn vị báo *Văn Nghệ*, Hội nhà văn Việt Nam với số lương hưu hàng tháng 204 000 đồng kể từ ngày 1/1/1995.

Cả tập hồ sơ tôi đếm đúng 10 văn bản, 11 con dấu hình tròn, hình chữ nhật đỏ chói. Thì ra cuộc hành trình để có quyết định hưu trí cho một ông già 81 tuổi, từng tham gia Việt Minh trước 1945, từng là cán bộ tư pháp huyện Nga Sơn, ủy viên văn hóa của ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa (8/1945-2/1946), từng làm chủ bút báo *Chiến sỹ* của Quân khu 4 (8/1946-6/1950) rồi dạy trường dân lập huyện Nga Sơn (1951-1954) và cán bộ biên tập báo *Văn Nghệ*, Hội nhà văn Việt Nam (1955-1957)... cũng thật lắm gian nan, trắc trở. Hầu như không mấy ai biết rõ những dòng lý lịch trích ngang đầy khúc khuỷu, gập ghềnh kia. Nhưng chắc chắn, không chỉ riêng tỉnh Thanh Hóa, mà cả nước đều biết đến bài thơ (đã được phổ nhạc) “ *Màu tím hoa sim* ” và “ *Đèo cả* ” của nhà thơ Hữu Loan ?

Vậy mà 40 năm ròng, giờ đây nhà thơ tiêu biểu của xứ Thanh một thời mới được nhận một tờ quyết định hưởng lương hưu trí.

Tôi lật giở tập hồ sơ và bỗng chú ý đến Công văn số 203 TC/TW của Ban tổ chức Trung ương do Phó trưởng ban thường trực Lê Huy Ngọ ký, đề ngày 28/4/1994, gửi Đảng đoàn Hội nhà văn Việt Nam, Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương, đồng kính gửi Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội và

Bộ Tài chính. Theo tinh thần công văn này, nhà thơ Hữu Loan được “ *điều chỉnh mức lương để làm cơ sở tính lương hưu mới từ 1/4/1993* ”, với mức lương chính là 75 000 đồng/tháng. (Cùng với Hữu Loan, công văn này cũng đề nghị giải quyết “ *lương mới* ” cho các nhà thơ Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Trần Lê Văn. Căn cứ vào công văn này, Bộ LĐ&TB&XH có công văn số 3503/BHXH-CV ngày 24/8/1994 gửi Hội nhà văn Việt Nam ấn định mức lương để tính lương hưu cho cụ Trần Dần, cụ Lê Đạt, cụ Hoàng Cầm đồng mức 463 đồng, cụ Trần Lê Văn 425 đồng, riêng cụ Hữu Loan 390 đồng/tháng...).

— Công văn của Ban tổ chức Trung ương ký từ đầu năm 1994, vậy mà đúng ba năm sau mới được thi hành là nghĩa làm sao ? — Nhà thơ Thạch Quý vừa thở ra như hắt vừa nói — lẽ lối hành chính chi mà kỳ cục. Nói đại mồm, giả sử như cụ Hữu Loan “ *đi* ” từ năm ngoái, năm kia, tức là nhà thơ của chúng ta không đủ sức và sự kiên nhẫn chờ đón cái quyết định hưởng lương hưu này, thì hóa ra cái “ *quốc lộ* ” mà trên đã ký đành không có giá trị ?...

Câu nói làm tôi cũng phải giật mình. Ủ nhĩ, may mà ông lão nhà thơ này vào tuổi 80 mà vẫn cường tráng, mạnh khỏe. Hàng ngày những người dân Nga Lĩnh, Nga Sơn vẫn thấy một ông già râu trắng như cước, da đỏ như đồng hun trần lưng đánh gốc tre, đóng gạch, như suốt mấy chục năm qua, sau cái vụ ông bỏ nhiệm sở báo *Văn Nghệ* về quê, gác hẳn cây bút để sống bằng sức vóc cơ bắp của mình.

— Các ông không biết chi mô — nhà văn Kiều Vương nháy mắt với tôi — cái vụ này chỉ có vài người ở báo *Văn Nghệ* biết rõ. Nếu không có văn phòng đại diện của báo *Văn Nghệ* ở thành phố Thanh Hóa này, rất có thể cho đến khi về thế giới bên kia nhà thơ Hữu Loan cũng không nhìn thấy tờ quyết định hưởng lương hưu.

Vâng, thực tình đúng như vậy. Tôi chợt nhớ chuyến đi công tác Thanh Hoá của tuần báo *Văn Nghệ* chúng tôi vào đúng ngày ông Táo châu trời (23 tháng chạp) năm ngoái. Trong buổi gặp gỡ cuối năm với đồng chí bí thư Đảng ủy Thanh Hoá Lê Văn Tụ, nhà thơ Hữu Thịnh có phần nản : “ *Không hiểu sao, cho đến bây giờ, nhà thơ Hữu Loan vẫn chưa được chế độ hưu trí. Tất cả mọi thủ tục giấy tờ, Hội nhà văn đã chuyển về Sở Lao động – Thương binh – Xã hội Thanh Hóa cả rồi* ”. “ *Thật vậy sao ?* — Bí thư tỉnh ủy tròn mắt ngạc nhiên — *Sao không thấy báo cáo về việc này ? Chết, sao lại để một nhà thơ như Hữu Loan mà đến bây giờ vẫn chưa có chế độ hưu trí. Để tôi xem nó tắc ở khâu nào ?* ”

Khâu tắc ấy hoá ra chỉ là một vương mắc rất nhỏ. Cũng ví như một trận đấu bóng đá. Cả hai đội cùng thi đấu quyết liệt với quyết tâm rất cao. Nhưng rồi quả bóng bay ra ngoài đường biên. Và chẳng đội nào chịu ra nhặt. Thế là cả sân bãi đều chờ đợi, trong khi khung thành mãi mãi bỏ ngõ ?! Cái khâu tắc của cuộc hành trình cấp sổ hưu cho nhà thơ Hữu Loan cũng rứa. Không cơ quan nào ở Thanh Hóa (kể cả Hội văn nghệ, nơi từ năm 1993 nhà thơ Hữu Loan đã được công nhận làm Hội viên danh dự) chịu nhận là cơ quan chủ quản của ông Nguyễn Hữu Loan. Hội nhà văn Việt Nam làm việc trực tiếp với Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội thì không

đúng trình tự, và chẳng cấp Bộ nào chịu làm tất khi không có cấp cơ sở đưa lên.

Có một câu chuyện bi hài thể này : năm ngoải, nhân kỷ niệm 80 năm ngày sinh của nhà thơ Hữu Loan, Hội nhà văn Việt Nam có cử nhà thơ Nguyễn Hoa cùng nhà thơ Định Hải đánh xe từ Hà Nội vào Nga Sơn, để chuyển đến nhà thơ Hữu Loan lời chúc mừng và một chút quà. Đến nơi rồi mà cánh cổng vào nhà thơ vẫn đóng im ỉm. Hai nhà thơ hậu sinh nài nỉ thế nào nhà thơ Hữu Loan cũng không ra mở. Các anh bày trò sinh nhật mà làm gì. Suốt bốn chục năm qua không có Hội nhà văn tôi vẫn sống. Nhà nước đã có chủ trương cấp lương hưu cho tôi rồi đấy. Nếu quan tâm đến tôi thì các anh giúp mang về đây cho tôi quyền sở hữu. Đãi bồi mãi mà làm gì, ánh mắt ông lão 80 đầy nổi hờn dỗi, chán chường. Ông giận Hội nhà văn đến nỗi giận lây cả mấy nhà thơ công tác ở Hội !

Bây giờ thì chính Văn phòng đại diện báo *Văn Nghệ* khu Bắc miền Trung (đóng tại Thanh Hóa) đã nhận là cơ quan chủ quản để đứng ra xin cấp sở hữu cho nhà thơ của xứ Thanh. Rất may, ở tuổi 81, nhà thơ vẫn mạnh khỏe. Nghe nói hôm nhà văn Kiều Vương mang quyết định hưởng chế độ lương hưu trị hàng tháng cùng với hơn 5 triệu đồng tiền truy lĩnh kể từ ngày 1/1/1995 về cho ông, ông ngồi lặng đi, nước mắt ứa ra hai khoé. Với ông, hơn 200 ngàn đồng lương hưu một tháng cũng chẳng lớn lao gì, nhưng cái nghĩa, cái tình người, sự quan tâm chăm sóc của Nhà nước, của nhân dân thì thật lớn lao biết nhường nào.

Cầu mong trời cho nhà thơ Hữu Loan sống vài chục năm nữa mà hưởng lộc. Bốn mươi năm (1957-1997) làm phó thường dân, sống nhờ bàn tay, sức vóc cơ bắp, thơ không nuôi nổi ông một ngày nào. Nhưng giờ thì thơ đã suy tôn ông. Ông đã được hưởng lương hưu của Thơ. Dầu muộn, dầu phải qua bao nhiêu thủ tục hành chính rườm rà thì bây giờ ông cũng được làm cán bộ... hưu trí. Nếu thọ trăm tuổi, chắc ông sẽ được lĩnh lương hưu hai mươi năm nữa.

25/4/1997

H.M.T

(Tiền Phong chủ nhật, 4-5-1997)

Triển lãm tranh Phan Nguyên và Tới

từ thứ bảy 18-10-97 đến chủ nhật 2-11-97
(cuối tuần : từ 14 đến 20 giờ, trong tuần : xin hẹn trước)
tại Studio Péan, 47 rue du Mont Blanc
77176 SAVIGNY-LE-TEMPLE
(lấy A6 hoặc A4, dir. Melun Sénart, sortie Sénart)

Vernissage : thứ Bảy 18-10-97 từ 16 g đến 20 g

Để tiện việc tiếp đón, trong thời gian triển lãm, trừ ngày vernissage, xin gọi điện thoại để hẹn trước :

01 60 63 30 57 (Phan Nguyên), 01 46 80 27 81 (Tới)

Tommy Olofsson

Gió lớn

Gió đã nổi, và lớp sóng trào trên lan can
âm âm vang dội. Những cánh hải âu lượn lờ trên hơi gió.
Những chòm cây nghiêng ngả. Một thiếu phụ

bằng qua đường phố tóc xoắn tung.

Tôi nhìn thấy con thú trong nạng và cảm thấy nó khuấy động
nơi tôi. Khi nạng bước vô xe

nàng đốt một điếu thuốc và đổi lại thành người.

Đột nhiên nàng trở thành loại người đàn bà

khiến tôi nghĩ tới lớp sóng trào kia cũng chỉ như
lớp sóng trào.

Chiều muộn tháng mười

Những trái táo dưới gốc cây

mỗi lúc một nhẵn nhéo.

Chúng bị hút lại từ từ

vào lõi táo.

Từ căn chòi dụng cụ ngoài vườn

hai cánh dơi đen như đêm vụt ra

chập choạng qua bầu khí mùa thu

rồi bay đi mất.

Những chiếc bóng tụ họp đông đảo

lệ làng khi ánh ngày rơi.

Chúng lao tới vội vàng để đáp lại

nơi đen tối gọi.

Gánh nặng mỗi ngày

Buổi sáng phá tung lối bước vào anh

và giấc mơ anh bị xé toang thành từng mảnh nhỏ.

Đây là một sự có mặt ra sức chống trả

cánh hỗn loạn vô đạo của cái chết.

Anh gập gờ ánh ngày mặt đối mặt.

Nhẹ nhàng anh mang trên đôi vai

ngọn núi vĩ đại ánh sáng.

Ấy gánh nặng mỗi ngày của anh.

trích từ tập *Thơ nguyên so*

bản dịch của **Diễm Châu**

nxb Trình Bầy 1995

Nhân đọc

LỊCH SỬ VIỆT NAM, tập I

Quyển sách bằng giấy thô, ố vàng. Bìa mỏng, nửa hồng nửa tím, bắt đầu rách. Sách thời chiến, xuất bản năm 1971.

Trang tựa ghi rõ :

“ Sách biên soạn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam ”.

Đằng sau ủy ban ấy, chắc có ban nghiên cứu lịch sử của đảng cộng sản Việt Nam, ban văn hoá tư tưởng trung ương, một hay nhiều ủy viên bộ chính trị.

Nhập đề : chân dung Hồ Chí Minh, chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Trang tiếp :

Không có gì quý hơn độc lập tự do

Tôi định đóng sách lại. Biết rồi, khổ lắm, nói mãi. Nhưng lại bằng khuâng, mở ra đọc, ôn lại một cách nhìn lịch sử của một đảng đã thắng bốn cường quốc : Nhật, Pháp, Mỹ, Trung Quốc.

Quyển sách giải thích lịch sử Việt Nam từ thừa ban sơ tới 1855. Luận điểm chính có thể tóm tắt như sau.

Việt Nam là một nền văn hoá của nhân loại. Ở đây, đã từng có nền văn minh đồ đá, đồ đồng. Trước khi bị Trung Quốc xâm chiếm, Việt Nam là một loại xã hội công xã đang trong đà biến thành một nước. Xã hội công xã cổ xưa của người Việt đã tạo nên một nền văn hoá tốt đẹp, những giá trị nhân bản độc đáo, như tinh thần danh dự, tự chủ, bình đẳng, đoàn kết... Chính những giá trị ấy đã làm nền tảng cho tinh thần đoàn kết dân tộc, ý chí độc lập... trong quá trình đấu tranh chống đô hộ của Trung Quốc, giành độc lập, dựng nước và giữ nước. Điều này, ít nhất cũng đúng một nửa. Đúng, sự đô hộ và những cuộc xâm lược của Trung Quốc đã nung nấu và tôi luyện tinh thần dân tộc của người Việt.

Từ chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền, xuyên qua các triều Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Tây Sơn đến triều Nguyễn, xã hội phong kiến Việt Nam phát triển dưới sự đe dọa của Trung Quốc, Mông Cổ, v.v. Mỗi lần tổ quốc lâm nguy, những tinh hoa của dân tộc lại kết tụ và phát triển thêm một bước để giữ hoặc giành lại độc lập, thống nhất. Nhưng, sau một thời gian phát triển, vì lợi ích giai cấp ích kỷ, giai cấp thống trị lại sao chép nền thống trị phong kiến, địa chủ của Trung Quốc, kể cả ý thức hệ Tống Nho, đẩy nông dân vào tình thế cơ hàn, khốn đói, khiến họ khởi nghĩa.

Không cần đọc quyển II cũng đoán được kết luận cuối cùng : phải chờ sự ra đời của giai cấp công nhân và đảng của nó, đảng cộng sản Việt Nam, trí tuệ và tinh hoa của người Việt mới kết tinh vĩnh viễn qua sự lãnh đạo khoa học, sáng suốt, tài tình và nhân đạo của đảng, vì nó vừa kế thừa trọn vẹn những tinh hoa muôn đời của người Việt, vừa tiếp thu

được tư tưởng khoa học và tiến bộ nhất của nhân loại, kết hợp nhuần nhuyễn tính dân tộc và tính thời đại để xây dựng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thí dụ : tổng bí thư Nguyễn Văn Linh mời Lý Quang Diệu làm cố vấn để dạy Việt Nam mở mang kinh tế thị trường.

Lý luận đơn giản kia, tuy đúng một phần, khiến quyển sách mau nhàm. Mỗi lần tổng kết mỗi cuộc kháng chiến trong lịch sử, nó lại bắt độc giả “ thưởng thức ” những khẩu hiệu của thế kỷ hai mươi, nhai đi nhai lại như rằng : “ sức mạnh đoàn kết, đấu tranh kiên cường, bất khuất và trí tuệ sáng tạo của dân tộc ta ” (t.181), “ tinh thần chủ động, tư thế đập lên đầu thù, khí phách hiên ngang và ý thức sâu sắc về quyền bất khả xâm phạm của dân tộc ta làm chủ đất nước và vận mệnh của mình ” (t.181) ; “ tư thế chủ động, đảng hoàng và một lòng tin cao độ ” (207) ; “ nghệ thuật tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc, nghệ thuật “ lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chống mạnh ” của chiến tranh nhân dân ”, v.v.

Tuy vậy, nên đọc quyển sách này một lần. Nó tải nhiều tư liệu có giá trị. Có những đoạn, rất bổ ích, phân tích tình hình kinh tế, xã hội, văn hoá của các thời đại xưa. Có lẽ do những thành viên có học trong ban viết sử đóng góp.

Có một lý do thứ hai khuyến khích ta đọc quyển sách này. Nó giúp ta phát hiện vài đặc điểm trong lịch sử Việt Nam còn tồn tại tới ngày nay.

Trong lịch sử nhiều nước, phương thức sản xuất công xã, khi tan rã, thường dẫn tới chế độ nô lệ hay phong kiến dưới nhiều hình thái khác nhau : vương quốc lớn nhỏ, lãnh chúa, dân chủ (Hy Lạp, trường hợp duy nhất). Sau một quá trình thôn tính lẫn nhau, chế độ quân chủ tập trung hình thành, tan rã, tái lập, v.v. Cuối cùng, ở châu Âu, trong quá trình ấy, một giai cấp mới xuất hiện, giai cấp tư sản. Giai cấp này hình thành qua hệ thống giao lưu hàng hoá, tại những vùng tập trung buôn bán (bourg), lần lần được quyền tự chủ đối với các lãnh chúa. Vua Louis thứ 11 của Pháp đã biết dựa vào lực lượng này để chống các lãnh chúa lớn, thúc đẩy quá trình xây dựng nền quân chủ tập trung của Pháp. Giai cấp mới mở màn cho sự hình thành xã hội tư bản. Có thể nói, ở châu Âu, thời đại hiện đại manh nha, từ sự hình thành của giai cấp tư sản, với ảnh hưởng của nó vào đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng, văn hoá và khoa học. Trước xã hội tư bản, các giai cấp thống trị bóc lột thẳng những giai cấp bị trị trong nghĩa : người bị bóc lột lệ thuộc trực tiếp người bóc lột (nô lệ/chủ ; nông nô/lãnh chúa). Trong những chế độ ấy người lao động là nô lệ, nô tì, nông nô, tá điền, v.v. Hình thức bóc lột trực tiếp là nộp các loại thuế và lao động không công. Giai cấp bóc lột không có chức năng sản xuất, chỉ biết ăn bám.

Sự hình thành phương thức sản xuất tư bản đánh dấu một bước ngoặt cơ bản : sự hình thành người lao động tự do, có đủ thẩm quyền bán sức lao động của mình. Quá trình bóc lột ngày càng mất tính chất trực tiếp, ngày càng trở nên vô nhân ảnh. Bóc lột được thể hiện qua hình thức trao đổi hàng hoá : mua bán sức lao động. Hình thái bóc lột này cho phép giai cấp tư sản tập trung vốn ngày càng nhanh, càng nhiều, và mau lẹ đầu tư vốn trong những lãnh vực lời cao, mở rộng nền sản xuất. Khác hẳn những giai cấp bóc lột cũ trong lịch sử, giai cấp tư sản tự nó là một động lực của sản xuất, là đầu não năng nổ và hữu hiệu trong quá trình phát triển sản xuất,

khi nó còn giữ tính chất tư bản chủ nghĩa.

Lịch sử nước ta, từ đầu công nguyên đến đầu thế kỷ 20 cũng có hướng phát triển tương tự, với một số đặc điểm :

1. Nước ta không hề trải qua một phương thức sản xuất nô lệ. Người Việt chưa từng biết làm nô lệ.

2. Phương thức sản xuất phong kiến đến với dân ta dưới dạng một sự áp đặt bằng vũ lực của nước ngoài. Có lẽ điều này, nhịp phát triển chậm, ỉ ạch của nền sản xuất phong kiến, địa thế và tình trạng giao thông thời xưa, giải thích sức kháng cự mãnh liệt và dai dẳng của nhiều yếu tố kinh tế, xã hội và văn hoá còn lại của xã hội công xã Việt Nam trong thời lệ thuộc Trung Quốc.

3. Từ cuối thế kỷ thứ mười đến thời Pháp thuộc, nước ta độc lập, tự chủ, ngoài hai mươi năm bị nhà Minh xâm chiếm. Quá trình phong kiến hoá nước ta là một quá trình nội bộ. Nhưng, trong suốt thời gian ấy, nước ta liên tục bị uy hiếp, nhiều lần bị một địch thủ lớn hơn hẳn xâm lăng. Trong những thời điểm lịch sử ấy, để thủ thân, các quyền lực phong kiến đều phải dựa vào nông dân. Do đó, quá trình phong kiến hoá xã hội phải nương tay phần nào đối với nông dân và các bộ lạc miền thượng, tôn trọng một số quyền lợi, tập quán của họ. Những triều đại Việt Nam thường dựa vào những cuộc khởi nghĩa của nông dân để hình thành, củng cố, và đều tàn lụi vì những cuộc nổi dậy của nông dân. Về thực chất, các vương triều Việt Nam, khi đánh giặc, thủ thắng vì biết tự biến mình thành thủ lĩnh nông dân, tuy họ không phải là nông dân. Ngay Nguyễn Huệ cũng không phải dân cày. Lúc cai trị, họ xây dựng một hình thái chế độ quân chủ tập trung : đất đai thuộc quyền sở hữu tối cao của nhà nước, của vua. Triều đình, hoàng tộc, quan lại sống nhờ tô, thuế và khai thác trực tiếp sức lao động của nông dân. Về ý thức hệ, có lúc mượn ý thức hệ Phật giáo, có lúc vay ý thức hệ Nho giáo. Càng đi sâu vào chế độ quân chủ tập trung, càng khủng hoảng. Guồng máy quan lại phình ra để kiểm soát dân tận làng, tận xã, tận hộ, khiến sưu ngày càng cao, thuế ngày càng nặng. Sức nuôi quan lại của nền sản xuất nông nghiệp cổ truyền có hạn. Nông dân khấp khoải phải nổi loạn. Nông dân càng bất an càng phải tăng guồng máy kiểm soát, đàn áp. Guồng máy càng tăng, nông dân càng cơ cực.

4. Trong quá trình lịch sử ấy, ở nước ta, không hình thành một giai cấp tư sản có một vị trí trọng yếu, quyết định trong nền kinh tế quốc dân. Có thể vì chính quyền quân chủ tập trung ở nước ta hình thành và củng cố mau lẹ, không có chỗ hở cho thương nhân làm giàu, phát triển tới mức chi phối được đời sống chính trị và tư tưởng của xã hội.

5. Chiếm nước ta, thực dân Pháp không có khả năng cai trị trực tiếp làng xã, phải dựa vào tầng lớp phong kiến, địa chủ, đặc biệt ở nông thôn miền Trung và miền Bắc. Do đó, tới đầu thế kỷ 20, nhiều nét cũ xưa của xã hội Việt Nam vẫn tồn tại phổ cập. Cuộc kháng chiến chống đế quốc của Việt Nam, về bản chất cũng là một cuộc khởi nghĩa của nông dân. Như những cuộc khởi nghĩa nông dân khác trong lịch sử, lực lượng chủ yếu của nó là nông dân và thành phần lãnh đạo của nó, đương nhiên không phải là nông dân. Cũng không phải công nhân, trong nghĩa giai cấp do quá trình công nghiệp hoá của một xã hội tạo ra. Đây là một thành phần khá lạ, chỉ xuất hiện trong những xã hội thuộc địa. Nó gồm những người có học ít nhiều ở nông thôn và thành thị các

nước thuộc địa. Do đó, có tác giả gọi họ là *trí thức thuộc địa*. Hoàn toàn không có ý xấu, chỉ muốn nói : những người đã được học hành ít nhiều trong hệ thống thuộc địa. Những người này, do đó, có khả năng tiếp thu phần nào văn hoá và tư tưởng của mẫu quốc (cả hai phe : tư bản hoặc cộng sản) hòng dùng chúng để phục vụ quê hương. Ở nước ta, người ta gọi họ là trí thức tiểu tư sản. Đương nhiên, cụm từ *tiểu tư sản* ở đây hoàn toàn không mang ý nghĩa nó có trong một nước tư bản như Pháp chẳng hạn. Trong các nước đó, giai cấp tiểu tư sản là một giai cấp thực thụ, hình thành qua một quá trình lịch sử mấy trăm năm, giữ một vai trò kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng và văn hoá quan trọng trong đời sống của cộng đồng. Tiểu tư sản Việt Nam có một vai trò văn hoá tương đối quan trọng trong một số thành thị. Ngoài ra, thời ấy, trong các lĩnh vực khác, ở quy mô toàn quốc, không có vai trò đáng kể.

Hoàn cảnh lịch sử đặc biệt này khiến phong trào khởi nghĩa của nông dân nằm dưới sự lãnh đạo của một thành phần “ lũng lo ”, không bám rễ vào một giai cấp nào trong xã hội (hiểu theo nghĩa kinh tế chính trị học). Sau khi chiến thắng, để củng cố quyền lực của mình, thành phần này thường chỉ có hai hướng : xây dựng một chế độ quân phiệt hay ngả về khuynh hướng nông dân, xây dựng một hình thái kỳ dị của chế độ quân chủ phong kiến, dưới những ngón tay mới : quyền sở hữu đất đai, phương tiện sản xuất thuộc nhà nước, nhưng nhà nước đây không còn là giang sơn gấm vóc của một ông vua, của một dòng họ, mà là của toàn dân. Tóm lại, chẳng của ai cả. Guồng máy cai trị mới cũng phình ra một cách khủng khiếp và cũng sống chủ yếu nhờ sưu thuế và cưỡng bức lao động của thần dân. Hai “ mô hình ” này phổ cập trong hầu hết các nước thuộc địa sau những cuộc chiến tranh giải phóng. Có một trường hợp đặc biệt : Ấn Độ. Có thể vì tương quan lực lượng thời ấy, giữa một nước Ấn Độ khổng lồ (về dân số và đất đai) và nước Anh cho phép Ấn Độ tránh được một cuộc chiến tranh giải phóng của nông dân, và lựa chọn ngay một thể đứng trung lập giữa hai khối tư bản và cộng sản.

Ở Việt Nam, sau khi nắm chính quyền, từ 1954 ở miền Bắc, từ 1975 trên toàn quốc, và cho đến 1986, đảng cộng sản, về thực chất, đã đi vào con đường thứ hai. Dưới danh nghĩa xã hội chủ nghĩa, nó đã gài mấy guồng máy công kênh, chằng chịt (đảng, nhà nước, công an) từ trên xuống dưới, tới tận xã, ấp, phường xóm, để cai trị thần dân. Trên danh nghĩa, guồng máy này có trách nhiệm quản lý sản xuất. Trên thực tế, vừa do “ chế độ ” kỳ lạ này (nó không đại diện cho quyền lợi của một giai cấp nào cả !), vừa do trình độ, nó hoàn toàn không có khả năng tổ chức và quản lý sản xuất, khả năng làm ăn, buôn bán với nước ngoài. Nó có xây nhà máy, trường học, gửi nhiều sinh viên đi du học. Nhưng nó không sử dụng được kiến thức của họ để phát triển sản xuất. Nhà máy lỗi lã, trí thức, chuyên viên khoa học, kỹ thuật vút một xó, lâu lâu lòi ra trưng bày hay dùng làm thông dịch viên trong những buổi hữu nghị. Vì thủ trưởng thường ít kiến thức hơn nhân viên, lại không là chủ thực thụ của người lao động dưới quyền mình. Những anh chủ tư bản, vì quyền lợi của chính họ, rất biết sử dụng tài năng lớn nhỏ của những kẻ làm công cho họ. Những anh quan lại hiện đại chỉ biết cai quản, kiểm soát, giữ một cương vị để sống bám vào hai nguồn thu nhập chính : sưu thuế, và viện trợ (hoặc tiền đầu

tư !) của nước ngoài. Hiện thì lạm dụng của công qua những nghi lễ vô văn, dù thì đục khoét tài sản nhà nước.

Từ 1975 đến 1986, sự khủng hoảng toàn diện của phe xã hội chủ nghĩa, sự khủng hoảng của sản xuất, đặc biệt trong nông nghiệp dẫn tới nạn đói kém liên miên, buộc đảng cộng sản chủ trương đổi mới, rón rén vào kinh tế thị trường. Bước đầu, cải tạo sản xuất nông nghiệp, thương doanh, rồi thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, đồng thời kêu gọi tư bản quốc tế đầu tư, khai thác tài nguyên và nhân lực rẻ. Đường lối đổi mới nhưng phương tiện để tiến hành thì không đổi mới được : vẫn là guồng máy cai trị cũ, công kềng, đồ sộ, bất lực trong sản xuất và quản lý, sống nhờ sưu thuế, bổng lộc. Đặc biệt ở nông thôn. Cuộc phản đối mới đây của nông dân tỉnh Thái Bình là một thí dụ điển hình tới mức ngao ngán, đau buồn : cả một guồng máy tham nhũng bày ra gần ba mươi thứ thuế để ăn bám, vơ vét của dân. Ở thành thị, chỉ một vụ tham nhũng trong ngân hàng, theo thông tin chính thức chưa đầy đủ, đã xoi mất hút 750 triệu đôla. Trong một nước có PIB khoảng 9 tỉ đôla ! Gần bằng “ độ tăng trưởng ” của nền kinh tế quốc dân ! Đọc tin tức về Việt Nam năm 1997 mà cứ tưởng như đang đọc *Lịch sử Việt Nam tập I*, thời Trần suy, Lê tàn, Nguyễn mất.

Vấn đề nan giải ở đây là guồng máy nắm quyền lực ở nước ta không đại diện cho một giai cấp nào của xã hội, một giai cấp thực thụ, có lực lượng kinh tế, có hệ tư tưởng riêng. Nhưng nó lại là điều kiện tồn tại của chính nó và của các thành phần nắm quyền lực. Xu hướng duy nhất của nó là tồn tại để tồn tại và hưởng bổng lộc. Thế thôi.

Xã hội Việt Nam đang phân hoá nhanh chóng. Nội bộ đảng cầm quyền cũng phân hoá theo, chia thành nhiều phe cánh. Một phe đông đảo, tập hợp những thành phần “ văn hoá tư tưởng ”, không có năng khiếu nào khác để kiếm miếng thịt, bòn miếng cá, ngoài chức năng thống trị tư tưởng bằng quyền lực, thậm chí bạo lực. Có lẽ cũng có phe cánh muốn mau chóng đi vào con đường tư bản chủ nghĩa, nhưng chưa có khả năng tự biến mình thành một giai cấp tư sản thực thụ, càng không có khả năng biến mình thành đại tư bản mại bản. Và có lẽ cũng có cánh chủ trương một chế độ quân phiệt trong một thời gian cần thiết để, dựa vào nó, xây dựng một giai cấp tư sản dân tộc. Không phe nào có khả năng tồn tại một mình, vẫn phải vừa dựa vào nhau để sống, vừa kèn cựa nhau để vươn lên.

Trong khi đó, xã hội hỗn loạn chuyển mình, không có định hướng.

Nước sẽ đi về đâu ? Một thuộc địa kiểu mới dưới sự cai quản gián tiếp nhưng chặt chẽ, khốc liệt của tư bản siêu quốc gia ? Một chế độ quân phiệt dẫn tới sự hình thành của một giai cấp tư bản bản xứ đủ sức cạnh tranh trong thị trường thế giới ở một số mặt. Một chế độ khác, hoàn toàn mới, biết thu dụng và xây dựng những người có học, có khả năng tiếp thu những giá trị chính trị và văn hoá của thời đại, còn duy trì một số giá trị đạo đức cổ truyền của người Việt, biết tìm ra con đường vừa lèo lái đất nước vào thế kỷ 21, vừa giới hạn tối đa những đau khổ khó tránh được trong cuộc đổi đời này ? Nếu điều ấy hiện thực, Việt Nam là một trong những nước hiếm hoi có thể sáng tạo con đường ấy. Vì, nếu Việt Nam thường xuyên chỉ biết làm học trò giỏi của thiên hạ, thỉnh

thoảng, khi dân tộc bị lâm nguy, Việt Nam cũng biết sáng tạo hơn bốn thầy. Những cuộc kháng chiến chống xâm lược, kể cả cuộc kháng chiến cuối cùng chứng minh điều ấy.

Bất kể phát triển trong khuynh hướng nào, tình hình thế giới ngày nay đặt ra cho nước ta một thử thách ngợp thở.

1. Chúng ta đang sống một giai đoạn phát triển cực mạnh, cực nhanh của chủ nghĩa tư bản. Một mặt, nó không còn phải guồng một lực lượng đối trọng nào, như phe xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, với qua trình mở tung các hàng rào quốc gia về mặt kinh tế, dưới dạng tư bản tài chính, nó đã đạt khả năng thống trị nền kinh tế toàn cầu. Quyền lực chính trị của các quốc gia hùng cường nhất như Mỹ, Nhật, các nước châu Âu, đã nằm dưới sự kềm chế nặng nề, sắc bén của nó. Một quyết định trong giây khắc của những ngài Soros có hiệu lực hơn nghìn lời thề của chính khách Tây Âu trước cử tri ! Cứ coi cuộc khủng hoảng tài chính ở Thái Lan và các nước lân cận đủ thấy. Với lực lượng kinh tế hèn mọn của mình, và tài năng nước ta có thể hy vọng cưỡng lại chăng ?

2. Nhịp độ vận chuyển của guồng máy sản xuất tư bản đã đạt một tốc độ phi nhân chưa từng thấy trong lịch sử. Một “ sứ mệnh lịch sử ” của phương thức sản xuất tư bản là giải phóng nông dân, biến nông nô thành những người lao động tự do, có đủ phẩm quyền bán sức lao động của mình để sống. Con người lao động “ tự do ” ấy, bước đầu hình thành dưới dạng anh công nhân của công nghiệp. Quá trình này, ở châu Âu kéo dài khoảng 300 năm. Cách đây 300 năm, cũng như ở ta, đa số người Pháp là nông dân. Đầu thế kỷ thứ 20, còn khoảng 30 % người Pháp thuộc giai cấp nông dân. Ngày nay, chỉ còn khoảng 7 %. Nội hai mươi năm nữa sẽ còn lại, nhiều lắm là 1 % như ở Mỹ ? Sau anh công nhân cổ xanh, xuất hiện anh làm công cổ trắng. Hiện nay, giai cấp công nhân ở Pháp chỉ chiếm khoảng 25 % dân số. Quá trình ứng dụng máy tính điện tử để tự động hoá sản xuất, quản lý, thông tin, lao động trí óc... lại đẩy mạnh sự biến hoá này. Sự phát triển của khoa học ngày càng nhanh, sự vận dụng khoa học vào sản xuất ngày càng rút ngắn, khiến khả năng sản xuất (vật chất) tăng mãnh liệt trong khi nhu cầu sử dụng con người trong quá trình sản xuất ngày càng co. Ngày nay, chuyên viên kỹ thuật ở Pháp, tuổi 40-45 trở đi coi như đã lỗi thời, đất đỏ, khó sử dụng, ít ai dám muốn ! Ngày nay, trình độ học vấn của người Pháp đã hơn nhiều trình độ của người Pháp cách đây 40 năm. Nhưng hơn 12 % người ở tuổi lao động ở Pháp thất nghiệp. Theo số chính thức. Thực tế chắc phải khoảng 15 %. Có nghĩa : ra khỏi nhà là gặp anh hùng... thất nghiệp, những con người thừa.

Nằm trong kinh tế thị trường thế giới, dưới sự kềm chế của tư bản tài chính siêu quốc gia, dân tộc ta sẽ không thể chốn tránh cuộc đổi đời này, ngược lại, còn phải nai lưng chịu sức ép khủng khiếp của nó, một sức ép tập trung trong một khoảng thời gian ngắn. Chúng ta sẽ không có 300 năm để từ từ biến 50 triệu nông dân thành người thành thị có học. Chỉ liếc qua “ chợ người ” ở các đô thị của ta cũng tạm hình dung được. Làm sao cho quá trình ấy đừng đầm máu, bớt đau thương ?

3. Chỉ hơn hai mươi năm sau chiến tranh, có 60 % người Việt Nam dưới lứa tuổi 25. Họ còn nhỏ gì, biết gì, trù mền gì trong lịch sử của dân tộc, trong những giá trị nhân văn cổ

(xem tiếp trang 27)

Hà Thành ẩm thực

Trần Chiến

Có lẽ nên mở ra thiên phóng sự đa đá tùy bút về Hà Nội bằng chương *Phở*. Bởi lẽ qua sự thăng trầm của bát phở, đã thấy quá lắm những hưng trưởng, lụi tàn, phục sinh của nền văn hóa ăn uống nơi “đất thánh”. Cái món quà “căn bản” này rõ ra là điều “con cái nhà”, tài năng đặc sắc ấy nhưng không phải ai cũng dùng, cũng chiều. “Gu” phở dứt khoát là thuộc về anh thị dân, bình dân nhưng sành mồm chứ chém to kho mặn miếng thịt mỡ luộc lừa cả cái là không thể nhìn nhận nhau rồi. Mà ba mươi năm qua binh lửa, biến thiên và những tình cảm họ tộc, xóm giềng đã kéo cơ man người tứ xứ về thành phố.

Vào một lúc nào đó, đã có người quản lý thành phố tính toán một ngày tiêu thụ ngần này bát phở, là đã tiêu phí hàng trăm tấn lương thực. Cho nên phở tư dẹp lại, chỉ mậu dịch được bán thôi. Đông, chật và dỏ hình như là đặc điểm của ăn uống quốc doanh. Cửa hàng nọ, để chống thất thu, một người bán hàng có sáng kiến bán giao phở theo xèng. Trả tiền xong, khách cầm đồng xèng đem xâu vào dây thép rây cả chục mét, người nọ cắn đuôi người kia, nét mặt nghiêm trọng và không thể rời chỗ chạy đi đâu. Vào tới bếp, giao xèng, nhận bát phở (tất nhiên là đồng hạng, ai không ăn hành thì có thể bảo bớt), lễ mễ bung ra và húp rồi ra về, kết thúc một nhã thú, một thứ giải trí Hà Nội. Có lẽ là chứng kiến cái dây xèng bệ rạc này, trang lãng tử Nguyễn Tuân đã bật lên hu hu “*Nước Nam không còn phở*” để rồi bị mắng là *tiểu tư sản*. Bởi là không cho công khai, lắm anh “thông cảm” được công an, quản lý thị trường để mở hàng phở chui. Khách đi ăn thậm thụt như ma, chui tít trong ngõ, nếu không quen phải hỏi mật hiệu kiểu “có khoai luộc không?”.

Không biết sao dân Tây lại đặt cho phở ta cái tên “Xúp Tàu”. Có thể phở có gốc Trung Hoa thật, nhưng sang đây, vào đến những thiên văn chương tài tử thì đã thấy bản ngã, quốc hồn Việt lắm rồi. Đầu bếp phở không cứ ở xứ ta mà tại nhiều đô thị Đông Dương, lắm ông gốc làng Rao Cù gần thành phố Nam Định. Khá nổi trong ít năm qua có Trí, Thìn, Tư Lùn, Bắc Hải và vài ba ông nữa. Trí tức phở Huyện Trần, nay vẫn ở ngôi nhà cũ, tên phở đã đổi sang Bùi Thị Xuân, cùng với phở Hới Bà Triệu, phở Tráng Hàng Than đã vào văn Vũ Bằng (*Miếng ngon Hà Nội*), khá nhiều Việt kiều tầm tuổi ngoài dăm chục còn nhớ đến. Thìn bán ngay ở bờ hồ, chỗ tháp Bút đài Nghiên trông sang. Ngoài bánh dẻo, nước béo mà trong, ông còn có những câu pha trò bình dân khai vị cho khách, kiểu “*làm bát phở đẹp giai đi*”, hay “*cường dương bổ thận đây*”. Ngô Văn Định người ngẩn một mẩu nên lấy tên chiêu khách là Tư Lùn. Bí quyết nấu của ông này thật không có gì mà khó theo: xương ống đập dập làm căn cốt ngọt, bánh ngon, mua đất cũng được và thịt làm tái toàn chọn

quá mặt, non. Nồi nước cho thêm mấy thảo quả, hành nướng, xương ống, không được bớt để dứt khoát mức ra chỉ từng mấy bát, không được thêm. Hồi làm thuê cho mậu dịch, Tư Lùn giữ tiếng bằng cách cho hơi già nước mắm ngon một chút, khách ăn nếu thấy mặn sẽ cho giảm. Bằng vào nấu nhát khách thêm nước mắm nấu để ở bàn, (vốn chỉ có loại dỏ), bát phở bị phá mùi. Cái mẹo vặt ấy khiến cho những bát phở Tư Lùn hết sạch cả cái lẫn nước.

Thợ phở nổi tiếng Hà Thành giờ bỏ nghề khá nhiều. Hói bán cà phê, Bắc Hải chuyển sang bê thui, Thìn vào Sài Gòn vẫn giữ biển cũ nhưng bát phở đã thêm giá sống, cộng húng dài thườn thượt. Vì sao thế? Có thể là vì cái ngọt mộc mạc, chân thực của xương ống, xá xùng, nước mắm lu Phan Thiết không kinh tế và tốn nhiều thời gian than củi quá. Kỷ nguyên mì chính cho phép ai cũng nấu phở được. Chỉ cần con gà không già lắm, mớ hành hoa tươi, bánh vừa dai vừa dẻo nhúng kỹ và thật nhiều, thật nhiều mì chính, một công chức bị giảm biên chế nào đấy đã có thể mua được tiếng khen “*nước ngọt đấy*”. Để rồi đến lượt mình, ông phở tận thời khen lại khách: “*anh (chị) sành ăn đấy*”. Thời buổi ăn uống công nghiệp, hóa chất sẵn, đánh lừa mồm để thành thợ nấu giỏi, thành khách sành ăn quả cũng dễ.

Tuy nhiên, vẫn phải công nhận một điều: để hoạt động được trên phố trường Hà Nội là phải có chút bản lĩnh rồi. Thành danh, hút khách được lại phải có tài hơn, hay ít ra là sự chăm chỉ, thực thà. Phở Vui hàng Giầy ngon cỡ trung bình nhưng bát hai nghìn ăn lặc lè, nước béo, đông khách xoàng xinh đến. Cơm bụi ăn ngay, ăn nhanh đang chiếm lĩnh lòng thành phố sống mỗi ngày mỗi hồi hã hơn vì nhu cầu làm ăn, giản tiện sinh hoạt. Hội Điện ảnh Việt Nam khách Tây, thân lắm, đã mời ra ăn cơm bụi, chắc là vì muốn giới thiệu toàn cảnh nhiều hơn. Cái câu nói rất Mỹ “*thì giờ là tiền bạc*” đã bắt đầu đúng với người Hà Nội. Cơm nắm có thịt rim hay chỉ có muối vùng muối lạc đều được chào tận nơi. Vào lúc nhớ hương đồng gió nội quá mà không có thì giờ, chỉ cần ra chợ mua cua đã già, bỏ túi nylon đem về lọc là xong nồi canh đặc gạch. Cá tươi cũng có thể bán nửa con, từng khúc, đã bỏ ruột, rửa sạch. “*Khách hàng là thượng đế*”, sự chế biến thực phẩm hoàn toàn hoặc một nửa đã chiều được mọi ý thích, mọi túi tiền. Cái điều “*giải phóng phụ nữ*” xưa nay hô hào mà không xong, nay bỗng nhiên *giải* được trong cơn cuồng phong làm kinh tế.

Sau mấy năm được phép giàu có, số người rùng rình tăng lên. Dần dà, thành phố hình thành những khu vực ăn uống, những địa chỉ *cao cấp*. Một trang *xé ly bạt* gần chung thân (vì sau rớt gần năm chục tuổi người đã lấy vợ) cho biết ông có nhiều tri kỷ ẩm thực. Sáng sáng họ đập từ Hàng Than xuống Bùi Thị Xuân ăn phở hoặc từ mạn dưới ngược lên Hàng Vải để đánh một bát xôi xéo của bà béo Làng Mơ. Họ biết những địa điểm, thời khắc ở đâu có gì hay, như bánh khúc Ngõ Tràng An chỉ bán sau mười giờ đêm, hàng chí mà phù, lục tào xá của vợ ông kịch sĩ Phạm Bằng phố Hàng Giấy tấp nập mùa đông, Tô Lịch, Hàng Hành, Cẩm Chỉ, Tạm Thương, Tạ Hiền thật ra là những ngõ ăn uống (không hiểu sao khách sành lại cứ thích lò mò đi ăn trong ngõ). Ngõ Cẩm Chỉ của Nam san sát hàng gà tần thuốc bắc, đa phần là mái tơ chân chì. Những anh xế lô nghèo rất ưa món chân gà

nhờ ở đây, không phải ngon, mà chỉ vì có trăm rưỡi bạc mà mua được cả đôi, đem về nhấm rượu cũng hà ra phết. Phố Hàng Buồm là một trời đồ ăn thức uống ngoại. Người đi Âu đi Á về, lười mang vác, có thể ra đây mua vớt-ka Nga, pho mát *bò cười*, bích qui Tàu, rượu Na-pô-lê-ông đem làm quà. Đủ hết, mà mùa nào thức ấy, kể cả táo tươi đông bắc Trung Quốc, chà là Cận Đông. Có ông chủ rượu Tây vui tính đánh dấu vào chai Giôn-ni Oan-ko bán, ít lâu sau nhận ra nó đã trở lại về tay mình, có trời mới biết đã được biếu bao nhiêu lần. Cao Lâu Tàu vắng bóng từ năm 1978 vẫn còn đọng lại nơi đầu lưỡi người ta, nay trở về trung biến *Quế Lâm*, *Hà Quảng* hoặc *Trung Quốc phong vị quán*. Khách Âu ưa đến Métropole, Câu lạc bộ Quốc tế ăn bít tết bò thịt chớ từ Thái Lan sang, khoảng 4 USD một đĩa, hoặc xoi tách cà phê đen 2,5 USD. Bây giờ, họ có thêm nhiều địa chỉ mới hình như đã được *hoa tiêu* ngay từ khi xuống sân bay : 202 phố Huế, 66 Bùi Thị Xuân, Thành Giá (Yết Kiêu), Hoa Hồng (Trần Quốc Toản), Nguyên Sinh Fils (Lý Quốc Sư). Dắt và vẫn đông là piano bar Hàng Vải, một cua bể om 70.000 đ, tính ra USD chẳng là bao. Vì đồ bể bị vét sang Quảng Tây hết, nguyên liệu cao cấp trở nên hiếm, khách muốn ăn ba ba, tôm hùm phải đặt trước, để xe có tủ lạnh vào mua tận Thái Bình. Cũng có dân Tây thích cảm giác mạnh, bằng lòng uống cốc rượu pha tiết rắn hổ mang bành còn bốc hơi “ vào tới đầu khoẻ thận tới đó ”.

Chả cá Lã Vọng

Một địa chỉ không thể không nhắc đến trong sự khoái khẩu là của hàng mở đến 4 đời của gia tộc Đoàn. Cá chiên, cá quả, đúng điệu nhất là cá lăng sông Hồng từ Việt Trì về. Đem ướp mỡ, hành, tiêu, thìa là nướng trên than hoa, chấm nước mắm cà cuống ăn với bún con và hành, thơm, húng láng, ớt, lạc rang. 14 Chả cá còn gần như trở thành một địa chỉ văn hoá. Ngày giỗ ông chủ Đoàn Xuân Hy, nhà văn Nguyễn Tuân mang hoa vi-ô-lét đến cắm bàn thờ. Báo Việt kiều viết “ 35 năm qua chả cá Lã Vọng vẫn như vậy ”. Nghĩa là vẫn chai “ quốc lủi ” nút lá chuối, cầu thang gỗ ọp ẹp, đèn bóng tròn nhạt nhoà. Nghĩa là chỉ chơi một kiểu, không nhân chia điển hình gì hết. Thế nên được khách, nên lưu tình. Một “ tri ẩm ” trở về Đức gửi sang tặng nhà hàng mấy nghìn tấm các in chữ *J'ai mangé au Chả cá Lã Vọng* N°14 rue Chả cá Hà Nội.

Thế thì, ăn uống Hà Thành đang ở đoạn nào ?

Nghệ nhân Ngô Văn Khê, đỉnh Hymalaya của làng đứng bếp thủ đô, biết làm hơn 20 thứ bánh, nấu các món Tàu, thường được chính phủ triệu vào phục vụ khách nguyên thủ quốc tế, cách đây ít năm rồi buông một dấu chấm than to tướng : “ Chúng ta đang ở thời kỳ mà những người nấu nướng giỏi không còn thì thổ được ”.

Văn Phú, một đỉnh cao khác, trước có hàng cơm ở của Nam. Có thời ông bị cảnh sát Pháp bắt, được một khách ăn Pháp cảm phục tài nấu nướng cứu ra. Sau hoà bình lập lại, ông đứng trong đội quân của ngành ăn uống phục vụ Hà Nội, nấu ở của hàng Phú Gia. Trong một lần đồng đức, ông phát biểu : “ Khách đặt tiệc cá, cần phải có thìa là. Nhưng mậu dịch chỉ tiêu séc, không thể mua được thìa là ở chợ. Tôi không thể thể hiện tài năng trên món cá không thìa là ? ”.

Rất có thể mấy ông thợ nấu trên đã nhận được những lời bình “ *về chuyện, cầu kỳ, theo lối tư sản* ”. Quả là 30 năm qua cuộc binh lửa dằng dặc gian khổ, tâm lý tạm bợ, nông dân của một xu hướng đã như lần nước sôi dội vào bãi cỏ xanh mượt của sự khoái khẩu. Thời mở cửa, cái lối trọng nông khinh thương đã qua, ăn uống tư nhân át của hàng Nhà nước. Nấu ăn đã trở thành một nghề được tôn trọng, có phẩm trật, nghệ mà tinh thì thân có thể vinh. Sự sáng tạo, cảm hứng đã trở lại trong tác phẩm của đầu bếp Hà Thành. Một khách Âu hết sức thán phục cách xử lý thịt bò tươi của đầu bếp ta khi chuẩn bị món bít tết : để vài phút trong lá đu đủ, thay cách cắt vào tủ lạnh để qua đêm như qui trình.

Tất nhiên, đầu bếp giỏi cần khách tri ẩm tri thực. Trở lại kỹ lưỡng như các đấng Tản Đà, Thạch Lam e hơi khó. Nhưng thưởng thức như mấy ông chủ trẻ phóng xe máy ào ào vừa ăn phở vừa uống hàng két bia, đứng lên trả tiền không thèm đếm, không biết đến xung quanh có ai đang thế nào, thì cũng không sang hơn loại mà các cụ ngày xưa tả “ *vai u thì bấp mỗ hôi đầu, thuốc làm một nắm, trà tàu một hơi* ” là mấy.

Có gì tương đồng không giữa sự phục hưng ăn uống do đời sống tăng lên như hiện nay với một vài lĩnh vực khác ? Ví như trong lễ hội, sau bấy nhiêu năm cấm đoán, khi phục hồi các nghi thức không khỏi ngóng nghịu. Ví như trong văn học, sau bấy nhiêu năm tô hồng, đến kỳ “ *cởi trói* ” bỗng dưng quá nhiều “ *kháng sinh* ”. Ví như... Cho nên tôi, rất nghiêm túc, ước ao một sáng mai thức dậy được đọc bài xã luận trên báo *Nhân Dân* có tiêu đề “ *Chấn chỉnh, định hướng nền ăn uống Việt Nam* ”.

Trần Chiến

Nhân đọc cuốn LỊCH SỬ VIỆT NAM

(tiếp theo trang 25)

truyền của người Việt Nam và của nhân loại, xưa và nay, sau mấy chục năm “ *san phẳng quá khứ* ”, “ *xây dựng con người mới* ” của ban văn hoá tư tưởng, sau chế độ phong toả thông tin, kiểm duyệt văn hoá, triệt để ngu dân còn đang hoành hành ?

Đọc vài trang sử “ *biên soạn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của uỷ ban khoa học xã hội Việt Nam* ”, sao tôi thương nhớ Marx và Engels quá, nhớ hai con người đã vạch rõ những ràng buộc tự nhiên khủng khiếp của lịch sử, nhưng đồng thời khẳng định lịch sử là sáng tạo tự do của con người trong quá trình nhân loại tự giải phóng.

Chúng ta đang sống một thời kỳ khắc nghiệt. Nhưng chúng ta có một nền văn hoá nhân bản từ nghìn xưa trao lại, đã mai một nhiều, nhưng chưa hẳn đã tiêu tan. Chúng ta có một ngôn ngữ đủ khả năng tiếp thu tất cả những giá trị và kiến thức đáng tiếp thu của thời đại. Chúng ta có một chữ viết thuận tiện để duy trì và phát huy cái vốn ấy. Nếu thực sự lịch sử cũng là sáng tạo tự do của con người, trong cõi trăm năm này, dân tộc ta có nhiều yếu tố để, thủ một phen, làm người tự do và trỗi dậy.

Không có quy luật nào, kể cả “ *quy luật* ” thị trường, cấm được điều đó.

Trần Đạo

Trò giải trí

Vũ Hồi Nguyên

1.

Sáng thứ bảy hôm đó, Thế Minh thức dậy sớm hơn những ngày đi làm. Hắn nằm yên một lúc, vài ý nghĩ vụn vặt chập chờn trong đầu, mắt dán vào chiếc radio – đồng hồ báo thức. Trong bóng tối của căn phòng, chỉ có một điểm sáng nhỏ nhưng chắc chắn, là những con số của thời gian. Như mọi lần, hắn tỉnh giấc trước khi chiếc máy phát ra chương trình đài France Inter, 6 giờ 58, hai phút nhạc và thời tiết trước bản tin đầu ngày. Không biết có ngày nào hắn ngủ được đến tận giờ báo thức, với một giấc mơ đầy cả một đêm. Thường ngày, cái sôi sục của thời cuộc giúp hắn tìm lại nhịp sống. Hắn chờ được mời gọi bằng những tin tức quen thuộc: thanh lọc nhân chủng ở đâu đó, chiến tranh bộ lạc và thánh chiến, khủng bố và bắt giữ con tin, thiên tai bão lụt, tai nạn trên trời dưới đất, những thống kê lên xuống của nạn thất nghiệp và của thị trường chứng khoán, những vụ buôn lậu cướp của, những án mạng linh tinh... Nhưng hôm nay khác. Một ngày thứ bảy bắt đầu một tuần lễ. Hắn với tay tắt máy, không nhận âm vang của cuộc sống bên ngoài.

Thế Minh duỗi tay chân, lẩn đi lẩn lại, tìm cảm giác khi chỉ một mình trên chiếc giường rộng. Christine đã đi Montpellier với hai đứa con từ chiều hôm qua. Chiếc giường không còn hai địa phận riêng biệt cho hai sự hiện diện im lặng bên nhau. Không, không có gì đáng kể giữa hai vợ chồng. Chỉ giản dị, họ hiểu nhau quá rõ, không còn nhiều trao đổi. Buổi tối, khi ti-vi đã tắt và thằng Patrick con Nathalie đã lên giường, ai cũng phải ngủ sớm để lấy lại sức cho ngày hôm sau. Thỉnh thoảng, họ vẫn còn những cựa quậy trong người, hai thân thể vẫn còn biết chiều nhau. Nhưng làm gì cũng vừa vừa thôi, đừng quên tụi nhỏ ngủ phòng bên cạnh. Đời sống vợ chồng mỗi người một việc cho chuyện chung. Trăm thứ để lo cho con cái, tiền bạc làm sao tiết kiệm và đầu tư, nhà cửa phải sửa sang không ngừng, lúc nào cũng có thứ để mua để sắm... Chưa kể một vấn đề to lớn là cái tháng hè, đi xa hay đi gần, ra biển hay lên núi? Chỉ có một việc Thế Minh làm cho riêng mình, không nghĩ tới ai khác. Đó là cái thú ngồi viết truyện. Và hôm nay hắn bắt đầu một tuần lễ viết lách.

Ở Pháp, có những nhà chính trị Việt Nam xây dựng lại đất nước vào cuối tuần, và có Thế Minh làm văn chương khi vợ con vắng mặt. Hắn có một cái may. Christine dạy tiểu học, cùng ngày nghỉ với hai đứa con, gần 16 tuần một năm. Hắn làm nghề tin học trong một hãng nhỏ, không thể có hơn 5 tuần. Những khi hai vợ chồng không cùng nghỉ, Christine đưa tụi nhỏ đi xa, thường nhất là về nhà ông bà ngoại chúng ở Montpellier. Cô giáo này không thể hình dung một tuần lễ nghỉ mà không thay đổi chỗ sống. Ngừng làm việc là phải

thoát ra khỏi cái thường nhật, rời căn nhà ở ngoại ô Paris, viễn du về một chân trời nào đó vừa túi tiền. Đó là khía cạnh lãng mạn của Christine. Mỗi lần như vậy, ở nhà, Thế Minh cũng ra đi, về một thế giới hoàn toàn tưởng tượng. Nhịp độ sáng tác của hắn tùy thuộc vào lịch ngày nghỉ của vợ con.

Thế Minh bật đèn đầu giường. Sau đó sẽ là một loạt động tác thứ tự không bao giờ thay đổi. Ngày lao động, từ lúc xỏ chân vào dép đến lúc mở chiếc máy tính ở sở làm. Ngày phục vụ gia đình, từ lúc xỏ chân vào dép đến lúc cô nàng Nathalie chịu uống cho xong bát sữa. Những cử chỉ tự động, cả trăm triệu người cùng làm một mình, mỗi ngày khi bắt đầu lại cuộc sống. Một lối sống trong thời gian.

Uống xong ly cà phê hắn mới ý thức được cái im lặng của ngày hôm nay. Trước hết là im lặng của cái ti-vi nhỏ trong bếp. Mọi khi vào giờ này giọng chuột giọng mèo đã oang oang khắp nhà. Không có phim hoạt họa thì hai đứa nhỏ không mở mắt, trẻ giờ đi học. Ti-vi lớn và ti-vi nhỏ, hai nhân vật quan trọng trong gia đình này, những kẻ duy nhất lời nói không bao giờ bị cãi lại. Những đoạn quảng cáo thôi miên được thằng Patrick con Nathalie. Những thiên tình sử biết làm Christine lảng lảng. Chọn đài nào, bằng video nào là lãnh vực tranh chấp thường trực giữa vợ con. Thế Minh chỉ được nhường vài trận đá bóng thực sự quan trọng. Mở ti-vi là hành động đầu tiên của vợ con khi về nhà. Tắt ti-vi là cái kết — The End — của một ngày.

Thế Minh kiểm điểm lại mọi thứ. Hắn là một con người có tổ chức. Đã nghĩ đến những món ăn nhanh cho cả tuần, những hộp đồ ăn làm sẵn của Fleury Michon, nhãn hiệu được xếp hạng nhất trong các tạp chí ủng hộ người tiêu thụ. Sáng tác không thể thiếu cà phê, rượu mạnh và thuốc lá. André Malraux không còn là nhà văn từ ngày, trên một con tem kỷ niệm, người ta xóa đi điều thuốc trên môi ông. Máy tính không có vấn đề. Máy in đầy đủ giấy. Điện thoại đặt ở vị trí thu tin người gọi. Tuần lễ không có cuộc hẹn nào quan trọng. Thế Minh đã sẵn sàng. Để thoát khỏi những lo nghĩ thói quen hàng ngày, rời cái thực tế thỏa hiệp với người khác.

Hắn mở cửa sổ phòng bếp. Trời ở ngoài nhập nhằng chưa sáng hẳn. Hắn hít vào người cái lạnh lạnh của sáng sớm, nghĩ không khí vào giờ này chưa bị ô nhiễm. Những nhà hàng xóm còn yên lặng. Hắn biết mọi người mất đã thao láo từ lâu, nhưng cuối tuần ngủ dậy trễ là một hạnh phúc. Dù sao người ta cũng đã định như vậy, có khi còn là một vấn đề thể diện. Hắn đi một vòng trong nhà, bật đèn vài nơi, mở tất cả cửa sổ. Nhà hắn không lớn lắm, nhưng không thua kém bạn bè. Cũng đủ một mảnh vườn nhỏ để mùa hè nướng thịt ngoài trời tiếp khách khứa. Nhà hơi xa Paris, nhưng có người khen là không ở gần thứ dân rệp và lọ.

Trước khi đi xa, Christine luôn luôn dọn dẹp kỹ hơn mọi ngày. Nhà sạch bóng. Không còn bãi chiến trường của thằng Patrick, ngổn ngang những quái vật thời tiền sử và những vũ khí phi thuyền trước ngày tận thế. Không còn thiên nhiên của con Nathalie, nơi lẩn lộn những loài thú lông xù và các cô thiếu nữ giòng họ Barbie. Đến quần áo đồ lót của Christine còn được vo viên vút vào tủ đồ hàng hoàng. Như vậy, người vợ đã làm đầy đủ bốn phận trước khi bỏ chồng một mình. Cũng là một nhắc nhở, cảm hứng của hắn có bữa bãi đến đâu đi

nữa thì mọi sự phải trật tự ngăn nắp trở lại khi nàng về. Thế Minh thấy đúng ý mình. Sáng tác đòi hỏi một môi trường sạch sẽ. Tưởng tượng của hắn sẽ tha hồ bay bổng trong căn nhà không một hạt bụi, không một chi tiết vướng mắt.

Thế Minh có một ý muốn bất ngờ. Hắn đi lại đàn máy nhạc. Chuyện khó tin, đàn máy đã bị bỏ quên từ lâu. Cả nhiều năm, có lẽ từ khi sinh con Nathalie 3 năm về trước. Thêm một nạn nhân của nền văn minh hình ảnh và sự tăng gia dân số trong nhà. Âm nhạc thừa thãi trong cái ồn ào thường trực. Âm nhạc không len lỏi vào được những đầu óc đã đầy lo nghĩ. Tay hắn hơi run khi cầm đĩa *Quintette à cordes n° 2* của Brahms. Loay hoay một lúc hắn mới nhớ lại những nút bấm của đàn máy. Có gì lạ lùng hơn một cảm giác hồi hộp, gần như một lo âu. Hắn ngồi hẳn xuống đất.

Những nốt nhạc đầu tiên đến gần, hắn bình tĩnh lại, chúng vẫn vậy, trong trắng tinh nguyên, không một dấu vết thời gian, hắn mở to mắt, thấy rõ dần những giòng nhạc gọi nhau vào không gian, đuổi theo nhau, nhảy múa trong ánh sáng lờ mờ của căn phòng, tiếng vĩ cầm, tiếng alto, tiếng đại vĩ cầm, khi rộn rã một niềm vui, khi trầm lắng một thoáng buồn, nhạc có lúc thật gần, như hơi thở của ai chạm vào người, ấm áp nồng nàn, mong manh rồi lại dồn dập, nhạc có lúc bay xa, nghịch ngợm hay kiêu sa, hắn nhìn theo tiếc nuối. Thế Minh ngồi đó không biết bao lâu, những cảm xúc lẫn lộn tràn đầy cả một hư không. Không gian còn thấm mãi tiếng nhạc sau khi hắn đứng dậy tắt máy.

2.

Thế Minh viết truyện từ nhiều năm nay, nhưng không phải là một nhà văn. Thế Minh sẽ không trở thành một nhà văn. Hắn không cho ai đọc những gì mình viết, không gửi đăng các tạp chí hay báo, không tính ra sách. Như vậy làm sao có thể gọi hắn là nhà văn? Không phải vì hắn sợ các nhà xuất bản toà soạn từ chối những truyện của mình. Hắn không thiếu tự tin, còn nghĩ văn chương đầy rẫy những thú tầm thường lắm cảm, những tiểu thuyết viết cho đủ số trang, những tác giả lấy khối lượng tác phẩm giành chỗ trong làng văn. Nhưng hắn đứng ngoài sinh hoạt sáng tác của người đồng hương. Khi viết, hắn không muốn chứng tỏ điều gì với thiên hạ, chẳng nghĩ tới ai, cũng không có gì để nói với người khác. Chuyện viết lách của hắn nằm ở chỗ khác.

Thế Minh có nói với vợ về việc làm của mình. Christine không biết tiếng Việt, không thể đọc. Nàng chỉ hỏi qua loa, tò mò vừa đủ về một sự kiện không ảnh hưởng đến đời sống gia đình. Nàng hỏi “*Anh viết về gì?*”. Hắn trả lời “*Những chuyện vắn vơ giải khuây đầu óc*”. Ở thì có lần nàng lén lút đưa những trang giấy cho cô em hắn coi. Lần ấy, hắn mong mỗi một lời phê bình, một phản ứng nào đó. Một hôm Christine chỉ nói phớt “*Anh có đăng truyện ở đâu thì đừng để bạn bè mình biết*”. Hắn hiểu vợ hơn cả chính mình, không coi đó là một lời chê trách hay cản trở. Cũng không hẳn là một sự thông cảm. Dù sao, Christine lo quá xa. Bạn bè Việt Nam của hắn không ít, nhưng đa số chỉ đọc nhiều lắm là 2 tiểu thuyết mỗi năm. Chẳng hạn, một bộ chuồng Tàu và cuốn sách đoạt giải Goncourt mới nhất, văn hóa Âu và Á như vậy đề huề.

Vẫn biết có người viết nhật ký tùy bút cất kín trong tủ. Một nhu cầu độc thoại để tìm hiểu chính mình. Nhiều khi người ta không thể làm khác, khi thấy đời mình quá hấp dẫn, cá nhân mình quá phong phú. Hắn khác. Không viết về mình, ngay cả về cái thực tế của mình. Cuộc sống của hắn, nghĩ cho cùng, đâu có gì cần ghi chép lại. Thế Minh viết những câu chuyện không có thật, của những con người do hắn tạo ra, trong một thế giới chỉ có hắn nhìn thấy.

Sáng tác là những lúc hắn cởi bỏ những bộ áo mặc thường ngày. Hắn không còn là một người chồng đầy đủ trách nhiệm và tham vọng, một người cha gương mẫu, một người con giữ hiếu, một đứa bạn biết xoay xở, một đồng nghiệp không nguy hiểm, một công dân chấp nhận những giá trị của xã hội. Hết những xét xử và chờ đợi của ai đó về mình. Con mắt thiên hạ không còn chi phối cái nhìn của hắn về những con người và cuộc sống. Có thể cắt đi cái hình ảnh của mình muốn đưa ra cho người khác, nếu không nói là hình ảnh người khác chọn cho mình. Và những lúc đó hắn bước theo nỗi cô đơn, cái bóng liêu trai đã quyến rũ hắn ra ngoài cuộc chung sống với mọi người.

3.

Thế Minh ngồi vào bàn viết. Nặng đã làm trắng toát bức màn mỏng nơi cửa sổ. Hắn lấy ra những trang giấy của lần trước. Đọc thật kỹ, để vào lại không khí truyện đang viết, hâm nóng cảm hứng. Cần một cây viết mực để gọt dũa, chạm trổ lần cuối trước khi dùng máy tính.

Những giòng chữ từ từ theo nhau trình diện. Câu ngắn, câu dài, then thò ái ngại. Coi chừng, hắn sẽ khó tính. Nhất định phải khó tính, viết không phải là chuyện đùa, không chấp nhận sự dễ dãi cầu thả. Mặc kệ những câu chữ đã sửa đi sửa lại nhiều lần, còn phải lục lại trong đó, tìm thêm chất văn. Thế Minh hài lòng phần nhập đoạn. Những câu mở đầu lúc nào cũng được nâng niu, chăm lo ân cần. Hắn dặt cây viết đi dọc theo những giòng chữ, bước xuống từng hàng. Lờn văn có chỗ la đà trước một cảnh vật, có chỗ rùng mình vì một cảm xúc, có chỗ ấp úng trong một đối thoại. Đọc được một lúc hắn thấy một vài câu trật nhịp, quá ngắn hay dài lê thê. Cây viết bắt đầu ngửa ngáy, đòi gom lại chữ chỗ này, tách rời chữ chỗ kia. Hắn xoá một dấu phẩy, hạ một dấu chấm. Những câu văn thu vào, giãn ra. Hắn càng đọc càng chậm lại. Thú tự một số câu cần thay đổi. Cây viết lùa cả một đàn chữ từ chỗ này qua chỗ khác. Rồi hắn bắt gặp một con từ không vừa ý. Cây viết khoanh tròn nó lại, đẩy ra khỏi hàng ngũ. Ở xa hơn, lại thấy những con từ khác cũng yếu kém như vậy. Hắn nhăn mặt. Cây viết tóm cổ cả lũ, đuổi chúng đi, thay thế chúng không thương tiếc. Nó tàn nhẫn, bội bạc. Hắn đi đi lại lại giữa đám chữ sợ sệt. Vấp phải một câu lủng củng, tối nghĩa. Cây viết xóa dài cả một xâu chữ. Lại đến những câu lai căng, con hoang của một ngoại ngữ. Bực bội cứ tăng dần. Hắn thúc dục cây viết. Nó không còn được đo dục, phải chặt đến cùng, chém không nương tay. Vậy mà những câu xanh xao vàng vọt, nứt mẻ què quặt cứ hiện ra cả chùm. Cây viết cố kìm giữ cơn giận, nguyệt ngọc bên cạnh một đường mực run rẩy. Hắn chạy từ chỗ này qua chỗ khác, xô đẩy đứa này, lay chuyển đứa kia. Các hàng chữ ngả

nghe nghiêng xiêu vẹo. Một lúc sau, hấn sa lầy vào một đoạn lời lôm, đầy gai ngạnh. Cây viết chẳng còn biết làm gì, rạch những đường hằn học trên cả đoạn văn. Nó vùng vẫy trong bất lực.

Khi hấn đứng dậy, những trang viết đã loang lổ mực. Câu chữ nhem nhuốc tội nghiệp. Mà chúng có tội tình gì về sự căm lặng của đồng giấy ?

4.

THẾ MINH. Này cô Liên, bây giờ có chút im lặng, chúng mình ngồi trò chuyện chơi.

NÀNG. Em không phải là Liên. Em ở trong truyện Cánh đồng có quạ, anh viết đã lâu rồi. Chị Liên là truyện khác.

THẾ MINH. Ủ nhĩ... Tôi làm sao nhớ kỹ được từng nhân vật. Các cô các cậu chỉ đến không quá thời gian một câu chuyện. Rồi lại ra đi, bỏ tôi một mình.

NÀNG. Anh đừng vờ trách. Em đến em đi, tất cả tùy thuộc ở anh.

THẾ MINH. Tôi chỉ làm tên cô. Chứ cô nói tựa, tôi nhớ lại ngay chuyện của cô. Kể cả một vài cảnh.

NÀNG. Từ hồi đó đến giờ anh đã có nhiều nhân vật nữ khác...

THẾ MINH. Nhưng tôi không quên khuôn mặt của cô. Cô đẹp không thể tưởng tượng được ! Và cái thân thể gầy guộc. Ở đó tôi đã nhìn thấy tất cả mong manh của một người. Tôi còn giữ đến cả hương vị của cô.

NÀNG. Anh vẫn bệnh hoạn như hồi nào.

THẾ MINH. Cái hương vị gây mê sáng, cuốn hút người ta vào vực thẳm của khoái lạc...

NÀNG. Thôi ngừng ! Yêu cầu anh xoá ngay câu vừa viết. Văn chương hạ cấp.

THẾ MINH. Những cái đẹp đó để nói hơn cái tính của cô. Cô bất ngờ. Khi khóc khi cười không ai đoán trước được. Ngòi bút của tôi nhiều lúc bối rối dao động. Cô phức tạp. Cô là cả một thế giới, khó hiểu cho một kẻ đứng nhìn từ ngoài như tôi.

NÀNG. Thật vậy hả anh ?

THẾ MINH. Tôi hỏi cô một điều. Giữa hai chúng mình chẳng có gì để giấu diếm. Tôi muốn hỏi, trong nhân vật của cô, có gì là thật, có gì là tưởng tượng ?

NÀNG. Khó nói lắm. Để em suy nghĩ một tí... Trong em không chỉ có một người anh đã thực sự gặp. Có nét của người này người kia. Thêm vào đó, hình như còn có một cái gì anh đi tìm. Biết đâu không là một chút tình người. Phải cảm ơn anh, em khá hài lòng về em.

THẾ MINH. Không có chi. Chắc lúc đó tôi yêu đời nên dễ dãi.

NÀNG. Chỉ có một vấn đề. Trong truyện của anh, em hỏi... không biết phải nói sao... em không tự cho mình là thế này thế nọ nhưng... có cảm tưởng không chừng có lúc em hơi buông thả quá đáng.

THẾ MINH. Cái đoạn cô thêm muốn thân thể người đàn ông ở gần ?

NÀNG. Ai kể cho anh biết ?!

THẾ MINH. Thì chính tôi viết mà...

NÀNG. Việc gì anh phải nói chuyện đó ? Bộ anh phải cần cái dâm dục để câu độc giả ?

THẾ MINH. Tôi không có độc giả. Tôi chỉ để cái tưởng tượng nó dẫn đi. Biết làm gì được khi nó lại đưa tôi đến gần sự thật về một người.

NÀNG. Con gái đàn ông, đàn bà bình thường không ai như vậy.

THẾ MINH. Nghĩ lại, thằng đàn ông đó có gì mà cô yêu đến thế ? Tôi đã tả rõ. Nó không đẹp trai, ăn nói cộc lốc, địa vị xã hội cũng chẳng ra gì. Cô thật nhẹ dạ.

NÀNG. Không có anh thì làm sao có chuyện. Anh sắp đặt mọi thứ, cho nhân vật này gặp nhân vật kia. Và lại, tình yêu không bao giờ là một chọn lựa. Dù sao đi nữa, những nhân vật của anh đều tầm thường như vậy. Không ai đáng phục, không ai đáng khinh. Người nào cũng có những tham lam, yếu hèn, ích kỷ, nhỏ nhen. Anh tương đối hoá các đức tính của họ. Thiện ác cứ lẫn lộn trong cùng một người. Anh bắt em sống một cuộc đời không biết có hạnh phúc hay không.

THẾ MINH. Tội nghiệp cho cô. Nhưng tài nghệ tôi giới hạn. Phải là nhà văn lớn mới tạo ra được một trần gian hoàn hảo hơn, để sống hơn. Tìm ra được, ở mỗi cá nhân, một chút thương cảm dành cho kẻ khác. Bối ra được cái đẹp nằm sâu dưới các lớp vỏ tự thủ của cá nhân. Tác phẩm lúc đó vươn tới cái thanh khiết của không tưởng. Những nhà văn xoàng như tôi phải bám víu vào hiện thực.

NÀNG. Văn chương phải làm cho cuộc sống đẹp lên, con người tốt hơn.

THẾ MINH. Người ta không bao giờ bàn cãi xong về trách nhiệm, vai trò xã hội của nhà văn. Càng nghe tôi càng rối trí, càng sợ hiểu sai. Đã có thời văn chương nhận được cả một nhiệm vụ lịch sử vĩ đại : làm lại con người. Thời đó nhà văn có ba chọn lựa. Họ có thể làm kẻ giác ngộ, văn chương leo trèo trên những đỉnh cao của trí tuệ, sáng như bài giảng đạo, lời cuốn như tờ truyền đơn. Họ có thể viết để đừng không viết, văn chương mờ ảo hư thực, ý tưởng đi ẩn núp để lại những trang giấy đầy im lặng. Và họ có thể ngừng viết, ý thức hệ không thể thiếu sót đến độ cần sự sáng tạo của nhà văn.

NÀNG. Cái gì anh cũng kéo về chuyện chính trị !

Im lặng.

THẾ MINH. Này, cô thử nhìn, không biết bây giờ là ban ngày hay ban đêm ?

NÀNG. Yên tĩnh quá anh nhĩ. Lời nói chúng mình trở thành tro bụi.

THẾ MINH. Tôi muốn ngồi thật lâu với cô. Tôi có nhiều thì giờ lắm, đủ để nghe từng lời nói của cô.

Im lặng.

NÀNG. Anh, anh có biết em đang nghĩ gì không ?

THẾ MINH. Cô nhìn bầu trời đăm đăm. Chắc cô đang muốn thay đổi màu trời.

NÀNG. Em nghĩ về một cuộc du hành. Du hành của một người đàn ông kỳ lạ.

THẾ MINH. Anh ta dẫn vợ con đi du lịch quê hương của mình.

NÀNG. Không, người đàn ông ấy chỉ có một mình. Hắn đi tìm một cái gì không ai biết. Thiên hạ đặt đầy nghi vấn về hắn.

THẾ MINH. Truyền trinh thám hay truyện gián điệp quốc tế ?

NÀNG. Chuyện về một sự tìm kiếm. Một hành trình dài. Hắn đi rất nhiều, khắp nơi. Vào các thành phố, ra các cánh đồng, lên đồi lên núi, về đồng bằng, xuống thung lũng. Hắn đi qua những mùa mưa gió, đi đến những mùa nắng khô. Bước chân khi vội vàng hấp tấp, khi chậm chạp uể oải. Nhiều lúc mệt mỏi chán chường, nhưng ngừng nghỉ không lâu lại có gì đẩy đi tiếp.

THẾ MINH. Có lẽ hắn không biết dừng thì giờ để làm gì, lang thang không mục đích.

NÀNG. Lúc đầu người ta tưởng vậy. Nhưng rồi thấy hắn đi đến nơi nào cũng hỏi han đủ điều. Gặp ai cũng đặt những câu hỏi không đâu vào đâu. Những thắc mắc vô ích về những chuyện mông lung trên trời. Những thắc mắc ngây thơ về những điều đương nhiên đối với mọi người. Hắn còn thích ngồi lê đầu đường xó chợ nghe lỏm chuyện thiên hạ. Tai vểnh to để bắt cho bằng được những lời đồn đại to nhỏ, những tâm sự kín mở của người khác.

THẾ MINH. Rõ ràng người đàn ông này có một mưu đồ giấu kín.

NÀNG. Dĩ nhiên có người nghi hắn đi tìm của, toan tính một cách làm giàu. Ai cũng để ý thấy mắt hắn có những lúc sáng lên cái tham lam của kẻ đi tìm vàng, dò kiếm một kho tàng châu báu ở đâu đó.

THẾ MINH. Thời buổi này, với mạng lưới các xa lộ thông tin, của cải vật chất nằm ở đâu ai cũng biết. Mà đâu còn gì dư thừa cho một cá nhân lẻ loi. Hơn nữa, những kẻ tìm vàng ngày nay không còn đi xa, ngồi nhà chơi xổ số đánh lô-tô hiệu quả hơn nhiều.

NÀNG. Đúng thế. Nên nhiều kẻ khác cho là hắn đi tìm một người. Vậy mà chẳng nghe hắn hỏi han về ai, nhắc tới tên người nào.

THẾ MINH. Tôi nghĩ anh chàng này đi tìm một người yêu. Nếu anh ta độc thân thì chỉ là một trai già đi lòng vọ.

NÀNG. Trên đường, hắn có gặp một vài người đàn bà. Phụ nữ thường tưởng tượng đủ thứ về một người đàn ông lãng tử. Và có ít nhiều ý muốn mang anh ta ra phủ bụi. Không có gì đáng ngạc nhiên khi có những cô vừa đẹp vừa sang muốn giữ chân hắn lại, sẵn sàng làm cho hắn một tổ ấm để đậu. Hắn không chê, không coi thường. Hắn cũng biết cho tình cảm như ai, không ít hơn mọi người. Nhưng chỉ được một thời gian. Sau đó hắn lại từ giả, nói mình sẽ không quên, rồi lên đường không mang theo những giọt nước mắt.

THẾ MINH. Nếu vậy thì hắn đi tìm một sự phụ hay một thượng đế đời đời.

NÀNG. Những nhà phân tâm học còn nghĩ đến một người

mẹ hay một người cha.

THẾ MINH. Hắn là con roi ?

NÀNG. Cha và mẹ ở đây là những biểu tượng, những khái niệm. Chứ hắn đầy đủ bố mẹ, không sinh ra trong một bắp rau cải.

THẾ MINH. Chắc chắn gã đàn ông này thiếu tình thương. Tình thương của một người không đủ, nghĩa là gã đòi hỏi sự chú ý miễn phục của một đám đông, một quần chúng. Danh vọng ! Đó là cái hắn đeo đuổi.

NÀNG. Theo em, ai muốn nổi tiếng trước hết phải tìm đến những chỗ đông người. Những nơi có sự hiện diện của các lãnh tụ, chính khách, minh tinh. Các dịp dạ tiệc đại hội, các khu chợ, nhà ga, bến xe đò. Hắn ngược lại, tránh xa những chốn tưng bừng náo nhiệt, chỉ chọn những quán hàng vắng khách, những góc ngõ hẻo lánh. Người có tham vọng phải biết trình bày mình sao cho hấp dẫn, bán mình sao cho hơn hẳn mọi đối phương. Hắn thì không bao giờ chịu kể gì về mình. Đến ngày nào mới đạt được danh vọng nếu cứ khép kín, mãi mãi như hắn ?

THẾ MINH. Không ai đi tìm cô đơn. Thế thì còn gì nữa để tìm kiếm ? Khó chịu thật ! Tại sao không ai hỏi cho đến cùng ? Phải bày mưu kế để hắn khai ra chứ !

NÀNG. Người ta đã tốn biết bao nhiêu là hũ rượu đồ nhậu cho hắn, chờ một vài lời tâm sự. Nào là nếp thang, đế, ngũ gia bì, rượu trộn máu rắn, rượu ngâm thằn lằn. Nào là thịt chó, thịt chuột đồng, óc khỉ, dái dê. Ăn uống no nê xong hắn chỉ nhe răng ra cười. Sự thật vẫn tối mù. Có lẽ chỉ có một người hiểu hắn được một phần nào. Một nhà hiền triết đầu đã bạc phơ, chuyên về những câu hỏi không có trả lời. Ông lão có lần ngồi trú mưa với hắn cả một buổi chiều, dưới gốc cây đa ở một cổng làng. Họ bận nhìn mưa, chỉ trao đổi với nhau vài câu vô nghĩa. Khi hắn ra đi, ông lão lẩm bẩm : “ Không hiểu còn lại gì cho cái cậu này, nếu một ngày cuộc tìm kiếm của cậu ta chấm dứt ”. Đúng là gặp gỡ của hai ông gần !

Im lặng.

THẾ MINH. Người đàn ông tự cho mình là ai mà kiêu ngạo đến thế ?

NÀNG. Hắn tự nhận là nhà văn. May thay, không phải nhà văn nào cũng như hắn.

Kìa, cô có nghe thấy gì không, có, nhưng còn xa, em không nghe rõ, hình như là tiếng người, họ đi về phía mình, cô nói đúng, em nghĩ là nhiều người, bây giờ họ gần rồi, sao cứ nhao nhao lên, mạnh ai nấy nói, vậy còn ai nghe, cô có hiểu họ bàn về gì không, không, còn anh, cũng không, hả, anh nói gì, cô nói lớn lên, khiếp ớn ào quá anh ạ, hét chứ không phải nói, cái gì, hả, điếc cả tai mất thôi...

Vũ Hồi Nguyên
tháng 6 năm 1997

Cáo lỗi

Như chúng tôi đã thông báo, vì lý do kỹ thuật, số báo này, cũng như số trước, đã ra muộn từ 7 đến 10 ngày. Từ số sau, báo sẽ phát hành đầu tháng như thường lệ. Xin thành thực cáo lỗi cùng bạn đọc.

Nằm ngoài sự thật

Kịch một màn

Nguyễn Thị Minh Ngọc

Nhân vật trên sân khấu duy nhất : Bà **Đạm Túy**, 60 tuổi, đang bị liệt nửa người, đã từng là một diễn viên và là một soạn giả có tiếng, chưa kết hôn bao giờ.

Trong một hành trình đi ngược về quá khứ của bà, để trả lời phỏng vấn cho một nam ký giả, người ta có thể hình dung được những người đàn ông đã suýt làm chồng bà như sau :

1/ **Lê Đình** : Khi bà 25 tuổi thì ông 27 tuổi. Họ cùng học chung đại học với nhau, và cùng được nhà trường giữ lại để tham gia công tác giảng dạy.

2/ **Trần Thành Tô** : Khi bà 33 tuổi thì ông khoảng 36 tuổi. Lúc ấy bà đã là diễn viên, còn ông bước vào những bước khởi đầu của nghề kinh doanh bất động sản sau này.

3/ **Nguyễn Hoàng Khánh** : Lúc ấy bà 40 tuổi, còn ông 38 tuổi. Bà đã có một số kịch bản tương đối khẳm định được mình. Còn ông đang chuẩn bị bước từ một ca sĩ trình diễn sang làm một đạo diễn.

4/ **Lý Khắc Nhân** : Mỗi tình đầu của bà khi bà chưa 20 tuổi. Khi gặp lại bà đã 55 tuổi và ông đã 60.



Đã vài năm sau khi bước qua thế kỷ thứ 21. Tại căn nhà riêng của bà Đạm Túy. Chiều tà. Bà ngồi trên chiếc xe lăn đặt ở một góc hiên nhà trông ra một vườn hoa. Cạnh đó người ta đặt một chiếc máy truyền hình, một đầu máy, một radio-cassette và một chiếc điện thoại có bộ phận lưu tin nhắn. Ánh nắng chiếu xiên trên một nửa mặt bà. Bà bật radio. Tiếng xướng ngôn viên đọc tin thời tiết. Tin tức khí tượng cho tàu chạy ven biển... Bà chuyển sang đài khác. Tin chiến sự ở vùng Đông Á. Thủ bom hạt nhân ở Châu Phi. Một bệnh mới vừa tìm ra ở Bắc Âu. Bà tắt đài. Im lặng. Người ta có thể nghe được tiếng chân khô buồn đâu đó, quanh vườn.

Qua sự loay hoay của bà, người ta hiểu một nửa người bà đã bị liệt. Bà đang cố gắng tập để cử động một nửa người còn lại nhưng không được. Bà lại nằm im nghe nhạc. Bài *Im lặng, thở dài* của Trịnh Công Sơn.

Chuông điện thoại reng. Bà ngồi nghịch những đoá hoa khô để đợi đến tiếng thứ mười mới nhắc máy.

Tiếng người đàn ông : Bao giờ bà cũng đợi tôi gọi đến tiếng thứ mười mới nhắc máy. Chín tiếng trước bà làm gì ? Tôi biết bà chỉ nằm một chỗ. Còn điện thoại thì lúc nào cũng sát cạnh bà.

Bà Túy : Tôi chờ ! Và tôi không thích nói chuyện với những ai không biết đợi. Nhưng mà nè, tại sao cậu không mở đầu bằng một câu lịch sự tối thiểu : “ Xin lỗi, có phải bà Túy đó không ? ”.

Tiếng người đàn ông : Tôi không hỏi ! Tôi biết chắc là bà. Và vừa nghe tin tức ở radio xong. Những tin tức chiến sự đầu thế kỷ này vẫn không khác mấy so với cuối thế kỷ trước khiến bà chán. Và bà đang nghe nhạc.

Bà Túy (tắt máy) : Này cậu nhỏ, thế cậu biết tôi sẽ làm gì sau khi nghe nhạc không ?

Tiếng người đàn ông : Bà sẽ trả lời cuộc phỏng vấn qua điện thoại của tôi.

Bà Túy : Tôi vẫn chưa nhận lời mà.

Tiếng người đàn ông : Bà sắp nhận lời.

Bà Túy : Tại sao ?

Tiếng người đàn ông : Vì tôi đã xin phép bà chín lần rồi. Bà có thói quen không từ chối những người kiên nhẫn đến mười lần.

Bà Túy : Tôi chẳng còn nhớ cậu muốn hỏi gì ?

Tiếng người đàn ông : Những mối tình của bà. Những mối tình chính, đáng nhớ...

Bà Túy : Cuộc phỏng vấn coi như xong.

Tiếng người đàn ông : Tại sao ?

Bà Túy : Tôi không có mối tình lớn nào cả. Vừa vừa cũng không. Mà nhỏ nhỏ càng không !

Tiếng người đàn ông : Bà Trần Thị Đạm Túy, một diễn viên kiêm soạn giả vô cùng lừng lẫy mà không có được một mối tình lớn nào ? Chuyện khó tin quá !

Bà Túy : Nhưng có thật, cậu ơi !

Tiếng người đàn ông : Như thế này có lẽ dễ cho bà hơn. Bà đã nhận của tôi những băng cassette trắng. Hãy kể vào đó những lúc nào thuận tiện. Mười ngày nữa tôi sẽ đến nhận những lời kể của bà.

Bà Túy : Thôi được, cứ đợi đi... Nhưng mà tôi sẽ không hứa. Và nếu có, tôi sẽ gởi những cuộn băng này qua đường bưu điện, cậu khỏi tới.

Tiếng người đàn ông : Cám ơn bà. Chúc bà sức khỏe. Hôm nay là ngày thứ nhất, tôi bắt đầu đợi đây.

Bà Túy : Chúc cậu kiên nhẫn.

(Bà Túy lại vặn nhạc. Trời tối dần. Bà pha cà-phê bằng một tay. Sau vài ngụm cà-phê, bà bật máy cassette và bắt đầu nói)

Bà Túy : Thật buồn cười khi bắt người phụ nữ kể chuyện tình khi đang ở tuổi sáu mươi.

Những người đàn ông nào đã đi qua cuộc đời tôi ? Những người yêu tôi và những người tôi yêu. Những người tôi muốn quên và những người tôi không tài nào quên nổi.

Sáu mươi tuổi, tôi đã thật sự nhẹ nhàng để chuẩn bị một cuộc ra đi chưa ? Thôi được, tôi sẽ kể, cậu nhỏ à, không phải cho cậu mà để cho tôi.

Để coi, tôi sẽ bắt đầu từ ai ? Ông trước vậy nha, ông Lê Đình ! Thỉnh thoảng tôi có đọc tên ông trên báo và thấy mặt ông trên truyền hình. Ông lên như vậy là khá nhanh. Người ông hơi phát phì, mà lại phì nơi phần bụng. Ông biến dạng đi nhiều so với ngày chúng ta mới gặp nhau tại trường Sân Khấu. Lúc đó trông ông khắc khổ, cái vẻ của một người vừa mới qua một cuộc chiến, lại phải tiếp tục những năm tháng khó khăn. Chúng ta đã có với nhau những ngày thật đẹp.

Suốt thời gian học ở đó, thường khi ông là Roméo thì tôi là Juliette. Tôi là Desdemona thì ông là Othello. Tôi là Thị Nở và ông là Chí Phèo. Tôi thường nhớ những lời thoại của ông hơn là của tôi :

“ Đó là nguyên nhân, linh hồn ta hồi...”

(Bà Tuý ngồi, diễn một đoạn độc thoại của *Othello* rồi *Hamlet*)

Chẳng hiểu sao tôi cứ ưa thích những vai nam, nhất là những vai nam có tâm hồn cao đẹp như thế.

Ngày ấy chúng ta đã lập một đội văn nghệ xung kích cho nhà trường. Những vùng sâu và gian khổ đều có mặt chúng ta để phục vụ. Khán giả của chúng ta thường là những anh chàng bộ đội, thanh niên xung phong trẻ tuổi, những công nhân, nông dân và cả những người tù. Có lúc chúng ta đã được bầu là một cặp đẹp nhất trường.

Và hình như bị loá mắt bởi những lời xưng tụng đó, chúng ta yêu nhau. Chúng ta đã yêu nhau hay chúng ta tưởng là đã yêu nhau, tôi không biết nhưng mình đã có lời hẹn ước sẽ cưới nhau khi ra trường. Đã có đám đám, đã có đám hỏi, đã có áo cưới... Và đó cũng là cái áo cưới đầu tiên cầm được trong tay để rồi lại thoát bay khỏi tay tôi.

Ra trường xong, hai đứa được giữ lại trường để thực tập làm giáo viên một thời gian. Đúng lúc đó cả gia đình tôi quyết định đóng tiền để ra đi theo cái gọi là “ bán chính thức ”. Hành động ở lại của tôi được nhiều người ca ngợi mà chẳng ai quan tâm là những lời ca ngợi như thế đã như những mũi kim châm nát trái tim tôi. Đâu có ai muốn bị dứt khỏi mẹ cha và các thân tình như một cái cây bị lật trụi lá cành như vậy đâu, để đổi lấy những lời ca ngợi.

Ông vẫn là người ở sát bên cạnh để vỗ về an ủi tôi. Ông thường nói : *“ Anh sẽ không thay nổi gia đình em đâu. Nhưng hãy bình tĩnh sống. Chung quanh hai đứa mình vẫn còn có bạn bè ”*.

Và nếu không có sự kiện ấy xảy ra, ắt hẳn tôi đã được mặc áo cưới, và sẽ không lường được điều gì sẽ xảy ra trong cái gia đình ảo tưởng đó của chúng ta. Ông hiệu trưởng quyết định chọn cho tôi đi nước ngoài học hậu đại học, nhưng khi giấy tờ mọi thứ đã xong hết, bà bí thư lại quyết định đổi người đi là ông. Điều đó đối với tôi không hề là sự kiện, khổ thay với ông, đó lại là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời. Ông đâm ra khó xử, bỏ thì ông tiếc mà đi thì ông lại tự mang cảm giác có lỗi với tôi. Cuối cùng ông quyết định để cho người khác đi. Nhưng gọi lên trong ông ý tưởng tôi là một người không tin được đối với một số người đang nắm quyền. Đùng chối, đó chính là lý do đã khiến ông từ hôn tôi, mặc dù sau đó ông đã nhờ một lý do vu vơ khác.

Cuộc chia tay này đã khiến tôi khá đau đớn dù khi rà soát lại tôi không thấy yêu anh lắm. Cảm giác của tôi bấy giờ là thấy lạnh lùng. Hệt như Kiều ngồi chờ vơ giữa lầu Ngưng Bích, âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi. Thử coi quanh tôi lúc bấy giờ còn ai, có khác gì bấy giờ đâu. Bấy giờ thì tôi còn ngồi đây với một số vốn. Còn lúc đó tôi trắng tay. Phá sản cả niềm tin. Niềm tin của tôi với mọi người. Và của mọi người với tôi. Chuyện của tôi tưởng đơn giản hoá ra phức tạp. Có đồng nghiệp đặt vấn đề có nên sử dụng một người bị chồng sắp cưới từ hôn vì hãi sợ liên lụy với những tư tưởng mơ hồ nào đó không.

A ! Mười lăm năm đã trôi qua rồi. Mười lăm năm ấy biết bao là tình. Cái vấp ngã từ anh đẩy luôn tôi ra khỏi trường, ngã xấp mặt xuống đường. May thay, đó cũng là một đòn bẩy để tôi lớn dậy. Hôm nay, ôn lại chút tình xưa, tôi cảm thấy còn nợ ông một lời cảm ơn. Ông Đình à, chân thành cảm ơn ông về cú xô năm đó. Nhưng mà nè, ông ngồi nán lại chỗ đó hơi lâu. Năm nay tôi lục tuần thì ông cũng đã trên. Nên nghỉ đi, cho bọn nhỏ nó lên...

(Bà Tuý ngưng một chút để đốt một điếu thuốc)

Vậy là xong một người. Cậu nhỏ nè, có lẽ tôi sẽ kể nốt trong đêm nay. Quá khứ tôi không như lớp tro than khơi lại đóm tàn mà nó như dòng thác ngược. Lội ngược dòng là một chuyện khá nhọc sức phí công, nhưng vì tôi là Đạm Tuý, khi đã khởi đi, tôi sẽ đi luôn một mạch không ngưng. Khởi đời đến ngày mai. Tôi sẽ kể tiếp đây.

Tám năm sau cú ngã với Đình, tôi chọn được một người. Và chúng tôi cũng ở trong tư thế chuẩn bị cưới. Sau khi bị tình giảm biên chế khỏi trường, tôi về các đoàn hát làm diễn viên. Tổ nghiệp thương tôi nên khán giả của tôi cũng khá đông. Sân khấu bấy giờ xuất hiện nhiều kịch bản hay. Đặc biệt một số kịch bản của Hoàng Anh Thi. Tôi có cảm giác người soạn giả chưa từng gặp ấy đã viết những vai nữ đặc biệt cho tôi. Không, không có mối tình nào giữa Thi và tôi như nhiều người tưởng tượng đâu. Về sau, khi gặp nhau, chúng tôi nói chuyện khá hợp và hiểu nhau. Nhưng đó chỉ là một tình bạn đẹp. Tôi quý cả gia đình anh Thi. Anh ấy và người vợ, chị Mây, đều mong tôi được hạnh phúc.

Số người đến với tôi trong giai đoạn này khá đông. Ai cũng ngạc nhiên khi tôi chọn Trần Thành Tộ. Tộ là người nghèo nhất trong những người muốn làm chồng tôi. Gia đình anh ấy xưa khá giả nhưng bị đánh tư sản, mất trắng. Ba mẹ anh ấy vét sạch vốn liếng có được để ra đi. Do một tình cờ, Tộ bị rớt lại. Tôi chọn Tộ có lẽ vì hoàn cảnh của anh ấy khá giống tôi. Cũng chơ vơ không thân thích trên đường đời. Một trong những người ngăn cản tôi và Tộ nhất lại là Thi. Thi nói anh thấy Tộ không thật, mất lúc nào cũng lảo liên chẳng dám nhìn thẳng vào ai. Tôi đoán có lẽ Tộ mặc cảm nghèo, giống tôi, dù bấy giờ tôi cũng dành dụm được một số vốn kha khá do ba má tôi gởi về và do chính tôi kiếm được sau những đêm diễn đầy áp ân tình của người thường ngoạn...

Tôi cho là Tộ đã hết sức tự trọng khi khẳng định sẽ chỉ cưới tôi sau khi kiếm được một chỗ ở đàng hoàng. Tôi bấy giờ đã trên 30 tuổi, vẫn phải ở chung trong một căn nhà tập thể của đoàn hát. Tộ thì thuê một căn gác xộc xệch trong một xóm lao động hỗn tạp những người nghèo sống bằng nhiều nghề, trong đó có cả những nghề bất lương.

Tôi không hiểu được vì sao mà chẳng người bạn nào của tôi ủng hộ chuyện tôi và Tộ. Gần như anh không có một khuyết điểm nào, mặc dù cũng không phải là người toàn bích. Tứ đổ tường tuyệt đối anh không vương. Bạn bè tôi chê Tộ không có “ nghệ sĩ tính ” thì làm sao có thể sống đời với một nghệ sĩ như tôi. Tôi nghĩ “ nghệ sĩ tính ” mà chi để rồi khi cần có một quyết định quan trọng cho đời thì lại chẳng nghệ sĩ được chút nào như Đình. Bạn tôi nói :

“ Tuý, mày đang mê nên không thấy. Nhưng tại tao ở ngoài nhìn vào thì thấy mày đang bị đóng vai chồng. Mày luôn là người chỉ trả và chăm sóc mọi thứ mà không thấy

trường hợp ngược lại”.

Tôi nói, thì đã sao, ở đời muôn sự của chung. Hơn nữa, chúng tôi sẽ là vợ chồng. Anh ấy cần để dành tiền để mua nhà. Gia đình anh ấy không tiếp tế về nước như gia đình tôi. Tôi bênh vực Tộ hết lời. Tưởng như Thúc Nha và Quán Trọng thời Đông Chu. Đi buôn chung Thúc Nha luôn nhận phần lời hơn về mình, bị chê trách, Quán Trọng bênh, cho rằng tất cả bởi vì Thúc Nha còn mẹ.

Cái nhà tương lai rồi cũng kiếm ra, và được sang bởi tôi. Vì Tộ nói, toàn bộ tiền bạc đã được anh đầu tư vào miếng đất ở một tỉnh sát Sài Gòn, để tương lai con cái có chỗ dựa vững chắc. Tôi chẳng ham gì đất đai nhưng thấy Tộ thích quá nên chiều. Sang nhà xong, nợ chưa trả hết, tôi vẫn phải chạy mượn thêm nợ để phụ Tộ mua đất. Và còn mượn nợ để làm đám cưới nữa chớ. Bấy giờ chung quanh tôi mọi người đều tốt. Bạn bè cho tôi mượn tiền dễ dàng. Họ tin tôi sẽ trả được. Họ chỉ ngại ngần khi thấy gần như Tộ không bỏ ra gì hết. Tôi kể chuyện miếng đất. Nhiều người bĩu môi, kêu coi chừng đất ma.

Ngày cuối đến kè. Tám năm trước đó, tôi đã may một bộ áo dài và khăn đóng để chuẩn bị làm cô dâu. Lần này là *soirée* trắng muốt với đuôi dài, chuẩn bị hai đứa bé để cầm. Đó là quà cưới của cha mẹ tôi gửi từ Mỹ. Đám cưới đã gần như một chiếc bánh ngọt kè môi. Thế rồi nó cũng rã nhanh như một chiếc bọt xà-bông sau chuyến đi thăm đất trước khi cưới một ngày của tôi. Sau đó tôi còn biết thêm nhiều chuyện không hay về Tộ. Ví dụ như anh vẫn nhận tiền của gia đình nhưng lén lút làm ăn hay gửi ngân hàng đâu đó. Anh luôn giả dạng nghèo khổ để thoải mái sử dụng tiền của tôi. Nhưng tất cả những chuyện nhảm nhí đó đều là chuyện phụ. Tôi sẵn sàng trang trải mọi chi phí trong cuộc sống chung như một người đàn ông chủ gia đình cho Tộ nếu không có chuyện miếng đất. Nhân một chuyến đi khảo sát thực địa với những người bạn bên khoa học, biết rằng có thể mua rẻ được miếng đất do những người tù đang khẩn hoang trồng trọt, Tộ xúc tiến ngay. Sau đó, phạm nhân vẫn tiếp tục chăm sóc miếng đất đã là của anh và Tộ hân hoan nhận nhận huê lợi hàng tháng từ những giọt mồ hôi của những phạm nhân này.

Lần này người tù hôn là tôi. Tôi không nhỏ một giọt nước mắt cho cuộc tình này. Tôi cũng không cảm ơn Tộ mà cảm ơn đời. Đời đã dạy tôi dù thế nào cũng không được sống để hưởng thụ từ những giọt mồ hôi của người khác một cách không sòng phẳng, và càng không, khi đó là những người tù...

Tôi quên Tộ nhanh và cũng chẳng để tâm theo dõi anh. Ngày đó, nếu cưới nhau, trước sau gì tôi cũng sẽ chia tay với một người mê tiền như Tộ. Hai lần sắm áo cưới không thành. Chợt nảy ra một phản ứng ngược trong tôi. Tôi thấy được sống đời độc thân quả là một hạnh phúc.

Ở một nơi xa, Thi gọi điện thoại vào chúc mừng cho cái đám cưới bất thành của tôi, đồng thời báo tin chuẩn bị ly dị vợ. Theo một người khác cho tôi biết, một người đàn em của Thi phải lòng Mây nên đã đeo đuổi và xin được sống chung với chị. Ngay sau đó một tuần, tôi được tin Mây mất trong một trường hợp khá bí ẩn do uống nhầm thuốc. Người ta nghi ngờ và tổng Thi vào tù dù anh một mực kêu oan. Những đứa con của anh và Mây chia đều cho hai họ. Một gia đình hạnh phúc tan nhanh trước mắt tôi...

Từ bao nhiêu chuyện đó, chuyện tôi, chuyện Thi, và rất nhiều mảng đời vỡ vụn quanh tôi, gây cảm giác đời như mộng ảo, khiến tôi bắt tay viết kịch. Những vở kịch của tôi viết ra thì hơi kén khách vì nó luôn mang vị đắng của đời.

Tôi ngưng một chút nghe cậu phóng viên. Tôi sẽ phải dùng buổi tối của mình. Nếu thích, cậu có thể nghe chơi vài bài hát của Khánh, người chồng hụt thứ ba của tôi. Khánh thì chắc cậu khá rành. Tôi có đọc bài phỏng vấn Khánh của cậu. Bài báo đó cậu viết được. Tôi bảo đảm sẽ có khá nhiều lá thư tỏ tình của một số nữ độc giả gửi tới cho anh ta sau khi đọc bài báo đó.

Lúc mới quen tôi, Khánh chưa là đạo diễn, nhưng tôi đã khẳng định Khánh sẽ là một nghệ sĩ. Anh ấy có một giọng hát khá hay. Cậu nghe nhá...

(Bà Tuý vận nhạc, rồi chuẩn bị bữa tối của mình. Chỉ là vài lát bánh mì phết mứt dâu. Bà ăn không trọn bữa và cũng không nghe trọn bản nhạc. Đường như bây giờ việc đọc vào cassette là một nhu cầu cao hơn với bà)

Anh ấy là một nghệ sĩ. Chúng ta có thể nói gì về một nghệ sĩ, ngoài sự tha thứ. Tôi cũng là một nghệ sĩ. Tôi cũng cần biết bao, sự tha thứ. Chúng tôi luôn ở thế bất toàn với cái nghệ thuật mình theo đuổi. Và bất nghĩa với những người thân.

Tôi gặp Khánh khi đã trên dưới bốn mươi, đã quá mệt mỏi với những cái áo cưới do ni cho riêng mình rồi xếp cất. Như một người thức đêm quá giấc, không còn buồn ngủ, tôi lao đầu vào công việc, quên bẵng đi việc mình cần phải có một đời riêng. Thối đời, theo tình tình phốt, phốt tình tình theo. Tôi vẫn là một trong những người phụ nữ độc thân có nhiều người theo đuổi. Tôi đã nói không với tất cả. Trừ Khánh. Bởi vì Khánh chưa ngỏ lời gì với tôi. Khánh đã tỏ tình bằng cách không tỏ tình gì cả. Thường khi nào thấy tôi có vẻ mệt mỏi đuối sức vì công việc, Khánh thường đưa tôi đi chơi xa.

Khánh không bao giờ đá động tới công việc của tôi mà chỉ nói toàn những chuyện lông bông trên trời dưới đất và khát vọng sáng tạo của mình. Tôi biết đó là một trong những người có tài nhưng chưa gặp thời. Tôi thấy mình có trách nhiệm phải tạo cho Khánh được cái thời cơ đó. Chi tiết này đề nghị cậu đừng đăng báo. Bởi vì anh ấy giàu lòng tự trọng lẫn tự ái. Dù thế nào tôi vẫn không muốn xúc phạm tới anh ta.

Tốt hơn hết là những gì tôi kể về Khánh cậu đừng đăng báo. Nếu cần thì chỉ ghi một sự thật này thôi. Nếu lần đầu tôi bị từ hôn, lần thứ hai tôi chủ động từ hôn thì đến lần này, chúng tôi đều cùng cảm thấy nên buông nhau ra. Khi những tấm thiệp cưới hứa hẹn linh đình ở sân thượng Caravelle của chúng tôi bị thổi hồi lại, mọi người xôn xao vì tôi đã “quá tam ba bận”. Đa số đều cho là lỗi ở tôi. Họ hỏi cô chê anh ấy cái gì? Anh ấy gần như là một nghệ sĩ hoàn hảo. Bây giờ cô đâu cần tiền, cần danh nhiều, cô chỉ cần tình yêu mà ai cũng thấy Khánh quá yêu cô.

Có lẽ lỗi của tôi thật. Nhưng biết nói sao với cậu bây giờ. Bởi điều tôi sắp nói có lẽ sẽ không đúng với nhiều cặp tình nhân cùng là nghệ sĩ. Tôi chỉ nghiệm riêng qua trường hợp của riêng tôi và Khánh. Rằng một nghệ sĩ chỉ nên yêu chứ không nên sống chung với một nghệ sĩ. Vì chất nghệ sĩ của người này dễ làm tổn thương chất nghệ sĩ của người kia.

Sau một thời gian đóng vai chồng của Tô, tôi tưởng tôi được làm vợ. Nhưng đó chỉ là trong sự cố gắng của tôi thôi. Thử coi, khi ra ngoài xã hội tôi vẫn phải làm việc gần như một người đàn ông. Nếu tôi chỉ là một diễn viên, cũng đã đủ náo nức hạnh phúc, huống chi tôi còn là một người viết, cần phải đi thực tế chỗ này, nghiên cứu chỗ kia.

Mà Khánh thì cũng có những yêu cầu như tôi. Thậm chí còn hơn tôi. Vì Khánh bước vào cái sổ đoạn trường này có hơi muộn. Cho tới giờ này tôi không biết mình có ngờ oan cho anh ấy không ? Nhưng thật sự rất nhiều khi tôi có cảm giác Khánh không vui với những danh tiếng tôi có, không phải với cái cách của một người chồng muốn độc quyền nhìn ngắm vợ, mà lại với một kiểu thức như người ta thường nói “ như hai cô ca sĩ có ưa nhau bao giờ ”...

Có lẽ mình không nên nói nhiều về một người vắng mặt, mà những người tôi vừa kể, có ai có mặt ở đây đâu ?

Hay là như thế này. Bỏ hết đi. Tôi sẽ chỉ kể cho cậu nghe về một người. Một người yêu của tôi thật sự. Và tôi cũng thật sự yêu anh ta. Và giá được sống với nhau, chắc chắn chúng tôi sẽ rất là hạnh phúc. Nhưng lần này, phải nói là số mệnh đã ngăn rẽ chúng tôi.

Có thể gọi anh ấy là mối tình đầu của tôi. Và cũng là mối tình cuối cùng. Khi tôi đang tuổi lớn, tôi tuy không đẹp lắm so với những cô bạn cùng trang lứa, nhưng tán tỉnh được tôi là một thách thức lớn đối với những chàng trai học chung trường vì ngoài chuyện học đúng nhất nhì trong lớp, tôi còn là một trong những đứa đầu sỏ trong các cuộc biểu tình. Cảnh sát có bắt tôi cũng thả vì luôn có cậu con trai của ông tỉnh trưởng đương nhiệm có ý can thiệp.

Trong một lần bị bắt, tôi được gặp Nhân, lúc bấy giờ là một trong những người chuyên liệng bom xăng đốt xe Mỹ, và tôi bị chinh phục ngay bởi cái vẻ bất cần đời của Nhân. Nhân và những người bạn trong tù đã kể cho tôi nghe và tập cho tôi hát những bài hát thú vị.

Chúng tôi bước vào cuộc đấu tranh với khá nhiều lãng mạn. Lãng mạn đến độ Nhân từ chối sự can thiệp của bạn tôi cho anh được tự do chỉ vì bạn tôi là con của một ông tỉnh trưởng.

Rời khỏi trại giam chúng tôi cũng rất ít có cơ hội gặp nhau vào một thời buổi mà xác của những chàng trai trẻ vẫn được đưa vào thành phố vào các buổi chiều tà. Giữa bản giao hưởng náo nhiệt ầm ĩ của cuộc chiến, chúng tôi chỉ được gần nhau ở những dấu lặng hiếm hoi.

Và đến khi chiến tranh chấm dứt thì tôi và Nhân lạc nhau. Trước đó anh có báo cho tôi hay có thể anh sẽ đi xa. Xa là đâu ? Vào rừng ? Ra Bắc ? Hay tháo chạy ra nước ngoài ? Tôi chỉ biết rằng mình đã thiệt thòi biết bao khi không còn Nhân bên cạnh. Chưa có ai, bên cạnh những việc lớn lao đại sự vẫn không quên chăm cho tôi một chỗ nhỏ nhoi để có những chăm sóc dịu dàng. Đôi khi tôi nghĩ, có thể cái đám cưới của tôi đã hoãn lại giờ chót chỉ vì sự thiếu sót ấy : chưa ai thật sự yêu tôi bằng Nhân đã.

Mãi đến khi tôi gần năm mươi tuổi. Coi như đời đã xong. Tôi chuyển sang đóng vai mẹ. Và chọn công việc viết lách là người tình, là chồng, là con, là tất cả những gì thân thích đều yêu với tôi trên cõi đời này... Tôi đã sống như một người khắc

kỷ khi bước sang thiên niên kỷ mới. Người ta bảo tôi đã diễn tốt hay đi vì đã không còn những phút giây tình cảm lãng mạn như đã từng. Nhưng những vở kịch của tôi thì đã được nhiều người ưa chuộng. Họ bảo tôi đã viết được như một người đàn ông từng trải rồi. Lẽ đương nhiên bị một thiếu số không ưa, đồng thời bị mất khá nhiều bạn bè vì do một sự vô tình nào đó, họ cho là tôi đã soi vào những phần thầm kín nhất trong tâm hồn họ.

Một buổi diễn xong, tôi đang ngồi tháo gỡ mái tóc trắng phau trên đầu thì như trong một giấc mơ đẹp, Nhân hiện ra trong tấm gương của tôi. Tôi đang hỏi thăm anh là thực hay mộng thì Nhân đã đọc bốn câu thơ của Hàn Mặc Tử mà đã hơn một lần tôi cho nhân vật của tôi ngâm trên sân khấu.

*Anh nằm ngoài sự thật
Em đứng trong chiêm bao
Cách nhau xa biết mấy
Thương nhớ quá thì sao ?*

Tôi không dám quay lại vì sợ bóng Nhân sẽ nhòa đi. Gần ba mươi năm đã trôi qua. Ngó anh phong sương hơn với mái tóc ngả màu mây nhưng vẫn là một gã đàn ông mảnh khảnh bất cần đời, sẽ làm bất cứ những gì mình muốn. Tôi ngồi ngó anh trong gương rót nước mắt cho đến khi Nhân đến gần và chạm tay vào vai tôi hỏi :

— Anh hôn được chứ, cái cần cổ buồng bình này ?

Tôi không trả lời, vòng tay lên phía trên vai níu chặt lấy tay anh. Một nửa của tôi thất lạc vậy là đã trở về. Và sẽ chẳng bao giờ tôi cho phép mình lại để thất lạc anh một lần nữa.

Đoạn cuối của câu chuyện thì chắc cậu đã rõ. Chiếc xe đưa Nhân và mẹ từ Pleiku xuống để làm lễ rước dâu đã bị lật khi đi trên đèo Mang Yang. Điều ngang trái là ngoài Nhân ra, không ai chết cả, kể cả mẹ anh.

Ngày giáp năm Nhân tôi đã chất tất cả bốn cái áo cưới đủ kiểu đủ màu của tôi lại đốt như câu thách thức với Thượng Đế rằng sẽ có một ngày nào đó, định mệnh có trải chiếu hoa cho tôi bước tới hôn lễ thì tôi cũng sẽ dứt khoát nói KHÔNG. Tôi tiếp tục sống với người tình thủy chung của tôi là công việc. Cậu thấy đó, tuổi già đến sớm khiến tôi bị liệt nửa người nhưng tôi vẫn viết và đọc cho những người trợ lý của tôi ghi chép lại. Thượng Đế đã chỉ bắt tôi liệt tay trái nhưng nếu ông chọn tay mặt tôi cũng sẽ tìm ra cách viết mới của mình... Hiện giờ, trên hành tinh của chúng ta đã có nhiều phương tiện tối tân để ghi chép lại ý tưởng nhưng tôi vẫn không bỏ được lối viết cũ xưa này.

Thôi chào, cậu nhỏ, nhớ đưa tôi đọc lại bài viết của cậu về tôi trước khi đăng báo. Câu này tôi vẫn lặp lại gần bốn mươi năm nay cho những ai cần viết về tôi. Vậy mà vẫn so sẩy những bài báo vô cùng lếu láo về Đạm Túy.

Những lời tôi vừa kể, cứ coi như một chút xíu đoạn trường được ôn lại bằng những lời quê. *Lời quê góp nhặt đông dãi. Mua vui cũng được một vài trống canh*, phải không ?

Và bây giờ tôi đi ngủ đây. Đừng cảm ơn những gì tôi vừa làm. Biết đâu, nhân đây tôi có thể viết được một vở kịch vô vắn xoay quanh những điều tôi vừa trút sang cho cậu để nhệ nhàng tôi.

Tôi muốn lập lại lần thứ hai điều này :

“ Tôi nói những điều này, hoàn toàn không phải vì cậu, mà để cho tôi ! ”

Chúc ngủ ngon, cậu nhỏ !

(Bà tắt đèn. Tiếng chuông đồng hồ như là thời gian đã trôi qua lâu lắm từ lúc bà Tuý ngưng nói cho đến khi bà nhận được những lời hồi đáp của người phóng viên mà bà vẫn chưa biết mặt.

Khi đèn sáng lại, người ta thấy bà Tuý mở một phong bì của bưu điện vừa gửi tới. Trong đó có một băng cassette và một băng video. Bà cho băng cassette vào máy.)

Tiếng người đàn ông : Bà Đạm Tuý, dù bà không muốn nhận, câu đầu tiên cho phép tôi được cảm ơn hảo ý đã trả lời phỏng vấn về bà của tôi. Câu thứ hai, là một lời xin lỗi để tôi được nói lên sự thật này :

Có quá ít sự thật trong những lời bà kể !

Bởi vì sau đó, tôi đã tiếp xúc gần đủ tất cả những người đàn ông được bà điểm qua. Cả thân nhân của ông Nhân, mối tình đầu tiên và áp cuối của bà.

Phải, tôi muốn gọi là áp cuối vì tôi biết bà còn phải yêu ít nhất một lần nữa mới xong cái gọi là số đoạn trường của bà.

Tôi buộc lòng phải nói lên sự thật đó. Nhưng bà yên tâm, mọi điều bà nói ra đều có thể được tha thứ hết bởi lẽ ai cũng hiểu, hư cấu là nghề của bà.

Trong khi đó, cái sự thật lớn nhất đời bà, tôi đợi mãi mà chẳng được nghe, đành phải vô phép nói luôn thôi... Sao bà không kể cái sự thật thương tâm đã ập xuống đời bà lúc bà vừa năm tuổi.

Tôi có thể hình dung mặt bà đang tái đi và tự hỏi tại sao tôi lại có thể biết được cái nguyên uỷ sâu xa khiến từ trong tiềm thức bà luôn căm hận đàn ông. Điều vô cùng dễ hiểu bởi tôi là con ông Nhân. Mặc dù bà đã không tiết lộ cho cha tôi biết cái tai nạn khủng khiếp kia nhưng cả cha con đều biết bởi người đàn ông vô danh không tên tuổi đã hãm hiếp bà khi ông tình cờ trôi dạt qua thị trấn cao nguyên ấy chính là ông nội của tôi. Cuộc chiến cách đây hơn nửa thế kỷ đã đi qua làng bà như một cơn bão và ông không thể nào quên được cô bé đi lang thang giữa trận mạc tìm cha với cái bột son sau tai trái.

Về già, ông tôi càng bị ám ảnh rõ rệt bởi những điều đã gây ra cho bà. Đó là lý do khiến bà bị thất lạc cha tôi trong khoảng ba mươi năm. Đến khi ông có thể bước qua mọi sự để chuẩn bị kết hôn với bà thì có lẽ bà nói đúng : Thượng Đế đã không bằng lòng để gia tộc nhà tôi xoá nợ với bà bằng cách ấy. Món nợ thế là kéo dài đến đời cháu. Tôi bốn mươi tuổi vẫn chưa lập gia đình vì không muốn kéo dài món nợ đến đời chắt của ông tôi.

Chắc bà sẽ tự hỏi cậu nhỏ này muốn gì. Tôi xin trả lời ngay. Tôi không nhỏ lắm đâu. Tứ thập nhi bất hoặc. Cái tuổi đủ chín chắn để xin phép được chính thức ngỏ lời cầu hôn với bà. Tôi biết bà sẽ không nhận lời cầu hôn của một người bà chưa biết mặt nên xin phép gửi kèm theo đây một cuộn băng ca nhạc có mặt tôi.

Xin cho tôi một câu trả lời sớm nhất. Tôi sẽ không chấp gì những người đàn ông trước tôi đã đến với bà bởi vì họ chỉ là những bóng ảo với 50 % hư cấu, kể cả cha tôi. Tôi là người

đàn ông duy nhất thật sự đến với bà bằng một độ cảm tích tụ từ hai đời trước đó. Tôi cũng không chấp gì số tuổi chênh lệch hai mươi năm giữa tôi và bà vì bao năm nay, ngoài bà ra, tôi không hề xúc cảm với ai...

Tôi đang ngồi bên điện thoại, chờ câu trả lời sớm nhất của bà, và chờ cái gật đầu của bà với người đàn ông duy nhất thật sự đến với cuộc đời bà là tôi...

(Bà Tuý dường như kiệt sức dần khi nghe những lời nói này. Sau khi bỏ được cuộn băng vào đầu máy để xem, bà Tuý như liệt hẳn. Bà thều thào)

Bà Tuý : Chính là anh rồi, anh Nhân, anh còn sống, anh đã nói dối em.

Rồi bà đọc vào máy : Cậu nhỏ, nghe đây, lời cầu hôn muộn màng của đời tôi. Câu đầu tiên và cuối cùng của tôi với cậu vẫn luôn là không. Cậu không hề yêu tôi như cậu tưởng. Đừng ngắt lời tôi. Cậu đã không thể sống được với những lỗi lầm lẫn cái lý tưởng sống cao đẹp của những người đi trước cậu. Cậu muốn dùng tôi để xoá đi vết đen của ông cậu cùng cái đẹp của người cha.

Cái sự thật hư cấu của tôi do đó luôn có giá trị hơn cái sự thật trần trụi xác xược của cậu vì sự thật của tôi gần gũi với cái thiện và cái mỹ hơn.

Cái sự thật tro tráo của cậu suýt làm liệt luôn một nửa người còn lại của tôi. Nhưng hãy đợi đó, tôi sẽ tự giải phóng được toàn thân tôi để chuẩn bị mặc áo cưới với cha cậu. Tôi vừa khám phá ra ông ấy còn sống ! Tôi sẽ đợi mặc dù có thể từ đây đến lúc tôi trút hơi thở cuối cùng, chẳng bao giờ ông ấy đến.

(Bằng tất cả sức lực còn lại của mình, bà Tuý bật ra chiếc hộp đựng cái áo cưới đẹp nhất của bà...)

Tiếng người đàn ông không rõ từ đâu vang lại : Dừng lại, đừng có điên ! Đó chính là chiếc áo liệm của bà. Bà sẽ không còn được sống khi chính thức khoác vào chiếc áo đó, một mình...

(Cuối cùng, bà Tuý cũng khoác được chiếc áo cưới trắng toát đó vào người. Bà cử động được toàn thân để cầm lấy bó hoa. Trong giây phút đó, dường như bà hoá đá. Nhạc đám cưới vang lên cùng với những câu thơ :

*Nếu thật chờ lâu mà hoá đá
Thì xin đợi thử một lần xem
Chỉ sợ khi tôi thành núi biếc
Ngàn năm không thấy dấu chân em...)*

Màn

Vở kịch **Năm ngoài sự thật** của Nguyễn Thị Minh Ngọc đã được Phan Huy Đường dịch ra tiếng Pháp (**En dehors de la réalité**) và sẽ được Suzy Lorraine đọc (Philippe Crubézy chỉ đạo) tại

Centre Wallonie-Bruxelles à Paris

46 rue Quincampoix, Paris 4^e

(M^o : Rambuteau, Hôtel de Ville, Châtelet)

ngày thứ sáu 17.10.97, lúc 18g30

trong khuôn khổ VI^e Festival Francophonie Métisséc

Sổ tay nghỉ hè

ALICANTE

Hoài Văn

Alicante, chỉ cái tên cũng đã đủ đẹp rồi ! Đây chính là quê hương của Miguel Hernández, nhà thơ lớn Tây Ban Nha, chết trong ngục tù của Franco.

Lần đầu tiên tôi đến miền Đông Nam Tây Ban Nha. Cái mộng của tôi là được đi xuống tận vùng Andalousia, cái nôi của kiến trúc Maure và của nhạc Flamenco. Thực ra, xứ Andalousia cũng không còn cách đây bao xa. Từ đây đến Granada chỉ còn 350 km. Nhưng đi Granada, rồi vui chân đi luôn tới Cordoba, lại là một cuộc hành trình khác, có tính chất văn hoá nhiều hơn là nghỉ mát và tắm biển ! Nói vậy, chứ ở Alicante cũng có nhiều cái hay để xem.

Thành phố nghỉ mát nằm bên bờ Địa Trung Hải này đã làm cho tôi khá ngạc nhiên về cái đẹp bề thế và cái không khí thành thị khá náo nhiệt của nó. Thực ra, Alicante là một thành phố cổ, có lịch sử lâu đời. Chỉ cần đọc những cái tên xưa : Akra-leuka, Lucentum, Ali-quant, cũng đủ thấy lịch sử của thành phố này ít nhất cũng lên đến thời kỳ người La Mã đô hộ (thế kỷ 3 trước C.N.), và sau đó là người Maure (thế kỷ 8). Mãi đến thế kỷ 13 (1296), Alicante mới trở về tay người Tây Ban Nha và được sát nhập vào địa phận xứ Valencia. Những dấu tích xưa còn để lại khá nhiều. Dấu tích của văn minh La Mã nằm ở ngay cạnh bãi biển Albufereta, cách thành phố 1 km, nơi chúng tôi vẫn đến tắm và phơi nắng hàng ngày ! Dấu tích thời kỳ người Maure ở đây cũng còn thấy ở vài ba chỗ, song kín đáo hơn : các ngôi nhà thờ San Nicolas và Santa Maria đều được xây trên nền móng của những ngôi đền Mosquées cũ. Lâu đài San Barbara, nằm trên một chốt đá cao nhìn xuống thành phố, cũng là một dấu tích ít nhất từ thời trung cổ. Trên sườn núi, dưới bóng lâu đài San Barbara, là hai khu San Roque và Santa Cruz, giống như hai làng nhỏ, nằm cheo leo, nổi tiếng về những đám rước hàng năm vẫn cứ đi xuyên qua những ngõ hẹp đầy bóng rợp và những cụm nhà mái bằng, tường quét vôi, xây chồng lên nhau theo truyền thống vùng Địa Trung Hải (Hy Lạp, Bắc Phi, v.v...).

Đi nghỉ ở Alicante, bạn đừng nên đi vào tháng 7, hoặc tháng 8, nghe nói nóng bức lắm, mà nên đi vào tháng 6, hoặc muộn hẳn vào tháng 9, tháng 10. Nếu chỉ đi qua chơi thì vào mùa xuân, từ tháng ba trở đi, ở đây đẹp lắm, hoa trinh nữ (mimosa) và nhiều thứ hoa xứ nóng khác đua nhau nở khắp nơi.

Điều sẽ làm cho bạn thích thú trước hết khi bạn mới tới thành phố này, là cái khí hậu và cái ánh sáng của nó, bạn sẽ

nghĩ ngay đến khí hậu ở Việt Nam, nhưng thực ra thì không giống hẳn, vì ở đây độ ẩm không cao bằng ở Việt Nam, và mặc dầu nắng đấy, nhưng không oi bức, vì luôn luôn có gió biển thổi nhẹ nhẹ.

Cái không khí thoáng mát và cái ánh sáng trong trẻo này, tôi đã bắt gặp ở hai nơi trên đất Pháp, đó là ở Cimiez, một nơi ở tít trên đồi cao, đằng sau thành phố Nice, và ở đảo Corse, cũng về phía Đông Nam, dưới bóng mát của những cây chène liège. Nhưng ngay cả ở những nơi này, thời tiết cũng hay thay đổi. Có những cơn giông và những trận mưa rào ập đến bất chợt. Đây là tôi nói trong tháng 7, tháng 8, chứ không nói gì đến tháng 9, tháng 10. Ở đây, có cái lạ là vào tháng này mà vẫn ít mưa. Tôi nghỉ ở đây hai tuần, từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 10, mà không bị một hạt mưa. Sáng nào thức dậy, bầu trời cũng trong vắt, mát mẻ, báo hiệu một ngày nắng ráo.

Ngày nào bạn cũng có thể đi tắm biển hai lần được, nếu bạn muốn. Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 16 giờ trở đi. Người ta tránh đi tắm biển vào lúc giữa trưa (14 giờ), cũng như người ta tránh mở cửa hàng buôn bán giữa 14 giờ và 17 giờ. Chỗ tôi ở, gần rìa thành phố, có cửa hàng chỉ mở từ 10 giờ sáng đến 14 giờ trưa, chiều họ đóng cửa luôn.

Ở đây, có ba bãi biển. Gần nhất là bãi biển Postiguet, ngay sát trung tâm thành phố, không xa chỗ thuyền bè đậu và đường xe hơi chạy dọc ven biển. Hơn nữa, ở chỗ này người ta đi qua lại cũng nhiều. Có lẽ cũng vì thế mà ít ai thích tắm ở đây. Người ta thích nhất là bãi biển Albufereta, cách thành phố độ hơn 1km. Đây là một vịnh nhỏ, bãi biển hình vòng cung, dài cũng đến 500m, ở đây biển lặng, ít khi có sóng. Tắm xong lên tráng người bằng vòi douche được đặt ngay tại trên bãi cát rất đơn sơ, gọn gàng. Xa hơn nữa, cách trung tâm thành phố 4km là bãi biển San Juan, thẳng tắp, dài tới 7km, đẹp thì có đẹp, nhưng có lẽ vì bờ biển chạy theo đường thẳng, nên biển ở đây hơi có sóng. Gọi là có sóng nhưng ở Địa Trung Hải, sóng không khi nào lớn như sóng ở Đại dương. Lội ra khỏi bờ chừng dăm mười thước là đã hết sóng rồi !

Người đi tắm biển ở đây có cái thói quen thích đi bộ dọc theo ven bờ nước. Người ta đi như làm thể dục, để cho mát cái chân, chắc thế, nhất là những ông bà già trạc trung niên trở lên, bụng và mông đã bắt đầu sệ. Còn các cô, các bà còn trẻ trung thì hay thích nằm phơi nắng, để ngực trần thoải mái.

Thành phố Alicante, đứng về mặt quy hoạch cũng như về kiến trúc có nhiều cái hay. Đáng chú ý nhất có lẽ là những không gian dành cho người đi bộ và những công viên đầy bóng rợp ở rải rác trong các khu phố.

Dọc theo bờ biển là một esplanade lớn, đó là cái rambla truyền thống mà người ta gặp ở hầu khắp các tỉnh lớn Tây Ban Nha, nhưng ở đây nó rộng hơn 20m, dài khoảng 1km rưỡi, lát đá hoa, hai bên là hai hàng cọ cao, với những bụi hoa nhài cánh nhỏ và hoa dâm bụt đủ màu, giống hệt như dâm bụt ở Việt Nam. Từ bên ngoài thành phố đầy nắng vào tới nơi đây, bạn có cảm tưởng như vừa ở sa mạc bước vào một ốc đảo đầy cây xanh và bóng mát. Đây là nơi dành cho người ta đi dạo mát, gặp gỡ, nghỉ ngơi. Đây cũng là một cái

mốc dễ nhận, để tìm hướng, khi bạn lái xe hoặc đi bộ trong thành phố.

Alicante là một thành phố cổ, nhưng lại có những khu phố khá hiện đại, nhà cửa kiến trúc tối tân không kém gì những thành phố lớn như Madrid, Barcelona, hoặc Valencia.

Phố xá đông đúc, nhộn nhịp, nhất là từ 17 giờ chiều trở đi. Ở đây người ta thích sinh hoạt vào buổi tối. Các hàng quán mở cửa khuya. Ăn uống ở đây cũng rẻ so với ở Pháp. Một bữa cơm đầy đủ cả rượu, hoặc bia, chỉ có 950 pesetas, tính ra tiền Pháp bằng 40F. (Lẽ dĩ nhiên, đối với người bản xứ, 40F là lớn lắm !). Ở đây, nếu bạn thích, bạn tha hồ được ăn cá anchois chiên và mực chiên (tẩm bột), hàng quán rẻ tiền nào, tiệm café nào cũng có những món này, chứ không như ở cái xứ Normandie, vào tiệm đắt gấp hai gấp ba, mà chỉ hay được ăn cá chiên qua loa với bơ ! Đi chợ cũng thấy có nhiều thứ lạ và rẻ hơn ở Pháp. Alicante có một cái chợ cũng đã xưa rồi nhưng rất bề thế và có đủ tiện nghi, vào đó tôi không khỏi nghĩ đến cái chợ Đồng Xuân hay chợ Bến Thành của ta ! Ở đây quầy quán ngăn nắp sạch sẽ, thịt thà, cá mủ tươi rói, trong chợ không có mùi hôi thối, tanh tưởi, giá cả để rõ ràng hoàng, người đi chợ không chen nhau. Người ta có thói quen, trước khi vào đứng xếp hàng, hỏi rõ xem ai là người đến sau cùng, v.v...

Ở Alicante thực ra còn nhiều chuyện để nói lắm, nhưng không lẽ tôi lại đi kể với bạn những chuyện linh tinh do tình hình kinh tế khủng hoảng ở Tây Ban Nha gây nên (Tây Ban Nha hiện vẫn có tỷ lệ người thất nghiệp cao nhất Âu châu). Đi trên đường phố, bạn thường thấy những quầy bán vé xổ số, ở tiệm ăn người ta cũng sà vào rao bán vé xổ số. Nghe nói những người bán vé xổ số này thường cũng ở trong số người đã từng bị thất nghiệp. Đi xe hơi, đến đèn đỏ ở ngã ba, ngã tư, thế nào bạn cũng thấy có người đến rao bán những gói khăn mặt giấy (!), hiện tượng này tuy giống mà không giống hẳn hiện tượng những người không nhà cửa đi rao bán tờ Le Réverbère ở Pháp. Ở đây, ăn mày không nhiều nhưng cũng không phải ít, đặc biệt là ăn mày người gitans, dai như đĩa đói và chẳng ai dám đụng vào. Tuy nhiên, nhìn chung, người dân tỏ ra hiền lành, chất phác, trẻ con có vẻ được giáo dục khá hơn ở Pháp, chỉ có cái tội thích chạy xe gắn máy (về đêm !). Ở rìa thành phố, không có kiểu ngoại ô như các ngoại ô ở bên Pháp, nhưng có những khu nhà tập thể, đôi khi chưa được trang bị đầy đủ và nằm cho vơ ở giữa những khu đất hoang chưa khai khẩn, chưa có sơ đồ quy hoạch, có khi từ hai mươi năm nay vẫn cứ để hoang như thế. Ở đây, bạn sẽ thấy rõ hơn cảnh nghèo nàn của những tầng lớp lao động, đồng thời bạn cũng sẽ thấy được cái quan hệ láng giềng hàng xóm rất nồng nhiệt của họ.

Nếu từ Alicante, bạn muốn đi xem các vùng lân cận, thì trước hết nên đi thăm Benidorm, cách Alicante 35km. Benidorm mới là một tỉnh chỉ sống về du lịch. Tất cả thành phố hình như được xây dựng lên chỉ cốt để đón khách du lịch. Có những ngôi nhà chọc trời, cao đến bốn năm chục tầng, xây kiên cố và hiện đại như những building. Trông từ đằng

xa không ai có thể nghĩ rằng đây là những khách sạn chứa khách du lịch. Nghe nói, hàng năm vẫn có những hội nghị được tổ chức ở đây. Phố xá mang tên đủ mọi nước, từ Âu châu cho đến châu Mỹ La Tinh. Khách du lịch đến đây đông nhất là người Đức. Bãi biển Benidorm quả xứng với cái chức năng của thành phố. Nó chạy theo hình vòng cung, dài không biết đến mấy cây số. Chiều rộng của bãi cát cũng đến hơn trăm mét. Dọc theo các phố nằm thẳng đứng với bờ biển, là các quán ăn, quán nước, hàng quần áo, quà cáp, cốt bán cho khách du lịch. Nhưng Benidorm không phải là một thành phố có chiều sâu văn hoá, hoặc lịch sử. Nó chỉ là một cái nơi để tắm biển. Còn nghỉ mát thì chắc chắn thua xa Alicante, vì ở đây không có mấy bóng mát ! Hôm chúng tôi đến đây chơi, bị một trận mưa rào phải thế, người ta lũ lượt kéo nhau từ dưới bãi biển lên, ướt như chuột lột. Trong khi đó ở Alicante không bị mưa mới lạ !

Một kỳ quan khác cũng đáng đi xem cho biết là tỉnh Elche (đọc là En-chê). Nơi này có một rừng cọ nổi tiếng, nghe đâu lớn nhất Âu châu. Có những cây cọ cổ thụ thân chia làm bảy tám nhánh.

Trên đường đi Elche và Murcia, cách Alicante 16km, còn có bãi biển Santa Pola cũng khá đẹp. Ở đây, mọi thứ hình như có vẻ bình dân hơn, sơ sài hơn, từ những thiết bị trên bãi biển cho đến tiệm ăn, quán nước. Điều đáng chú ý ở đây về mặt kiến trúc, là người ta biết khai thác những triền đồi, vách đá nằm dọc theo biển, để xây cất lên những dãy nhà xinh xắn, hài hoà, từ nhà mái bằng xây theo độ dốc của sườn đồi, đến nhà kiểu biệt thự xây thành cụm, dưới bóng mát của những cây cọ, cây thông.

Trên đường trở về Pháp, nếu có thì giờ, bạn nên ghé qua thăm Valencia, Taragona và nhất là Barcelona. Valencia là thành phố lớn đứng thứ ba của Tây Ban Nha, sau Madrid và Barcelona. Valencia cũng là một thành phố có từ lâu đời, đã từng đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử Tây Ban Nha. Ở đây, có hải cảng lớn, có nhiều kỹ nghệ, có đại học. Bãi biển ở đây cũng rộng và thẳng tắp trên nhiều cây số. Hôm chúng tôi đi qua đây gặp trời gió, sóng lớn khác hẳn sóng ở Alicante ! Taragona cũng là một thành phố nhỏ đáng yêu. Qua Barcelona bạn sẽ phải dành nhiều thời giờ hơn để thăm những kỳ quan của thành phố này. Trước hết là những cái ramblas nổi tiếng, rồi đến những công trình kiến trúc của Gaudi : nhà thờ Sagrada Familia, công viên Guell, v.v... Nếu không đủ thời giờ thì tốt hơn hết là bạn nên để dành đến một dịp khác quay lại thăm riêng Barcelona thôi, bởi vì ở đây còn nhiều cái để xem lắm !

Hoài Văn

Hội họa, khả năng và giới hạn

(Phỏng vấn họa sĩ P.N.Tối
nhân cuộc triển lãm của anh
và của họa sĩ Phan Nguyên
từ 18-10-97 đến 2-11-97
tại Péan Studio)

Diễn Đàn : Xin anh vui lòng cho biết một vài nét về quan niệm nghệ thuật của mình và những mục tiêu mà anh đang theo đuổi trong lãnh vực hội họa ?

P.N. Tối : Tôi cho rằng, bất cứ một xu hướng nghệ thuật nào, dù cho độc đáo đến đâu, rốt cục cũng vẫn chỉ là một sự kế thừa và tiếp tục những cái gì hay, đẹp, và tất nhiên có tính chất sáng tạo trong những nền nghệ thuật của quá khứ, gần hay xa. Đây là một quy luật của sự sáng tạo. Hội họa không nằm ngoài quy luật đó. Nó đòi hỏi một sự đào sâu tìm hiểu về nghệ thuật xưa và nay, trước hết là để học hỏi, sau nữa là để biết người đi trước đã làm những cái gì rồi, để mình tránh khỏi lặp lại.

Tuy nhiên, người họa sĩ không phải chỉ như con tằm ăn dâu, đến lúc chín vàng rồi nhả ra tơ. Sự tích lũy hiểu biết về nghệ thuật là điều kiện cần thiết, song chưa đủ. Hoạt động sáng tạo còn đòi hỏi nhiều đức tính khác : óc tưởng tượng, sự nhạy cảm trước cái đẹp, cái xấu, và khả năng chọn lựa...Đấy là chưa kể những khía cạnh kỹ thuật như : tay nghề, v.v...

Theo kinh nghiệm riêng của tôi, hoạt động sáng tạo bắt đầu từ ngay trong tiềm thức.

Cảm hứng thường chợt đến, chợt đi. *Cái đẹp* nhiều khi thoáng hiện lên trong đầu óc người họa sĩ, dưới dạng một hình ảnh tưởng như rõ nét : một chất liệu, một màu sắc, một hình thể, một ý nào đó...nhưng rồi lại biến mất ngay, trí nhớ không tài nào ghi lại được, mặc dầu vẫn bị ám ảnh, đôi khi dai dẳng. Cái mà mình tưởng như nắm bắt được rồi, vẽ ra được rồi, cuối cùng vẫn tan biến đi như mộng. Hoạt động sáng tạo, ở nơi tôi, bắt đầu là như thế. Từ lúc còn là một ảo ảnh ở trong *cõi mộng mơ* cho đến lúc trở thành một bức tranh, cái hình ảnh mà tôi cho là đẹp kia sẽ mất mát đi rất nhiều, và chẳng mấy khi tôi thoả mãn hẳn với những cái mình thực hiện được ở trên tranh.

Vì thế mà hội họa, đối với tôi, luôn luôn là một cuộc săn bắt cái đẹp mộng tưởng, cái đẹp mà đôi khi ta chưa hình dung ra được rõ ràng dưới một dạng nào, hoặc chỉ loé hiện từ nơi sâu thẳm của tiềm thức, cái đẹp đôi khi như mang tính chất truyền thống của cha ông, giống như cái đẹp vẫn ám ảnh ta từ thời thơ ấu, hoặc cái đẹp mà ta mầy mò suy luận ra được, tạo dựng nên được, dựa vào trí tưởng tượng và sự hiểu biết của mình ...

Điều mà ai cũng biết, nhưng tôi cũng xin phép được nhắc

lại, là mỗi họa sĩ đều có một quan niệm riêng về cái đẹp, một thế giới nghệ thuật riêng của mình. Nói một cách khác, cái đẹp nghệ thuật muôn hình muôn vẻ, và nó có thể được thể hiện, cũng như được chấp nhận dưới nhiều dạng khác nhau.

Đi xa hơn nữa, có thể nói rằng, cái đẹp tạo hình không nhất thiết phải là mục đích duy nhất của hội họa. Ngôn ngữ hội họa, trong giới hạn tự do của nó, vẫn cho phép diễn tả bất cứ cái gì mà con người không thể nói lên được bằng lời nói, nhất là những điều mà người ta chỉ linh cảm được, những điều nằm tận đáy sâu của tiềm thức, hoặc những ước vọng thầm kín liên quan đến cuộc sống...

Tuy nhiên, tôi vẫn cho rằng hội họa là một nghệ thuật quá *trừu tượng* và quá *tĩnh* để có thể nói lên được những điều đó, so với văn chương, nghệ thuật sân khấu, điện ảnh và các phương tiện truyền thông khác.

Hội họa tượng hình từ xưa đến nay, bao giờ cũng chỉ nói lên được những tình cảm, sự kiện giới hạn trong thời gian và không gian. Lẽ dĩ nhiên, không phải vì thế mà một tác phẩm hội họa tượng hình không gây được ở nơi người xem một cảm xúc, một ấn tượng bền bỉ. Song, bao giờ cũng vậy, ở đây tình cảm thẩm mỹ của người xem thường bị lẫn lộn với những tình cảm buồn vui do nội dung câu chuyện trong tranh tạo nên.

Do đó, tôi đã chọn vẽ tranh trừu tượng để chỉ tập trung vào cái khả năng tạo hình của hội họa. Tôi cho rằng, rồi đến một lúc nào đó, người ta sẽ phải ý thức được rõ ràng khả năng và giới hạn của mỗi ngành nghệ thuật.

Diễn Đàn : Từ mấy năm nay anh thôi không làm về kiến trúc nữa và chuyển sang hoạt động về hội họa. Xin anh cho biết lý do tại sao ?

P.N. Tối : Hội họa là một ước mơ mà tôi vẫn hằng ôm ấp từ lâu. Người ta thường hay mơ ước nói lên được những ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ này hay ngôn ngữ khác : hội họa, văn chương, điện ảnh, v.v... Nó gần như một sự thách thức đối với bản thân mình trước tiên. Còn như nó có đem lại được cái gì mới mẻ hay không, thì lại là một chuyện khác !

Kiến trúc chính đã là ước mơ đầu tiên của tôi. Đối với tôi, sau hơn 38 năm hành nghề, kiến trúc bao giờ cũng vẫn là một nghệ thuật với tất cả ý nghĩa cao đẹp của nó. Cả hai ngành kiến trúc và hội họa đều có khả năng đạt tới cái đẹp, nhưng một đằng thì bằng những phương tiện tương đối đơn giản, một đằng thì phải dựa vào những phương tiện nhiều khi lớn lao, phức tạp. Những công trình đẹp trong lịch sử kiến trúc thường là những công trình trong đó người ta không bị giới hạn về phương tiện : tài chính, vật liệu, công sức lao động, thời gian, v.v...

Cái đẹp trong hội họa là cái đẹp tạo hình thuần túy. Nó không chấp nhận một sự thoả hiệp nào cả. Còn trong kiến trúc, tình cảm thẩm mỹ của người ta thường hay bị lẫn lộn với nhiều thứ tình cảm khác : tình cảm đối với thiên nhiên, đối với dĩ vãng lịch sử, hoặc chức năng của công trình, v.v...Không những thế, trong kiến trúc cái đẹp không phải lúc nào cũng được là ưu tiên. Sự đánh giá một công trình kiến trúc không chỉ khuôn lại ở khía cạnh thẩm mỹ, mà còn phải xem xét nhiều khía cạnh khác : công năng, lợi ích, bền, rẻ,

v.v...Nhất là vào thời buổi này, cái đẹp trong kiến trúc luôn luôn phải nhường chỗ cho cái gì kinh tế nhất, đem lại nhiều lợi nhuận nhất, hoặc cái gì thoả mãn thị hiếu của những người sử dụng nhất, phù hợp với trình độ hiểu biết của họ nhất...Làm kiến trúc không phải trong khung cảnh kinh tế, xã hội nào cũng có thể làm được.

Diễn Đàn : *Hội hoạ đòi hỏi một sự đầu tư không nhỏ cả về thời gian lẫn công sức và vốn liếng. Trong tình hình thị trường tranh hiện nay ở Âu châu, nói chung, đang bế tắc, ít người có tiền để mua tranh, anh nghĩ sao về vấn đề này và giải quyết vấn đề làm tranh và bán tranh của anh như thế nào ?*

P.N. Tới : Đây đúng là một vấn đề nan giải đối với số đông các hoạ sĩ chuyên nghiệp, ngay cả ở Âu châu và Mỹ châu. Nếu phải tính giờ công để định giá một bức tranh thì chắc không ai mua nổi tranh của tôi hết. Đây là chưa kể những khoản đầu tư vào dụng cụ và vật liệu ! Ngay từ đầu tôi vẫn coi việc làm hội hoạ của tôi như một việc làm không vụ lợi, một cuộc đầu tư dài hạn...Trong lúc chờ đợi dành bộp bùng chịu vậy mà thôi. Tôi làm triển lãm với tất cả sự trân trọng của tôi đối với người xem tranh, nhưng phải nói rằng với mục đích văn hoá là chính. Điều đáng phấn khởi là tôi luôn luôn được sự khuyến khích và cổ vũ của nhiều người, trước hết là vợ con và bạn bè !

Diễn Đàn : *Anh có ý kiến gì về hội hoạ Việt Nam hiện nay ?*

P.N. Tới : Gần đây tôi chưa có dịp về nước, nên không nắm rõ tình hình hội hoạ lúc này, nhất là giới hoạ sĩ trẻ, không biết có gì mới không ? Cuộc triển lãm gần đây ở Saint Brieu, vì xa và bận nên tôi không đi xem được, rất đáng tiếc. Mong có nhiều dịp khác ở Paris. Nói chung, từ trước tới nay, tôi không có một thành kiến nào cả khi đi xem triển lãm tranh của các hoạ sĩ Việt Nam được đưa từ bên nhà qua. Tôi không có thành kiến về một phong cách hội hoạ nào cả, dù là hiện thực, tượng hình, hay trừu tượng v.v...Về theo cách nào thì vẽ, người có thực tài, người ta cũng thấy ngay thôi.

Tôi ước mong và tin tưởng sẽ có nhiều hoạ sĩ trẻ, thế hệ hôm nay, mạnh dạn đi vào con đường khai phá, đi vào chiều sâu của nghệ thuật của mình, dù cho đó là hội hoạ tượng hình, hay không tượng hình. Biết bao nhiêu vấn đề cần phải được quây lên bằng sự suy nghĩ, để khẳng định cho mình một phong cách, một cá tính...

Diễn Đàn : *Anh có dự tính đưa tranh về triển lãm ở Việt Nam không ? Nếu có thì sẽ tiến hành ra sao ?*

P.N. Tới : Nếu có dịp, tôi sẵn sàng đưa tranh về triển lãm ở Việt Nam, không phải là để bán tranh, mà là để cho người trong nước biết đến tranh của mình, thế thôi. Tôi chỉ hơi ngại về những vấn đề vật chất như : chuyên chở, bảo quản tại chỗ, v.v...nhất là nếu tôi không tiện đi về. Còn nếu như một ngày kia tranh của tôi được các giới mỹ thuật ở trong nước biết đến, và nếu có yêu cầu nghiêm túc từ phía các nhà hữu trách về mỹ thuật, tôi sẵn sàng tặng một số tranh của tôi cho một viện bảo tàng nào đó, không nhất thiết ở Hà Nội, Sài Gòn, hay Huế.

mục lục

- 1 Sinh hoạt
4 Cùng bạn đọc Diễn Đàn

thời sự & những vấn đề

- 5 Tin tức
6 Chính phủ Phan Văn Khải và sự chia chác quyền lực ở đảng cộng sản Việt Nam Hoà Vân
13 Về vụ Thái Bình Vũ Quang Việt
15 Đọc báo *Quân đội nhân dân*
16 Đại nhảy vọt hay đại dạng háng ? Nguyễn Quang
19 Ăn cơm mới, nói chuyện cũ Nguyễn Lộc

văn hoá & nghệ thuật

- 21 Cuốn sổ hưu của Hữu Loan H.M.T.
24 Nhân đọc *Lịch sử Việt Nam* tập I Trần Đạo
26 Hà thành ẩm thực Trần Chiến
28 Trò giải trí (truyện ngắn) Vũ Hồi Nguyên
32 Nằm ngoài sự thật (kịch) Nguyễn Thị Minh Ngọc
37 Alicante Hoài Văn
39 Hội hoạ, khả năng và giới hạn (phỏng vấn hoạ sĩ P.N. Tới)

thơ Phạm Thị Ngọc Liên (tr. 20),
Tommy Clapson (tr. 22)

Bìa : Thân phận con người (trích),
hoạ phẩm của Đinh Ý Nhi

DIỄN ĐÀN forum

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đỗ ☎ Imprimé par nos soins
Dépôt Légal : 178/91 ☎ Commission Paritaire : AS 7 324 ☎ Prix : 25 F.

Địa chỉ bưu điện :

BP 50, 92340 BOURG-LA-REINE (Pháp)

Fax : từ Pháp : 01 45 88 54 58 ; quốc tế : 33 1 45 88 54 58

Địa chỉ điện tử (E-Mail) :

diendan_forum@compuserve.com

Đại diện ở các nước :

Đức : TRAN, Am Stadtpark 6,

92237 SULZBACH-ROSENBERG

Ba Lan : ANNA LE DUC, 03-914 WARSZAWA,
ul. Saska 44/19

Thẻ lệ mua báo : xin coi trang 3

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa Mac (font ThinArt) hay PC (font VNI, PDT...) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet)